TẠP CHÍ

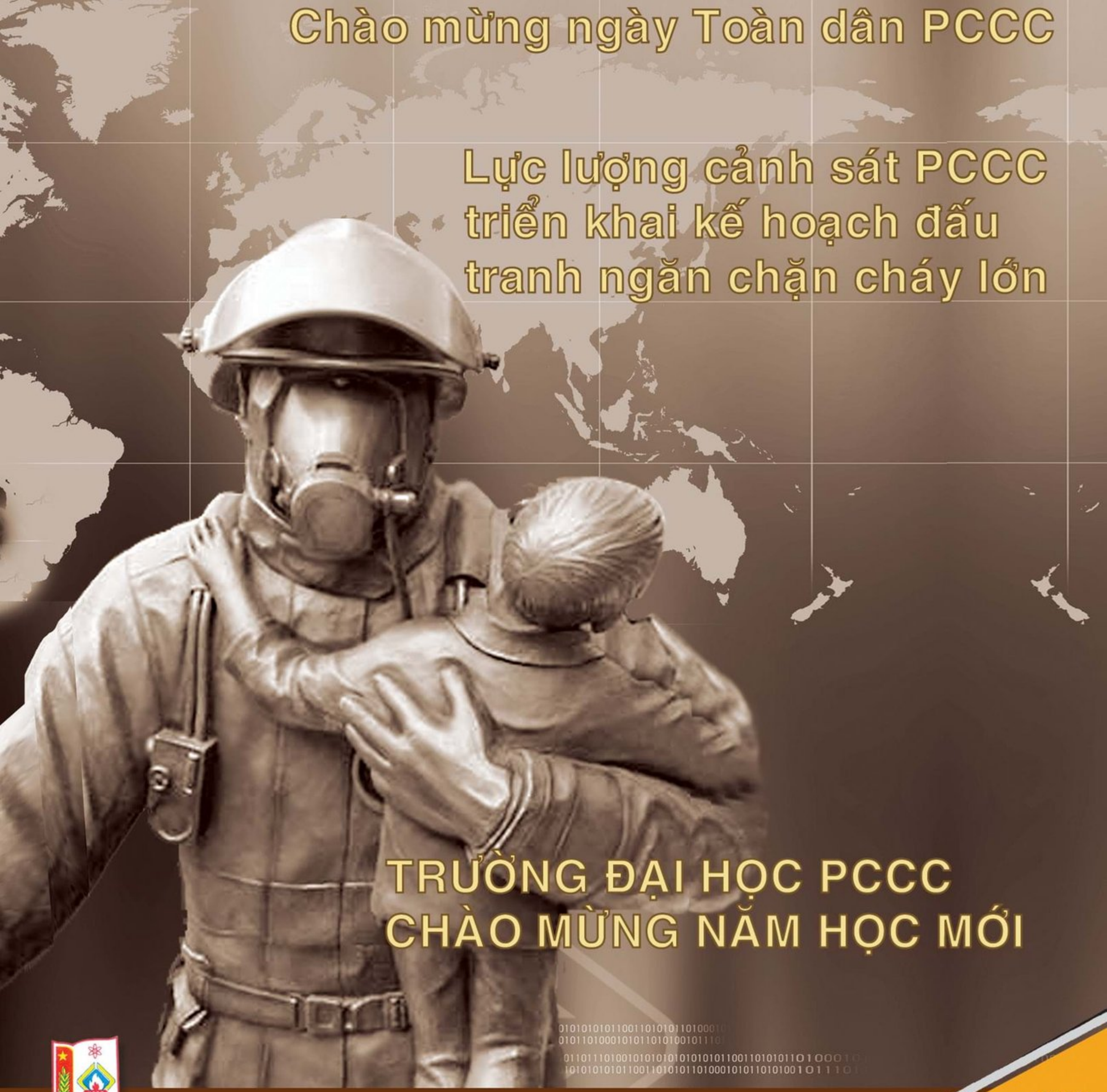
KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Journal of Fire Science and Education

Chào mừng ngày Toàn dân PCCC

Lực lượng cảnh sát PCCC triển khai kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC
CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

Số 05
Tháng 9/2009



Hướng dẫn sử dụng bình chữa cháy cho lực lượng PCCC cơ sở. Ảnh: P.V

cách nhiệt cho hệ thống điều hòa, thông gió; nhà, xưởng chứa nhiều chất dễ cháy nhưng không có giải pháp chống cháy lan. Do đó, khi xảy ra cháy ngọn lửa nhanh chóng lan truyền theo các vật liệu dễ cháy gây ra cháy trên diện rộng. Nhiều nhà, công trình có kết cấu khung thép, mái tôn nhưng không có biện pháp bảo vệ phòng chống cháy, chống sụp đổ công trình, điều kiện thông gió kém nên khi cháy, nhiệt độ tăng nhanh, làm sụp mái công trình nên việc tiếp cận chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều cơ sở bố trí xưởng sản xuất, kho nguyên liệu, kho thành phẩm... trong cùng một nhà hoặc bố trí các khâu sản xuất dễ phát sinh ra nguồn nhiệt, tia lửa gần các khu vực có nhiều chất dễ cháy. Hàng hóa, vật tư sắp xếp trong kho, xưởng sản xuất, nơi kinh doanh với khối lượng lớn vượt quá nhiều lần tải trọng thiết kế, không có các khoảng cách an toàn chống cháy lan. Trong cùng một nhà sản xuất hoặc nhà kho cho nhiều cơ sở có tính chất hoạt động và đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ khác nhau thuê mặt bằng để sản xuất, kinh doanh hoặc làm kho hàng nhưng không có các giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan. Cơ sở tự thay đổi thiết kế, cải tạo, cơi nới mở rộng diện tích sử dụng hoặc thay đổi tính chất sử dụng của công trình nhưng không thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Do đó, đã phát sinh những nguy cơ dẫn đến cháy lớn.

Các khu dân cư tập trung phần lớn là các nhà có kết cấu bằng các vật liệu dễ cháy xây dựng liền kề nhau. Do đó, đám cháy nhanh chóng lan truyền ra cả khu. Các khu dân cư này thường nằm trong các ngõ hẻm hoặc sát các bờ kênh, rạch, sông, phương tiện chữa cháy tiếp cận triển khai cứu chữa rất khó khăn. Đội dân phòng hoạt động yếu, thiếu phương tiện chữa cháy, không có nguồn nước chữa cháy, đường giao thông chật hẹp, không đáp ứng yêu cầu triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy.

Nhiều cơ sở trong diện phải trang bị hệ thống báo cháy tự động nhưng không trang bị hoặc có trang bị nhưng không hoạt động. Cán bộ, công nhân viên trong cơ sở, người dân và nhất là lực lượng PCCC cơ sở, dân phòng chưa nắm được quy trình xử lý khi có cháy xảy ra nên khi có cháy chỉ tập trung vào việc cứu chữa mà không tổ chức báo cháy ngay. Đến khi đám cháy phát triển lớn, không đủ khả năng cứu chữa mới báo tin cho Cảnh sát PCCC, nên khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến nơi thì đám cháy đã phát triển lớn, vượt quá giới hạn diện tích chữa cháy có hiệu quả. Nhiều cơ sở không tổ chức xây dựng, thực tập phương án chữa cháy theo quy định hoặc có tổ chức nhưng chỉ mang tính hình thức, chiếu lệ nên khi cháy xảy ra, lực lượng PCCC tại chỗ xử lý rất lúng túng, không hiệu quả.

Các hệ thống báo cháy, chữa cháy, phương tiện, dụng cụ chữa cháy của cơ sở không đảm bảo về số lượng, chất lượng và chủng loại, không được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên nên khi xảy cháy hoạt động kém hiệu quả hoặc

mất tác dụng. Ở hầu hết các vụ cháy lớn, hệ thống chữa cháy vách tường không được sử dụng để chữa cháy do lực lượng tại chỗ lúng túng không biết cách vận hành máy bơm hoặc máy bơm không hoạt động...Nguồn nước chữa cháy tại các cơ sở và của đô thị, khu công nghiệp không đáp ứng yêu cầu, một số nơi có các nguồn nước gần cơ sở nhưng không có giải pháp, biện pháp khai thác sử dụng để chữa cháy, do đó xe chữa cháy phải đi xa để lấy nước, việc phun nước chữa cháy bị gián đoạn, đám cháy có điều kiện tiếp tục phát triển lớn. Điều kiện về giao thông trong và ngoài cơ sở không thuận lợi để lực lượng, phương tiện chữa cháy tiếp cận công trình và nguồn nước chữa cháy (có các barie, cọc, ụ bê tông chắn đường; để vật liệu, làm mái che, mái vẩy cản trở hoạt động của lực lượng, phương tiện chữa cháy). Mạng lưới các đội Cảnh sát PCCC còn rất mỏng, do đó lực lượng Cảnh sát PCCC thường phải đi chữa cháy xa (có vụ phải đi 50 đến 80km) nên khi đến nơi, đám cháy đã phát triển lớn.

Một số biện pháp, giải pháp PCCC đối với cơ sở:

Đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC giữa các công trình, các hạng mục công trình theo quy định của tiêu chuẩn, trường hợp không đảm bảo khoảng cách an toàn phải có giải pháp ngăn cháy như: xây tường ngăn cháy, làm màn ngăn cháy, lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động, giảm tải trọng chất cháy trong các công trình...Sử dụng vật liệu không cháy hoặc khó cháy để làm trần nhà, lớp chống nóng, lớp bảo ôn cách nhiệt cho hệ thống điều hòa, đường ống công nghệ... Trường hợp nhất thiết phải sử dụng loại vật liệu dễ cháy thì phải có các biện pháp xử lý chống cháy cho các vật liệu đó như: sử dụng sơn chống cháy hoặc ngâm tẩm chất chống cháy, làm vách ngăn chống cháy lan trên hệ thống trần, hệ thống đường ống công nghệ, làm khoang trần nhà bằng vật liệu không cháy, xen kẽ các khoang trần bằng vật liệu dễ cháy...

Có giải pháp tăng khả năng chịu nhiệt của các kết cấu chịu lực để chống sụp đổ nhà, công trình có kết cấu khung thép, mái tôn như bảo vệ bằng lớp cách nhiệt hoặc sử dụng hệ thống làm mát bằng nước, xây tường ngăn cháy...sử dụng tấm lợp mái bằng vật liệu dễ phá dỡ xen kẽ với tấm lợp bằng kim loại...tạo điều kiện cho lực lượng chữa cháy có thể phá dỡ để phun nước vào đám cháy, làm thoát khói, thoát nhiệt cho đám cháy. Không bố trí các kho chứa nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa trong các nhà xưởng sản xuất hoặc gần các khu vực có phát sinh nguồn nhiệt, tia lửa. Không tự ý cơi nới diện tích sử dụng, xây dựng công trình, làm mái che, mái vẩy hoặc xếp hàng hóa vi phạm khoảng cách an toàn về PCCC. Sắp xếp hàng hóa, nguyên vật liệu không vượt quá tải trọng thiết kế cho phép trong nhà kho, nhà xưởng trong một ca sản xuất. Trong các chợ, phải có giải pháp bố trí xen kẽ các ngành hàng dễ cháy với ngành hàng không cháy, khó cháy.

Trang bị, lắp đặt các hệ thống, phương tiện, thiết bị PCCC phù hợp, đảm bảo số lượng, chủng loại theo quy định. Những hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ có diện tích rộng và tải trọng cháy lớn phải lắp đặt hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy vách tường và phải có giải pháp ngăn cháy như: thiết kế, lắp đặt hệ thống tạo nước ngăn cháy, xây tường ngăn cháy theo quy định. Các phương tiện, thiết bị và hệ thống này phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ, đảm bảo luôn ở tình trạng hoạt động tốt. Đảm bảo nguồn nước phục vụ chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy trong 3 giờ theo quy định. Các nguồn nước nhân tạo (bể nước, trụ nước chữa cháy) phải thiết kế để xe, máy bơm chữa cháy lấy nước được dễ dàng, các nguồn nước tự nhiên (ao, hồ, sông, kênh, rạch, mương...) phải có bến, hố ga lấy nước đảm bảo cho xe, máy bơm chữa cháy thao tác hút nước được thuận lợi. Đường giao thông nội bộ phải đảm bảo cho xe chữa cháy hoạt động. Không để hàng hóa, vật tư, làm mái che, mái vẩy, lắp berie, xây cọc, ụ bê tông hoặc cơi nới làm cản trở đường xe chữa cháy vào tiếp cận chữa cháy và lấy nước chữa cháy.

Thường xuyên rà soát, củng cố, bổ sung phương án chữa cháy của cơ sở cho phù hợp với tình hình thực tế. Khi tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cần có giả định tình huống cháy vào thời gian ngoài giờ làm việc và ban đêm vì vào thời điểm này, lực lượng cơ sở thường ít người, không có khả năng chữa cháy, qua đó có phương án bố trí tăng cường lực lượng thường trực, tuần tra, canh gác để kịp thời phát hiện cháy và dập cháy ngay từ khi mới phát sinh.

Người đứng đầu cơ sở, cần nghiên cứu, tìm hiểu để nắm chắc nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; tổ chức công tác PCCC tại cơ sở. Đối với các cơ sở ở xa đội Cảnh sát PCCC cần có phương án bố trí lực lượng, phương tiện đủ sức chữa cháy, ngăn cháy lan trong thời gian lực lượng Cảnh sát PCCC chưa có mặt; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ sở lân cận để xử lý các vụ cháy xảy ra.

Giải pháp PCCC đối với khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy:

Ủy ban nhân dân địa phương phải nghiên cứu, tìm hiểu để nắm chắc nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công tác PCCC; tổ chức thành lập và vận động quần chúng nhân dân tham gia đội dân phòng và xây dựng các phương án chữa cháy tại các khu dân cư; tổ chức cho đội dân phòng tham gia thực tập giải quyết các tình huống giả định cháy; xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng (Cảnh sát PCCC, Công an, Điện lực, cấp nước, y tế...) để phục vụ công tác chữa cháy như: giải quyết các tình huống cắt điện, cấp nước chữa cháy, cứu thương, giải tỏa ách tắc giao thông...

Tại các khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy phải có kế hoạch chuyển hóa dần nhà dễ cháy thành nhà khó cháy, xây dựng nhà khó cháy xen lẫn nhằm tạo khoảng cách chống cháy lan; trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu và tổ chức hướng dẫn cho các đội viên dân phòng biết cách sử dụng thành

(Xem tiếp trang 37)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA CHÁY LỚN

Thiếu tướng TRẦN TRIỀU DƯƠNG*

Là một địa phương đi đầu trong sự nghiệp đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhanh chóng trở thành một trung tâm Kinh tế - Văn hóa - Khoa học kỹ thuật của cả nước. Từ đó các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao ngày càng nhiều. Hiện nay, trên địa bàn thành phố có trên 200.000 cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn nhỏ. Trong đó có gần 19.000 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trên 5.000 cơ sở thuộc diện có nguy hiểm về cháy nổ; 3 khu chế xuất, 10 khu công nghiệp, 1 khu công nghệ cao, 227 chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, 775 nhà cao tầng từ 5 tầng trở lên, trong đó có 189 nhà cao tầng trên 10 tầng, gần 1000 khách sạn các loại. Ngoài ra còn có 53 khu dân cư có nguy cơ cháy cao và một số sân bay, nhà ga, bến xe, bến cảng...là những đối tượng mà khi cháy, nổ không chỉ gây thiệt hại và người và tài sản mà còn ảnh hưởng rất lớn đến an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội.

Trong những năm qua, công tác PCCC được các cấp, các ngành trên địa bàn thành phố coi trọng và quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Luật PCCC đã có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC đã được đẩy mạnh, nâng cao chất lượng và mở rộng đối tượng trong nhiều lĩnh vực. Nhiều địa phương, ban ngành đã thành lập Ban chỉ đạo PCCC, đầu tư kinh phí, mua sắm các phương tiện, thiết bị PCCC, củng cố xây dựng lực lượng PCCC cơ sở và phát động phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC. Qua đó công tác quản lý nhà nước về PCCC trên địa bàn thành phố đã được củng cố và đi vào nề nếp, số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra được kiềm chế, góp phần tích cực góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố.

Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ trên đại bàn thành phố vẫn còn diễn biến phức tạp, thiệt hại do cháy gây ra vẫn ở mức cao. Trong 5 năm (từ 2005-2008), xảy ra 1495 vụ cháy, làm chết 40 người, 212 người bị thương, thiệt hại về tài ản ước tính tên 401 tỷ đồng (riêng năm 2008, xảy ra 195 vụ cháy, làm 5 người chết, 44 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính tên 88 tỷ đồng). Trong đó, trung bình mỗi năm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh xảy ra trên 10 vụ cháy lớn, chiếm tỷ lệ từ 3-7%, nhưng thiệt hại về người và tài sản rất lớn (chiếm từ 60 đến 80%). Qua thực tế cho thấy các vụ cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng chủ yếu xuất phát từ một số nguyên nhân chính như sau:

Do thông tin báo cháy chậm: Hầu hết các vụ cháy lớn, khi xảy ra cháy lực lượng tại chỗ phát hiện chậm, nhiều nơi không có hệ thống báo cháy tự động hoặc có nhưng không hoạt động; lực lượng tại chỗ lúng túng trong xử lý ban đầu, khi thấy cháy lớn không thể tự cứu chữa mới báo cho lực lượng PCCC chuyên nghiệp. Nhiều vụ cháy khi lực lượng PCCC chuyên nghiệp tới nơi thì công trình đã sụp đổ.

Do vi phạm các quy định về khoảng cách an toàn PCCC: Nhiều cơ sở tự ý cơi nới làm kho hàng hoặc nơi sản xuất, thay đổi công năng, hoặc bố trí nhà xưởng, kho trong phạm vi rộng lớn không có giải pháp chống cháy lan, một số công trình xây dựng trước năm 1975 không được thẩm duyệt về PCCC; Các công trình do 1 chủ sở hữu nhưng cho nhiều đơn vị thuê mướn nên tận dụng tối đa mặt bằng để kinh doanh, sản xuất, chứa hàng hóa nên khi cháy, ngọn lửa lan rất nhanh.

Các cấu kiện, nhà xưởng sụp đổ khi cháy làm cản trở hoạt động chữa cháy: Hiện nay, các khu chế xuất, khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất lớn hầu hết nhà xưởng có cấu kiện khung thép, mái tôn nên khi cháy công trình nhanh chóng bị sụp đổ, do đó việc chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn, trong khi đó điều kiện trang bị phương tiện của lực lượng chữa cháy hiện nay còn thô sơ, lạc hậu.

Những khu dân cư tự phát không có lối cho xe chữa cháy ra vào: Trong điều kiện bùng nổ dân số, nhiều khu dân cư tự phát do người dân tự xây dựng, cơi nới không theo quy hoạch gồm nhiều nhà lụp xụp, liền kề nhau, đặc biệt là các khu xây dựng trên kênh, rạch, các dãy nhà xây dựng tạm bợ cho thuê, nhà trọ giá rẻ...khi xảy ra cháy, lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp không thể tiếp cận dẫn đến cháy lớn.

Việc đầu tư cho công tác chữa cháy của cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu: Do nhận thức về trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở chưa đầy đủ, nên còn chủ quan, coi công tác PCCC là trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC, do đó việc trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy, bố trí lực lượng phương tiện còn mang tính đối phó nên khi cháy lúng túng, không sử dụng được dẫn đến cháy lớn.

Từ tình hình thực tế nêu trên, TP Hồ Chí Minh đã triển khai đồng bộ nhiều

*Giám đốc Sở Cảnh sát PC & CC TP Hồ Chí Minh

biện pháp nhằm ngăn chặn cháy lớn. Cùng với việc triển khai thực hiện có hiệu quả Luật PCCC, đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật đủ mạnh để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PCCC. Tăng cường các chế tài, kiên quyết xử lý các vi phạm hành chính và yêu cầu các đơn vị, cơ sở khắc phục kịp thời các lỗi vi phạm. Những vi phạm nghiêm trọng đã bị xử lý kiên quyết, thậm chí đình chỉ hoạt động. Năm 2006, tại TP Hồ Chí Minh đã xử lý 296 trường hợp, phạt 268 triệu đồng; năm 2007 xử phạt 2.155 trường hợp, phạt 2 tỷ 522 triệu đồng; năm 2008 xử phạt 1.984 trường hợp, phạt 2 tỷ 516 triệu đồng.

Hàng năm, TP Hồ Chí Minh có khoảng 1000 công trình mới được thẩm duyệt PCCC, hàng ngàn cơ sở, công trình được tiến hành các thủ tục thẩm duyệt lại. Do đó công tác thẩm duyệt và công tác kiểm tra an toàn PCCC được tiến hành đồng bộ và gắn kết chặt chẽ, qua đó kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót để hướng dẫn cơ sở khắc phục cũng như xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Trong năm 2008 và 6 tháng đầu năm 2009 đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản kiểm tra 62.541 lượt cơ sở.

Cùng với các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy TP. Hồ Chí Minh đã tham mưu cho UBND Thành phố đẩy mạnh phong trào toàn dân tích cực tham gia công tác PCCC. Tăng cường công tác tuyên truyền làm cho mọi người dân đều nhận rõ trách nhiệm và phát huy vai trò làm chủ của mình nhân dân trong công tác PCCC, biết cách xử lý các sự cố khi cháy mới phát sinh, không để xảy ra cháy lan, cháy lớn. Từ năm 2007 đến nay, đã tổ chức 5791 cuộc nói chuyện, tuyên truyền về công tác PCCC cho gần 200 ngàn lượt người tham dự. Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh hiện có 5 cán bộ được công nhận là báo cáo viên pháp luật cấp thành phố thường xuyên phối hợp với Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật Thành phố tuyên truyền phổ biến pháp luật PCCC cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

Bên cạnh đó, Sở Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh còn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí của địa phương và của Trung ương đóng trên địa bàn thường xuyên tuyên truyền về công tác PCCC trên các báo, đài PT-TH, tạp chí...Tuyên truyền trên hệ thống Pano, áp phích, khẩu hiệu. Sở đã hoàn thiện và đưa vào hoạt động trang thông tin điện tử với nhiều nội dung phong phú về lĩnh vực PCCC. Qua đó phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC đã có những bước phát triển đáng kể.

Trong thời gian tới, để công tác đảm bảo an toàn PCCC tiếp tục đạt hiệu quả tốt, đặc biệt là phòng ngừa và ngăn chặn cháy lớn, TP. Hồ Chí Minh tập trung nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác chữa cháy với những nội dung trọng tâm sau đây:

Một là, tiếp tục đề nghị Chính phủ có quy định về việc thành lập Hiệp hội PCCC tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trên phạm vi cả nước, để có điều kiện tiếp xúc, giao lưu và tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực PCCC.

Hai là, xây dựng và thực tập phương án chữa cháy ở tất cả các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, được cấp có thẩm quyền duyệt và phải được tổ chức thực tập định kỳ.

Ba là, củng cố và xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đủ mạnh, hoàn chỉnh và bổ sung các tiêu chí trong việc xây dựng lực lượng PCCC chuyên ngành, lực lượng PCCC cơ sở và dân phòng với mục đích nâng cao năng lực, chất lượng cho lực lượng này.

Bốn là, tăng cường trang bị phương tiện PCCC tại chỗ, đặc biệt là trang bị các phương tiện hiện đại như: xe chữa cháy, máy bơm công suất lớn, hệ thống chữa cháy tự động đối với các cơ sở có nhiều nguy cơ cháy lan, cháy lớn. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ mới trong việc phát hiện cháy và báo cháy kịp thời ngay từ khi đám cháy mới phát sinh để tổ chức cứu chữa đảm bảo hiệu quả nhất.



Năm là, thực hiện một cách triệt để các biện pháp chống cháy lan, tạo khoảng cách an toàn ngăn cháy cho các công trình, khu vực nhất là các cơ sở có diện tích khuôn viên, nhà xưởng rộng, nghiêm cấm và xử lý triệt để các trường hợp sử dụng khoảng cách an toàn để tổ chức sản xuất, chứa hàng. Đối với các công trình cao tầng có hệ thống đường ống kỹ thuật xuyên tường, xuyên phòng, thang bộ, đường ống dẫn khí đốt cần thiết phải sử dụng các loại vật liệu không cháy để ngăn cháy, lắp đặt màn ngăn cháy, các loại van ngăn cháy phù hợp để ngăn cháy có hiệu quả.

Sáu là, không ngừng xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC vững mạnh theo tinh thần: Tinh nhuệ, chính quy và từng bước hiện đại, triển khai thực hiện dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt đến năm 2010, tất cả các quận, huyện trên địa bàn TP đều có Phòng Cảnh sát PC&CC. Cải tiến phương pháp huấn luyện tại chỗ, phối hợp với Trường Đại học PCCC tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ thuật, chiến thuật, năng lực chỉ huy chữa cháy cho CBCS làm công tác chữa cháy. Hoàn thiện đề án "Nâng cao năng lực PCCC, cứu hộ cứu nạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh". Tiếp tục đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PCCC trong tình hình mới.■

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TS. NGUYỄN MẠNH HÀ*

Ở các quốc gia phát triển, PCCC luôn được xác định là một trong những công tác có vị trí quan trọng, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an toàn, ổn định phát triển kinh tế đất nước. Do đó, bên cạnh việc đầu tư một khoản không nhỏ ngân sách để trang bị phương tiện, thiết bị PCCC hiện đại, các quốc gia này luôn luôn chú trọng đến việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác PCCC. Ở nước ta, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và các ngành Công an đã quan tâm đến công tác xây dựng lực lượng PCCC nói chung trong đó có lực lượng Cảnh sát PCCC. Luật PCCC năm 2001 đã xác định rõ trách nhiệm PCCC là trách nhiệm của toàn xã hội, của mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình trong đó có lực lượng nòng cốt PCCC bao gồm: lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành và lực lượng Cảnh sát PCCC. Để công tác PCCC đạt hiệu quả cao thì lực lượng Cảnh sát PCCC có vai trò đặc biệt quan trọng. Bởi vì đây là lực lượng được Đảng, Nhà nước và Ngành Công an giao cho chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác PCCC; tham mưu đề xuất với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC; tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCCC; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức về PCCC; hướng dẫn xây dựng phong trào quần chúng PCCC; thực hiện các biện pháp PCCC kịp thời khi có cháy xảy ra; kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về PCCC.

Thực tế theo số liệu thống kê của Cục Cảnh sát PCCC về tình hình cháy và thiệt hại do cháy gây ra trong thời gian 5 năm từ năm 2004 đến năm 2008, trên toàn quốc đã xảy ra 12.313 vụ cháy, làm chết 276 người, bị thương 952 người và gây thiệt hại về tài sản ước tính trị giá khoảng 2.084 tỷ đồng (chưa kể cháy rừng). Tình hình cháy diễn biến rất phức tạp, số vụ cháy lớn và thiệt hại do cháy gây ra có chiều hướng tăng ở tất cả các địa phương trên cả nước, nhất là ở những địa phương có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, nơi tập trung nhiều tài sản ....Số vụ cháy lớn tuy chiếm tỷ lệ không cao nhưng thiệt hại về tài sản lại rất lớn. Trong 5 năm, từ năm 2004 đến 2008, trong số 12.313 vụ cháy, chỉ có 120 vụ cháy lớn (chiếm 0,97%) nhưng thiệt hại về tài sản là 1.373,175 tỷ đồng (chiếm 65,88%) tổng thiệt hại.

Trong thời gian vừa qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng kinh tế nước ta vẫn giữ được sự ổn định, phát triển và trong những năm tới, do sự tác động mạnh mẽ của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quá trình đô thị hóa tăng nhanh...sẽ cũng tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ cao. Đây là quy luật mà các nước phát triển đang phải đối mặt với số vụ cháy tăng tỷ lệ thuận với tăng trưởng và phát triển kinh tế.

Vì vậy, yêu cầu, nhiệm vụ của Cảnh sát PCCC trong tình hình mới là rất lớn và mang tính cấp bách. Tuy nhiên, thực tế lực lượng Cảnh sát PCCC đang gặp những khó khăn nhất định đó là:

Về biên chế, hiện tại toàn lực lượng chỉ có trên 5000 cán bộ, chiến sỹ, số có trình độ đại học, cao đẳng chiếm 23,18%, với 138 đội Cảnh sát PCCC và đang đề xuất thành lập thêm 6 đội Cảnh sát PCCC của PC23 các tỉnh Hà Nam, Nghệ An, Bắc Giang, Bình Dương và Vĩnh Long. Nhìn chung biên chế của lực lượng Cảnh sát PCCC còn thiếu nhiều so với yêu cầu thực tế chiến đấu của các đơn vị địa phương (dự kiến đến năm 2010, biên chế của toàn lực lượng Cảnh sát PCCC là 8121 cán bộ, chiến sỹ). Trong đó, đội ngũ lái xe chữa cháy, thợ máy thiếu nghiêm trọng, tổng số lái xe chữa cháy của toàn lực lượng hiện có 810 lái xe, so với yêu cầu thiếu 818 người. Có 41 đại phương có số lái xe thiếu từ 50% đến 70% so với biên chế. Số thợ máy hiện có 18, so với yêu cầu thực tế còn có 343 người (theo báo cáo sơ kết của Cục Cảnh sát PCCC – Sơ kết 6 tháng đầu năm 2009 của lực lượng Cảnh sát PCCC)...Mạng lưới các đội Cảnh sát PCCC hiện có còn quá mỏng, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo vệ, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là ở các đô thị. Việc thành lập, xây dựng mới đội Cảnh sát PCCC là rất cần thiết và phải căn cứ vào yêu cầu được bảo vệ để đảm bảo an toàn không để xảy ra cháy, nổ, chữa cháy kịp thời có hiệu quả khi có cháy xảy ra. Phạm vi bảo vệ của một đội chữa cháy không chỉ tính bằng bán kính bảo vệ mà cần chú ý đến tính chất của địa bàn cần bảo vệ bao gồm các công trình ngầm sâu dưới lòng đất hoặc công trình nhà cao tầng...Chính vì vậy mà thủ đô các nước phát triển như: Mỹ, Nhật Bản, Nga, Pháp,...số lượng đội chữa cháy rất lớn (ở New York có 217 đội chữa cháy, ở Tokyo có 294 đội chữa cháy, ở Matxcova có 90 đội chữa cháy, ở Paris có 77 đội chữa cháy).

Về cơ cấu đội ngũ cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Cảnh sát PCCC cũng cần được quan tâm, đó là hiện tại, số chiến sỹ chữa cháy phục vụ có thời hạn (chiến sỹ nghĩa vụ) chiếm tỷ lệ rất cao: chiếm tới 70% tổng biên chế của toàn lực lượng và chiếm tới hơn 80% tổng số chiến sỹ làm công tác chữa cháy. Rõ ràng nhìn vào cơ cấu biên chế của lực lượng chữa cháy như vậy, nếu lực lượng Cảnh sát PCCC không có biện pháp tích cực đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện thì trong hoạt động chữa cháy sẽ thiếu tính chuyên nghiệp, sẽ

*Đại tá, Phó hiệu trưởng
Trường Đại học PCCC

có nhiều hạn chế, bất cập, sẽ rất lúng túng trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong khi đó, yêu cầu của ngành Công an và của lực lượng Cảnh sát PCCC là "Xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại".

Do thiếu biên chế, cán bộ, chiến sỹ nên một số mặt công tác cơ bản của lực lượng Cảnh sát PCCC còn gặp nhiều khó khăn như công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng PCCC; công tác kiểm tra, quản lý địa bàn, quản lý cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ còn chung chung, thiếu cụ thể, chưa có biện pháp quyết liệt xử lý những trường hợp vi phạm; công tác điều tra nguyên nhân vụ cháy và xử lý các vi phạm quy định về PCCC chưa có cơ cấu tổ chức biên chế từ Cục tới các địa phương.

Phương tiện chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC còn rất thiếu cả về chủng loại và số lượng. Chất lượng các loại phương tiện, đặc biệt chất lượng xe chữa cháy còn ở mức độ thấp, các loại phương tiện cứu hộ, cứu nạn, phương tiện bảo hộ cá nhân chưa được quan tâm đúng mức cho nên hiệu quả trong chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn của chiến sỹ chữa cháy còn thấp. Chiến sỹ chữa cháy không có đủ điều kiện để tiếp cận trực tiếp vào sâu trong đám cháy để chữa cháy và cứu người, cứu tài sản. Ở Nhật Bản, Trung Quốc và các nước phất triển khác, ngoài việc quan tâm trang bị các phương tiện chữa cháy hiện đại nói chung cho lực lượng chữa cháy chính quy, còn đặc biệt quan tâm đến trang bị các phương tiện bảo hộ cho chiến sỹ chữa cháy như: quần áo, giày, mũ... chống cháy các loại, các phương tiên đo nhiệt độ, đo nồng độ độc hại, các loại bình dưỡng khí... để phục vụ nhiệm vụ chữa cháy.

Để xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới cần làm tốt những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC phải góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp đổi mới của Đảng, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Góp phần bảo vệ sự ổn định và phát triển kinh tế của đất nước, bảo vệ cuộc sống bình yên cho nhân dân. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC phải quán triệt đầy đủ mục tiêu xây dựng lực lượng CAND Cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại được nêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, IX, X của Đảng. Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào Toàn dân PCCC.

Hai là, kiện toàn tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC, đảm bảo các điều kiện cho tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC hoạt động có hiệu quả. Kiện toàn tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC là yêu cầu khách quan, cấp thiết do sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, do sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước ngày càng tăng; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hàng hóa ngày càng nhiều; tốc độ đô thị hóa tăng lên...Kiện toàn tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC phải trên nguyên tắc căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao để hình thành tổ chức từ Cục đến địa phương; Phải ưu tiên cho những tỉnh, thành phố lớn, nơi tập trung nhiều nguy cơ cháy nổ cao. Kiện toàn tổ chức không nhất thiết các đơn vị địa phương phải giống nhau, địa phương này có tổ, đội, địa phương cũng vậy...Một số thành phố lớn, khi có đủ điều kiện cần thiết phải thành lập sở, đồng thời tăng chiến sỹ đội chữa cháy khu vực đối với những điah bàn quan trọng về kinh tế; địa bàn xa trung tâm. Để xây dựng lực lượng PCCC chính quy, tinh nhuệ, thì cần phải xây dựng những trung đội chữa cháy mẫu, "trung đội chữa cháy đặc biệt".

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ cảnh sát PCCC vững mạnh toàn diện về mọi mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trước hết cần tính toán, bố trí đủ biên chế, đặc biệt biên chế đội ngũ chiến sỹ chữa cháy và lái xe chữa cháy, đây là lực lượng phải thường trực sẵn sàng chữa cháy. Cần tính toán một cách hợp lý về tỷ lệ giữa chiến sỹ chữa cháy chuyên nghiệp với chiến sỹ chữa cháy chuyên nghiệp, giảm số chiến sỹ chữa cháy nghĩa vụ và tăng số chiến sỹ chữa cháy chuyên nghiệp. Đây là một trong những yếu tó rất quan trong để xây dựng "lực lượng chính quy, tinh nhuệ". Tránh tình trạng như hiện nay, tỷ lệ chiến sỹ nghĩa vụ quá lớn, bên cạnh đó ý thức nghề nghiệp và sự rèn luyện còn nhiều hạn chế cho nên tính chuyên nghiệp trong chữa cháy không cao, hiệu quả chữa cháy hạn chế. Cần giáo dục tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, lòng dũng cảm trong chữa cháy cho chiến sỹ chữa cháy. Bên cạnh việc xây dựng đội ngũ chiến sỹ chữa cháy, cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu, cán bộ kiểm tra hướng dẫn, cán bộ điều tra với trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao, thường xuyên rèn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực trí tuệ và năng lực thực tiễn, phải sâu sát cụ thể và toàn diện, tránh chung chung.

Bốn là, công tác đào tạo huấn luyện cán bộ phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, trong công cuộc đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế và phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế đất nước. Ngoài nhiệm vụ đào tạo những kiến thức cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ PCCC, cần phải đào tạo chuyên sâu, sát với thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC, chú ý phát hiện và giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong thực tế về công tác PCCC. Nội dung đào tạo, huấn luyện phải cụ thể, quan tâm đặc biệt đến kỹ năng nghề nghiệp, tăng cường huấn luyện thực hành chữa cháy nhất là đối với đội ngũ chiến sỹ chữa cháy với mục tiêu xây dựng đội ngũ chiến sỹ chữa cháy thực sự là lực lượng "Tinh nhuệ".

Năm là, tăng cường trang bị phương tiện chữa cháy về số lượng đảm bảo chất lượng phục vụ nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu, nhanh, cơ động, chính xác, hoạt động có hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc trang bị các phương tiện, các trang thiết bị cá nhân phục vụ chiến sỹ chữa cháy khi thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, có như vậy mới bảo vệ được tính mạng, sức khỏe và tạo điều kiện cho chiến sỹ chữa cháy tiếp cận được sâu trong đám cháy thực thi nhiệm vụ có hiệu quả. Đồng thời cần quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, nơi ở, nơi làm việc, vui chơi giải trí, văn hóa thể thao trong khuôn viên đơn vị PCCC, đặc biệt ở các đội chữa cháy để chiến sỹ chữa cháy rèn luyện thể chất nâng cao đời sống tinh thần, yên tâm công tác.■

CÔNG TÁC PCCC TRƯỚC YÊU CẦU ĐỔI MỚI



Mô hình khu công nghiệp Hải Yên - Móng Cái Quảng Ninh
Ảnh: TL

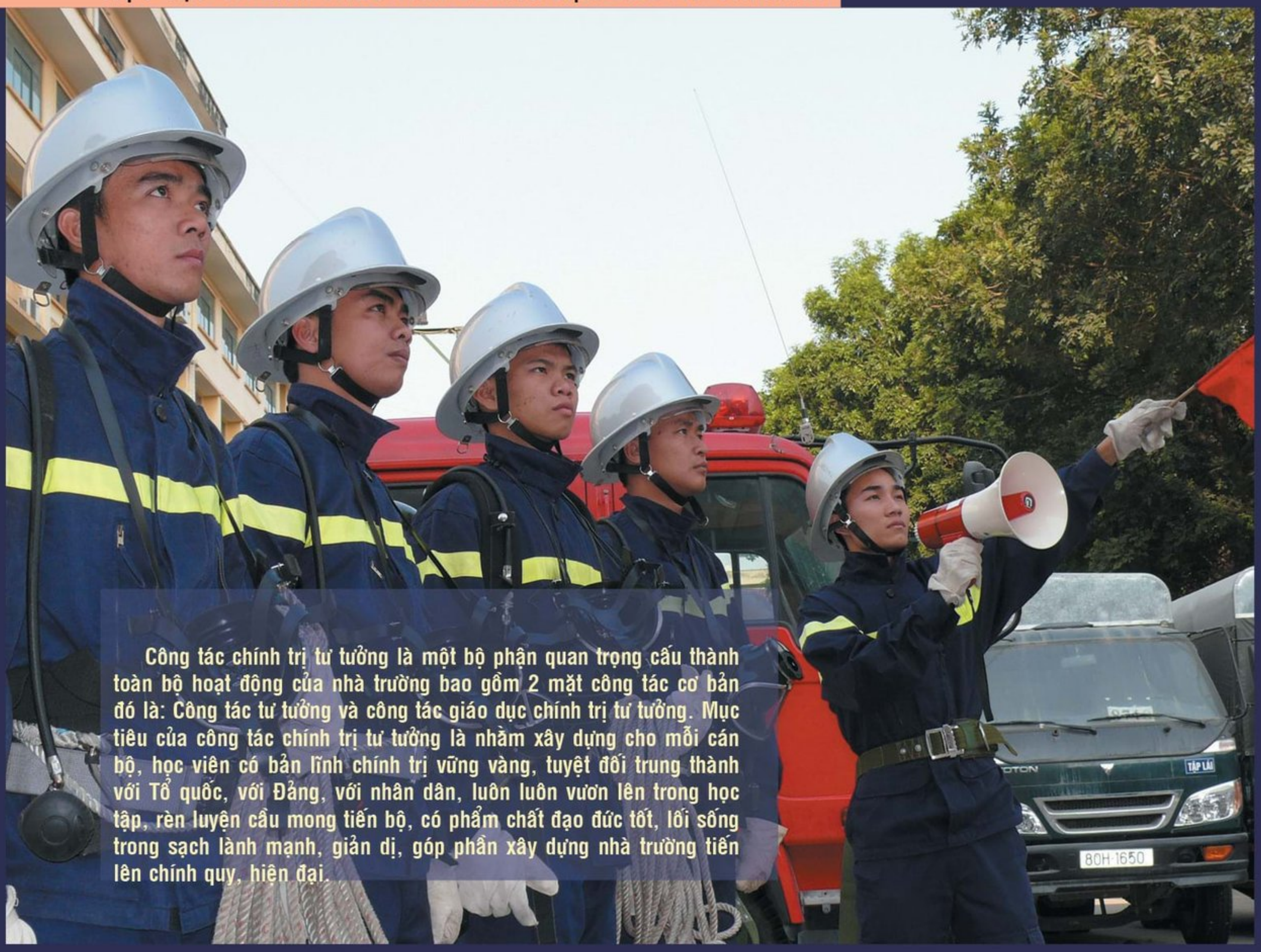
TS. ĐÀO QUỐC HỢP*

Thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng Cộng Sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế – xã hội. Thành tựu rõ nét nhất, có tính đột phá trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đó là an ninh quốc gia được giữ vững, trật tự xã hội được đảm bảo, tăng trưởng kinh tế liên tục trong nhiều năm luôn ở mức cao, đời sống người dân từng bước được cải thiện nâng cao. Tuy nhiên, khi nền kinh tế – xã hội càng phát triển, dân số gia tăng thì tình hình cháy, nổ càng trở nên phức tạp. Điều đó đặt ra cho công tác PCCC trước yêu cầu đổi mới của đất nước những trách nhiệm nặng nề.

Mặc dù ở các nước tiên tiến, có nền công nghiệp phát triển người ta rất quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ; ban hành đầy đủ các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC; áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa; trang bị đồng bộ các trang thiết bị kỹ thuật PCCC hiện đại nhưng hàng năm vẫn xảy ra rất nhiều sự cố cháy, nổ, trong đó có những vụ cháy lớn làm chết và bị thương nhiều người thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.

Việt Nam đang trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và thu được những kết quả bước đầu quan trọng. Sản xuất phát triển, thu nhập của người lao động được nâng cao, đời sống của người dân từng bước được cải thiện rõ rệt; vật tư hàng hoá tích tụ ngày càng nhiều; việc sử dụng điện, xăng dầu, khí đốt hóa lỏng và các vận dụng điện tử, điện lạnh phục vụ cuộc sống sinh hoạt ngày càng tăng. Cũng chính từ đó đang tiềm ẩn các nguyên nhân và điều kiện phát sinh cháy, nổ và gây ra các đám cháy lớn có xu hướng ngày một ra tăng. Điều đó có thể thấy được qua tình hình cháy trong hơn hai mươi năm gần đây. Từ tháng 01 năm 1986 đến hết tháng 11 năm 2007, trong cả nước xảy ra tổng số 52107 vụ cháy, làm chết 1816 người, 3726 người khác bị thương, thiệt hại tài sản trị giá gần 3107 tỷ đồng và 214442 ha rừng bị cháy. Số vụ cháy và trị giá thiệt hại tài sản do cháy ở giai đoạn sau đều tăng hơn so với giai đoạn trước. Giai đoạn 2 so với giai đoạn đầu số vụ cháy tăng 292 (chiếm 6,12%), thiệt hại tăng 444 tỷ đồng (gấp 13,4 lần); giai đoạn 3 so với giai đoạn 2 số vụ cháy tăng 146 vụ (chiếm 2,9%), thiệt hại tăng 87 tỷ đồng (chiếm 18,2%); giai đoạn 4 so với giai đoạn 3 số vụ cháy tăng 3108 vụ (chiếm 59,7%), thiệt hại tăng 988 tỷ đồng (gấp 1,75 lần). Và đặc biệt trong 7 năm gần đây nhất (2001 - 2007) bình quân số vụ cháy và thiệt

*Đại tá, Phó Tổng biên tập
Tạp chí KH&GD PCCC



Công tác chính trị tư tưởng là một bộ phận quan trọng cấu thành toàn bộ hoạt động của nhà trường bao gồm 2 mặt công tác cơ bản đó là: Công tác tư tưởng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Mục tiêu của công tác chính trị tư tưởng là nhằm xây dựng cho mỗi cán bộ, học viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, luôn luôn vươn lên trong học tập, rèn luyện cầu mong tiến bộ, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sạch lành mạnh, giản dị, góp phần xây dựng nhà trường tiến lên chính quy, hiện đại.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

Đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng trong học sinh, sinh viên

NGUYỄN DUY HIẾU*

*Thượng tá, Phó trưởng Phòng XDLL
Trường Đại học PCCC

Xuất phát từ tính chất đặc thù của một nhà trường đào tạo chuyên ngành kỹ thuật an toàn phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Công an nhân dân, do đó công tác chính trị tư tưởng cần được coi trọng và phải tiến hành thường xuyên. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng là trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, thủ trưởng chuyên môn và mọi đảng viên trong nhà trường. Chi bộ học viên và từng đồng chí học viên phải làm công tác chính trị tư tưởng. Phòng Quản lý học viên và Phòng Xây dựng lực lượng là cơ quan tham mưu giúp Đảng uỷ, Ban Giám hiệu tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác chính trị tư tưởng trong toàn trường.

Trong những năm qua, mặc dù tình hình quốc tế và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, tác động đến công tác chính trị tư tưởng, nhưng tuyệt đại bộ phận học sinh, sinh viên trong toàn trường đều thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, có tinh

thần khắc phục khó khăn vươn lên trong học tập, rèn luyện.

Để có được kết quả đó, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu luôn luôn nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của công tác chính trị tư tưởng trong tình hình hiện nay. Do đó đã lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chính trị tư tưởng gắn với xây dựng chương trình hành động cụ thể, từng lớp, từng chi đoàn và khoá học. Tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng; Chỉ thị số 12 của Bộ trưởng về tiếp tục học tập, thực hiện nghiêm túc 6 điều Bác Hồ dạy CAND, gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ"; Nghị quyết của Đảng uỷ Công an Trung ương và của lãnh đạo Bộ.

Trong từng đợt thi đua, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu luôn luôn có định hướng chỉ đạo các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng phù hợp với hoàn cảnh tình hình thực tế. Đặc biệt là những thời điểm nhạy cảm như: Xét phân loại học viên, xét lên lớp, xét kỷ luật đều được thực hiện đúng quy trình, dân chủ, khách quan, bàn bạc tập thể. Nhờ đó đã tạo được niềm tin, phấn khởi trong khối học viên. Việc giáo dục đường lối, quan điểm của Đảng được tiến hành một cách nghiêm túc, qua học tập đã tạo được sự nhất trí cao trong cán bộ chiến sĩ. Trong những lúc có khó khăn về đời sống, gia đình bị thiên tai, lũ lụt, nhà trường đều có các hình thức động viên để giải quyết tình hình tư tưởng cho học viên yên tâm học tập, rèn luyện. Nhà trường đã chú trọng giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, của CAND cho học viên thông qua các cuộc thi OLIMPIC chính trị, nghiệp vụ, pháp luật,... Tổ chức các hình thức sinh hoạt chính trị, giới thiệu lịch sử, truyền thống, đi thăm quan, bảo tàng lịch sử, bảo tàng cách mạng, bảo tàng CAND và phòng truyền thống của nhà trường, qua đó nhằm giáo dục lòng yêu ngành, yêu nghề tạo sự hứng khởi cho học viên khi đến trường. Nhà trường đã ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị, đoàn thể quần chúng trong công tác giáo dục, quản lý học viên. Thông qua sự phối hợp này đã tạo môi trường thuận lợi cho công tác giáo dục chính trị tư tưởng. Hàng quý hoặc đột xuất, Ban Giám hiệu tổ chức giao ban, đối thoại với cán bộ lớp, cán bộ Đoàn, nghe phản ánh thông tin hai chiều, do đó khắc phục được những hình thức khô cứng, giúp cho việc nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng trong nhà trường. Các cấp uỷ, chi bộ đã tích cực lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối của Đảng thông qua các cuộc thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, thi tìm hiểu Nghị quyết đại hội X và các văn bản Pháp luật liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy. Nhà trường duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền cổ động, giao lưu văn hoá, thông tin nội bộ để nâng cao nhận thức toàn diện cho học viên. Tổ chức tự phê bình và phê bình tạo môi trường thuận lợi cho học viên góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên. Nội dung, hình thức giáo dục đã có sự đổi mới, thể hiện tính sinh động, linh hoạt, đa dạng, phong phú, phù hợp với đối tượng học viên và tính đặc thù của ngành nghề. Nhà trường đã quan tâm giáo dục, rèn luyện đạo đức lối sống, tư cách học viên theo 6 điều Bác Hồ dạy, gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ", "3 xây, 3 chống" theo chỉ thị số 05 ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng. Các lớp, các chi đoàn tổ chức giao ước thi đua, ký cam kết thực hiện học thật, thi thật, đoàn kết tương thân, tương ái giúp đỡ nhau vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện. Trong những năm vừa qua, nhà trường vinh dự có 2 năm liền (2006 - 2008) được Bộ Công an tặng cờ thi đua xuất sắc và 7 năm được Sở thể dục thể thao thành phố Hà Nội tặng cờ "Đơn vị dẫn đầu về phong trào thể dục thể thao" cấp Thành phố. Thành tích đó có sự đóng góp không nhỏ của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ nói chung và trong học sinh, sinh viên nói riêng.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho học sinh viên, trong những năm tiếp theo, Trường Đại học PCCC tiếp tục đổi mới các mặt công tác sau:

Các cấp uỷ Đảng, lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nắm chắc tình hình diễn biến tư tưởng ở mọi lúc, mọi nước. Thực hiện nghiêm túc chế độ giao ban tư tưởng định kỳ, đột xuất.

Thông qua hoạt động, sinh hoạt tập thể của lớp, chi đoàn để tiến hành công tác giáo dục chính trị nâng cao nhận thức tư tưởng cho học sinh, sinh viên. Đẩy mạnh sinh hoạt tự phê bình và phê bình, kịp thời biểu dương gương người tốt việc tốt, nhân rộng điển hình tiên tiến trong toàn đơn vị.

Gắn nội dung công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong từng thời điểm. Tạo môi trường lành mạnh, nội bộ đoàn kết thống nhất. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Học tập, thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy CAND" gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh - CAND vì nước quên thân, vì dân phục vụ" với nội dung "3 xây, 3 chống".

Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền trong khối học viên có trình độ khả năng truyền đạt thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác tư tưởng trong tình hình mới.

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi của học viên, nhằm củng cố, nâng cao lòng tin của cán bộ, chiến sĩ đối với nhà trường.

Công tác chính trị tư tưởng là nhiệm vụ hết sức quan trọng và nhạy cảm, việc nắm và giải quyết tình hình tư tưởng cho học viên kịp thời, đúng hướng, sẽ tạo được sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn trường, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giáo dục, đào tạo các thế hệ cán bộ PCCC vững về chính trị, giỏi về chuyên môn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.■

CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VŨNG TÀU

Chuyên vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh khí và các sản phẩm khí.

Xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các dự án khí.

Kinh doanh các vật tư, thiết bị và hóa chất phục vụ chế biến và sử dụng khí.

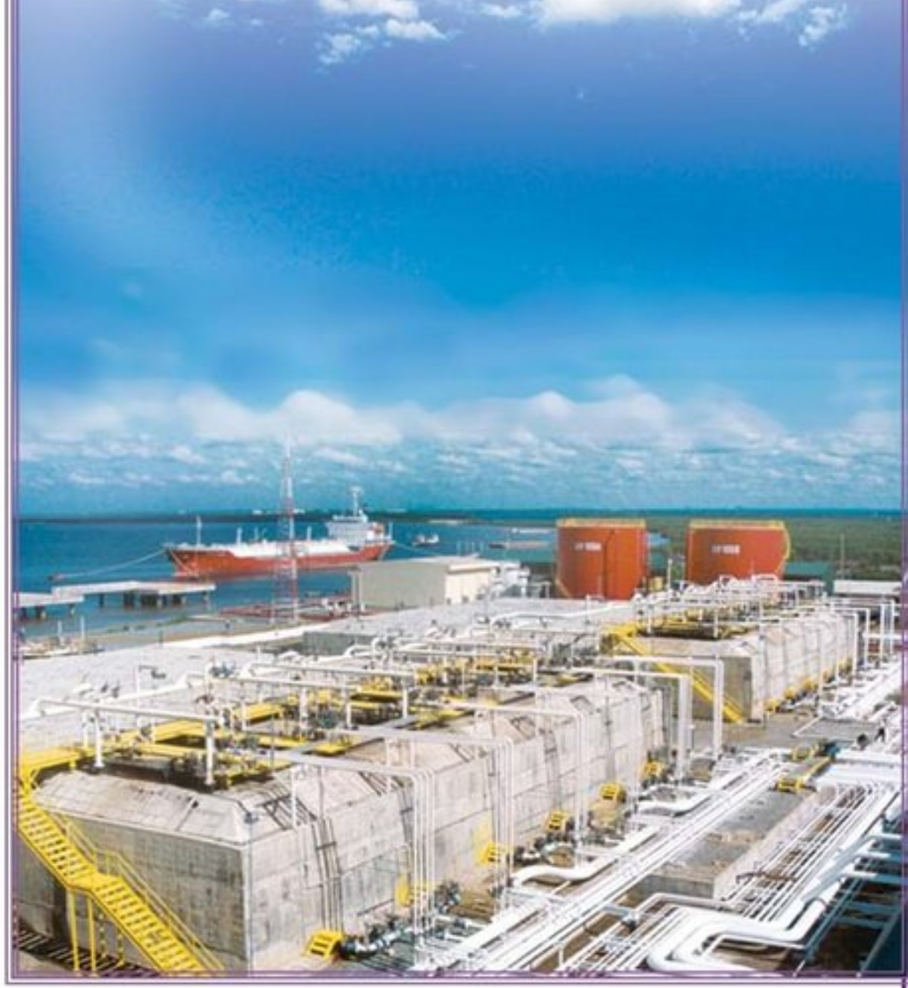
Là công ty đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng với: Chứng chỉ Hệ thống quản lý chất lượng DIN EN ISO 9001: 2000 số 01 100 049458 của tổ chức TUV Rheiland Group, Chứng chỉ Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:1999 số 01 100 049458 của tổ chức TUV Rheiland Group.

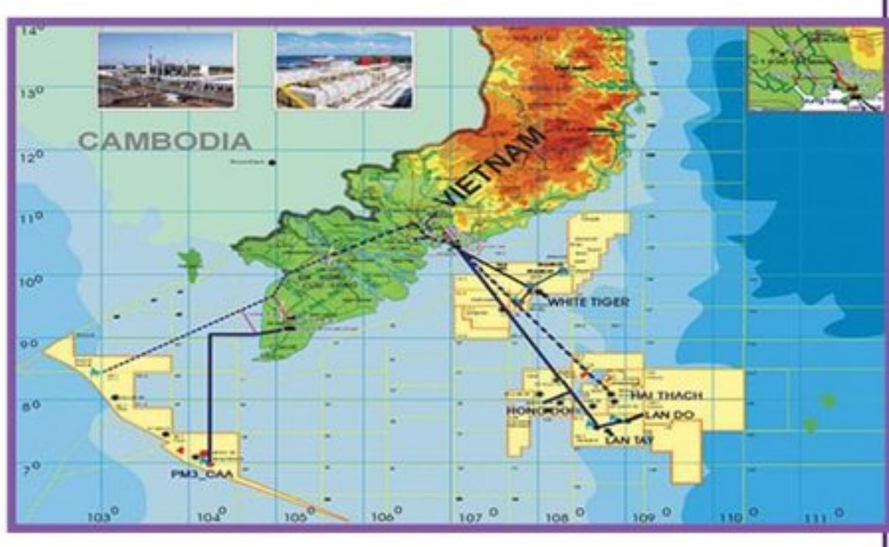
Công ty đạt danh hiệu: Huân chương Lao động hạng Ba năm 1997; Cờ thi đua của Chính Phủ năm 1998, 2000, dẫn đầu phong trào thi đua năm 1998, 2000; Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2002.

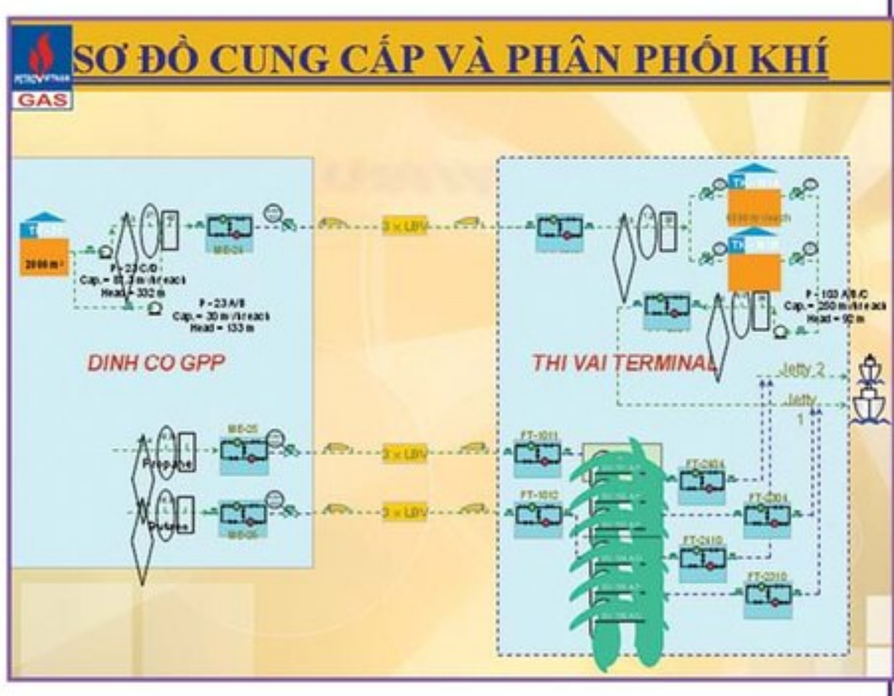
Đặc biệt, về công tác phòng cháy chữa cháy giai đoạn 1996-2000, công ty được tặng Huân chương Chiến công hạng III. Theo Quyết định số 191/2003/QDD-CTN ngày 22/4/2003. Đạt Danh hiệu "Doanh nghiệp Việt Nam Uy tín - Chất lượng 2005" do Mạng Doanh nghiệp Việt Nam xét cấp.

Địa chỉ: 101 Lê Lợi, TP. Vũng Tàu,
tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại: +84.64.6250150 +84.64.6250151
+84.64.3833622 +84.64.3591795
+84.64.3837069 +84.64.3839812
Fax: +84.64.3838257 Website: www.pvgas.com.vn;
www.1084.com.vn/web/pvgas

CÔNG TY CHẾ BIẾN KHÍ VŨNG TÀU







TÜV Rheinland OHSAS 18001 TÜV Rheinland ISO 9001:2000 Cert No. 01 100 049458

PC23 HẢI PHÒNG

TIẾP NỐI TRUYỀN THỐNG ĐƠN VỊ ANH HÙNG TRÊN ĐẤT CẢNG

Chiến tranh đã qua đi, dư âm của nó đã lùi vào quá khứ, nhưng có những sự kiện lịch sử vẫn là mốc son sáng chói để Đơn vị Anh hùng tiếp nối truyền thống trong cuộc sống hôm nay. Nhân kỷ niệm 45 năm sự kiện Vịnh Bắc Bộ (5/8/1964 - 5/8/2009), sự kiện lịch sử có sự tham gia tích cực của lực lượng PCCC Hải Phòng bảo vệ bình yên vùng đất Cảng, chúng tôi tìm về Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - PC23 Hải Phòng, nơi có bề dày truyền thống và những chiến công vang dội đang được tiếp nối trong cuộc sống hôm nay.

Chúng tôi đến Hải Phòng vào những ngày hè oi nồng. Giữa cái nắng gay gắt của vùng đất biển, những cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC trên đất Cảng vẫn đang miệt mài luyện tập các bài kỹ thuật chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn trên nhà cao tầng. Ai nấy mồ hôi ướt đẫm nhưng gương mặt vẫn rạng rỡ, gần gũi mà thân thương đến lạ lùng. Thượng tá Đoàn Văn Nhẹ, Trưởng phòng PC23 Hải Phòng không có nhà vì phải đi kiểm tra công tác của Đội Tàu chữa cháy trên biển. Đón tiếp đoàn chúng tôi là Phó Trưởng phòng - Thượng tá Phạm Văn Đạt và lãnh đạo các đội công tác của đơn vị. Nhìn cơ ngơi làm việc khang trang với không khí làm việc nghiêm túc của đơn vị, chúng tôi cảm nhận được tinh thần trách nhiệm trước công việc của cán bộ, chiến sỹ nơi đây – Một đơn vị có bề dày truyền thống. Dường như đoán được ý nghĩ của chúng tôi, Thượng tá Đạt giải thích: "Đơn vị chúng tôi có được như ngày hôm nay là phải dựa vào rất nhiều yếu tố, nhưng có lẽ yếu tố quan trọng nhất là anh em trong đơn vị đều tự hào và biết phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng".

Đúng như vậy, có thể nói, cán bộ, chiến sỹ nơi đây đều rất tự hào khi được công tác tại một đơn vị được phong danh hiệu Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân đầu tiên của lực lượng PCCC trên cả nước với những chiến công vang dội trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ.

Ngày 13/5/1955, Thành phố Hải Phòng được giải phóng, trên cơ sở tiền thân là Đội Cứu hỏa, cùng với lực lượng tiếp quản thành lập Đội PCCC Hải Phòng. Những năm tháng đầu mới thành lập, đất nước đang còn chiến tranh, dù còn nhiều khó khăn gian khổ nhưng đơn vị luôn giữ vai trò là mũi nhọn, xung kích trong công tác PCCC: chiến đấu ngoan cường, mưu trí, dũng cảm, lập chiến công xuất sắc, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ ở miền Bắc, chi viện cho giải phóng hoàn toàn miền Nam, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc, thống nhất đất nước.

Một trong những chiến công vang dội của PC23 Hải Phòng thời kỳ đó là trận chữa cháy Tổng kho xăng dầu Thượng Lý ngày 07/7/1966. Lực lượng PCCC Hải Phòng đã lao vào trận địa đầy mưa bom, bão đạn, không quản hiểm nguy, chống chọi với giặc lửa. Sau nhiều giờ chiến đấu quyết liệt, các đám cháy đã được dập tắt, hàng nghìn tấn xăng dầu, nhựa đường chứa trong



kho đã được chuyển đến nơi an toàn. Đây là trận thử lửa đầu tiên của lực lượng PCCC Hải Phòng diễn ra trong hoàn cảnh khốc liệt nhưng đã lập chiến công xuất sắc, được Bộ Công an đánh giá cao và Bộ trưởng gửi thư khen ngợi.

Trong những năm tháng gian khổ mà hào hùng đó, lực lượng PCCC Hải Phòng đã kịp thời dập tắt nhiều vụ cháy lớn, nguy hiểm, cứu được tài sản của Nhà nước và nhân dân như: vụ chữa cháy trận địa tên lửa ở xã An Hồng (An Hải), vụ chữa cháy kho đạn Tân Viên (An Lão), Cam Lộ (An Hải). Đặc biệt là vụ chữa cháy tàu Alexandrin (Liên Xô cũ) vào lúc 3 giờ sáng ngày 05/8/1968 tại Cảng Hải Phòng. Lực lượng PCCC đã không quản hiểm nguy, dũng cảm leo lên tàu dùng vòi chữa cháy phun nước vào các khoang tàu đang bốc cháy. Đồng chí Nguyễn Đình Thành (tiểu đội trưởng), Đỗ Duyên Thịnh (chiến sỹ Cảnh sát PCCC) cùng 4 sỹ quan thuyền viên Liên Xô (cũ) đã anh dũng hy sinh. Tấm gương của những chiến sỹ đã ngã xuống thôi thúc lực lượng PCCC quyết tâm cứu lấy con tàu. Sau nhiều giờ chiến đấu, rạng sáng ngày 05/8/1968, lửa cháy trên tàu đã được dập tắt hoàn toàn, phần lớn tài sản đã được cứu chữa. Việc cứu chữa tàu Alexandrin đã được đánh giá cao bởi ngoài giá trị về mặt kinh tế thì việc làm của lực lượng PCCC Hải Phòng còn góp phần bảo vệ đường lối ngoại giao của đất nước.

Sau 18 năm chiến đấu và xây dựng, nhiều cán bộ, chiến sỹ đã hy sinh tính mạng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Với những chiến công đó, ngày 03/9/1973, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định phong tặng danh hiệu "Đơn vị Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân" cho Đội PCCC Sở Công an Hải Phòng.

Phát huy truyền thống vẻ vang đó, lực lượng Cảnh sát PCCC – CATP Hải Phòng vững vàng bước vào cuộc chiến đấu mới, lập nhiều chiến công tô thắm thêm Chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Vụ cháy lớn nhất sau chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ xảy ra vào ngày 14/4/1981, đơn vị đã lập công xuất sắc chữa cháy kho 5 Cảng Hải Phòng. Ngoài ra, lực lượng PCCC Hải Phòng đã lập nhiều chiến công trong các vụ chữa cháy tàu trên biển bảo vệ bình yên vùng đất Cảng. Tiêu biểu là các vụ cháy: tàu JAE STAR (PANAMA) xảy ra vào ngày 02/1/1982, tàu TUQUOSE xảy ra vào ngày 05/4/1984, tàu BAICAN 02 vào ngày 29/1/2001.... Chiến công và sự mưu trí, dũng cảm của lực lượng PCCC Hải Phòng được Lãnh đạo Bộ Công an, Giám đốc Công an thành phố đánh giá cao và các thuyền viên nước bạn khâm phục...

Trải qua 54 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, lực lượng PCCC Hải Phòng đã ngày một lớn mạnh về tổ chức, ngày càng chính quy và từng bước hiện đại, lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững An ninh trật tự trên thành phố Cảng.

Không chỉ dũng cảm, mưu trí, kiên cường trong các trận chiến đấu chống giặc lửa, truyền thống anh hùng của P23 Hải Phòng luôn thể hiện trên mọi lĩnh vực của cuộc sống, đặc biệt là trong xu thế hội nhập của đất nước hôm nay. Các anh đã vượt lên muôn vàn khó khăn, thử thách, thiếu thốn, gian khổ và hy sinh để làm nên chiến thắng, lập nên chiến công xuất sắc tiếp nối và tô thắm truyền thống vẻ vang của đơn vị. Tích cực học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động phong trào thi đua, vận động để tạo hiệu quả thiết thực trong công tác xây dựng lực lượng...

Với chiến công nối tiếp chiến công, tập thể cán bộ, chiến sỹ Phòng Cảnh sát PCCC – CATP. Hải Phòng đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý. Đơn vị được phong tặng Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân (1973), Chủ tịch nước tặng 6 Huân chương Chiến công, 14 Bằng khen của Bộ Công an, Tổng cục - Bộ Công an, 4 Bằng khen của các Bộ và cơ quan ngang Bộ, 15 Bằng khen của UBND thành phố, 27 năm đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị quyết thắng, 53 Bằng khen và Giấy khen của Giám đốc Công an thành phố và nhiều phần thưởng cao quý khác, Đơn vị liên tiếp được nhận cờ thi đua của Thành ủy, UBND thành phố Hải Phòng, Đảng bộ đạt thành tích trong sạch, vững mạnh.

Chúng tôi tò mò muốn biết bài học và động lực nào đã giúp các anh làm nên những điều kỳ diệu đó. Thượng tá Đạt chia sẻ: Lực lượng PCCC Hải Phòng có được ngày hôm nay là do nhiều yếu tố. Nhưng yếu tố quan trọng nhất là lòng yêu nghề, ý thức trách nhiệm đã thôi thúc cán bộ, chiến sỹ nơi đây vượt lên tất cả những gian khổ hiểm nguy, đoàn kết sát cánh bên nhau để làm nên chiến công, tiếp nối truyền thống vẻ vang của đơn vị.

Trước những thành tích mà PC23 Hải Phòng đã đạt được, chúng tôi biết rằng, đằng sau những chiến công đó của các anh chứa đựng rất nhiều công sức, trí tuệ, sự hiểm nguy và những hy sinh thầm lặng của mỗi cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ và làm nên chiến thắng, làm nên sức mạnh của một Đơn vị Anh hùng. Xin được bày tỏ lòng nguỡng mộ khi nghĩ về các anh, những "người hùng" chống giặc lửa trên đất Cảng đã chiến đấu ngoan cường, mưu trí, dũng cảm, lập công xuất sắc góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ sự nghiệp cách mạng, phục vụ công cuộc đổi mới đất nước. PC23 Hải Phòng xứng đáng là đơn vị Anh hùng lực lượng Vũ trang nhân dân, "điểm sáng" trong công tác PCCC của vùng đồng bằng Bắc bộ.■

P.V

CÔNG TY LÂM NGHIỆP LONG ĐẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC RỪNG

NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG*

Phòng cháy, chữa cháy rừng hiện nay là một nhiệm vụ cấp thiết đối với lực lượng PCCC. Để làm tốt công tác PCCC rừng, cần có sự tham gia, phối hợp tích cực của các đơn vị cơ sở, đặc biệt là các công ty lâm nghiệp. Công ty lâm nghiệp Long Đại tỉnh Quảng Bình là một điển hình về tăng cường công tác PCCC rừng và trong quá trình triển khai đã đúc rút được những bài học kinh nghiệm có ý nghĩa quan trọng trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng.

Công ty Lâm nghiệp Long Đại là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc tỉnh Quảng Bình. Sau khi sắp xếp lại theo Nghị định 200/NĐ-CP của Chính phủ, hiện tại, công ty có 9 đơn vị thành viên. Trong đó có 5 lâm trường, 4 xí nghiệp. Quản lý diện tích rừng tự nhiên 103,395ha (rừng phòng hộ: 13.579ha, rừng sản xuất: 89.816ha). Lực lượng cán bộ công nhân viên công ty có 880 người chưa kể số hợp đồng lao động thời vụ. Lâm phần công ty quản lý với địa hình, địa thế hiểm trở, núi cao nhiều sông, suối, thác ghềnh và nhiều tuyến đường đi qua như: đường 11, đường 16, đường 10, đường Hồ Chí Minh Tây Trường Sơn. Các lâm trường, xí nghiệp, trực thuộc công ty sống xen kẽ với khu dân cư, bản làng, thôn xóm và các đơn vị đóng quân trên địa bàn. Đặc biệt, có 5 xã miền núi sống trong rừng tự nhiên và 31 xã vùng ven sống ven rừng, trình độ dân trí thấp, đời sống khó khăn, thiếu việc làm, chủ yếu sống dựa vào rừng. Đặc điểm điều kiện và tình hình trên có ảnh hưởng khó khăn rất lớn đến công tác phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR) của công ty. Tuy vậy, công ty đã triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác PCCC. Trong năm 2008 và đầu năm 2009, địa bàn công ty quản lý chỉ xảy ra 25 điểm phát lửa nhưng đã được lực lượng tại chỗ dập tắt ngay khi ngọn lửa mới phát sinh.

Trong thời gian qua, công ty đã triển khai nhiều biện pháp PCCCR trong đó tập trung vào các biện pháp sau đây:

Một là, xây dựng lực lượng PCCCR tại chỗ

Ngay từ đầu năm, Giám đốc công ty đã thành lập ban chỉ đạo các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và PCCCR. Ban chỉ đạo tổ chức họp thống nhất hoạt động xây dựng phương án PCCCR và ban hành quy chế PCCCR. Quy chế đã quy định rõ về tổ chức hoạt động và phân công nhiệm vụ, địa bàn theo dõi cho từng thành viên. Năm 2009, toàn Công ty thành lập 6 ban chỉ đạo các vấn đề cấp bách về bảo vệ rừng và PCCCR các cấp và 36 tiểu ban. Trong đó, ban chỉ huy để đạt được kết quả, công ty có số lượng thành viên 7 người, lực lượng huy động 42 người; ở các lâm trường thành lập 5 ban số lượng thành viên là 44 người và lực lượng huy động là 112 người; các tiểu ban ở đội sản xuất, Ban Bảo vệ rừng, tổ cơ động bảo vệ rừng, các phân trường sản xuất số lượng 36 tiểu ban, số lượng thành viên 174 người lực lượng huy động 560 người.

* Cán bộ Phòng Cảnh sát PCCC
Công an Tỉnh Quảng Bình

Hai là, tuyên truyền PCCCR

Xác định PCCCR là trách nhiệm của chủ rừng và là trách nhiệm của toàn xã hội, để mỗi người dân nhận thức được tầm quan trọng của rừng đối với cuộc sống từ đó có ý thức tự PCCCR. Do vậy, công tác tuyên truyền vận động có ý nghĩa hết sức quan trọng, là một trong những công việc thường xuyên. Vì vậy, ngay từ đầu năm 2009, công ty đã tổ chức Hội nghị triển khai Chỉ thị 08/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng, đốt rừng, khai thác rừng trái phép và đánh giá lại công tác PCCCR năm 2008, triển khai nhiệm vụ năm 2009.

Trong năm 2008, Ban chỉ đạo các vấn đề cấp bách quản lý bảo vệ rừng QLBVR và PCCCR công ty trên cơ sở phương án QLBVR-PCCCR được phê duyệt, các Ban và Tiểu ban được củng cố đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo PCCCR cấp tỉnh, Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Quảng Bình, Ban Chỉ đạo Thành phố Đồng Hới tổ chức diễn tập phương án xảy ra cháy tại Lâm trường Đồng Hới nhằm kiểm tra và cụ thể hóa phương án vào thực tiễn khi có cháy xảy ra. Đồng thời, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ huy chữa cháy, sự phối hợp giữa các lực lượng, nâng cao ý thức về PCCC cho nhân dân và làm tài liệu cho công tác tuyên truyền.

Ngoài ra, công ty còn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền tập trung vào các nội dung: Luật Quản lý bảo vệ và Phát triển rừng, Nghị định 23/2006/NĐ-CP ngày 03/03/2006 về thi hành luật bảo vệ và phát triển rừng, Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 30/01/2006 về PCCCR, Chỉ thị 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 1496/UBND ngày 26/7/2007 của Uỷ Ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường công tác PCCCR, Công điện số 297/CĐ-ĐCH ngày 26/7/2006 của Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng PCCCR và nhiều văn bản khác liên quan đến lĩnh vực QLBVR bằng hình thức mở Hội nghị và hình thức gửi văn bản cho các lâm trường, xí nghiệp để tổ chức lồng ghép tuyên truyền trong các Hội nghị lâm trường, xí nghiệp và trong nhân dân thông qua các trạm, tổ QLBVR, chính quyền địa phương thôn, xã.

Năm 2008, công ty đã phối hợp với 31 xã vùng ven và 5 xã miền núi có đồng bào dân tộc sinh sống để tuyên truyền phổ biến pháp luật, Nghị định và các Chỉ thị, Thông tư liên quan đến công tác PCCCR.

Ba là, đầu tư, tu sửa các công trình phòng cháy và trang bị dụng cụ PCCCR.

Trong 2 năm 2007 và 2008, các lâm trường, xí nghiệp đã đầu tư xây dựng, tu sửa các công trình phục vụ cho công tác PCCCR. Tổng đầu tư làm mới 4km đường ranh cản lửa tại Lâm trường Đồng Hới. Tu sửa 35km (Lâm trường Đồng Hới 32km, Kiến Giang 3km) sửa chữa 19 bảng tuyên truyền; làm mới 156 bảng niêm yết (Lâm trường Khe Giữa 30, Đồng Hới 20, Rừng thông Bố Trạch 30, Kiến Giang 40, Trường Sơn 36). Tu sửa và khôi phục lại 18 chòi canh tại 3 lâm trường (Đồng Hới 7, Rừng thông Bố Trạch 6, Kiến Giang 5), các lâm trường đều có biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng. Công cụ, dụng cụ được mua sắm đầy đủ, tài sản phục vụ cho công tác chữa cháy được huy động và quản lý chặt chẽ.

Bốn là, xử lý làm giảm nguồn vật liệu cháy.

Loại bỏ nguồn vật liệu cháy rừng là biện pháp quan trọng có tính chất quyết định đối với công tác phòng cháy rừng trong công ty. Vì vậy, Ban chỉ đạo công ty ngay từ đầu năm đã chỉ đạo các lâm trường thường xuyên theo dõi thời tiết tiến hành phát dọn thực bì và thảm thực bì dưới tán rừng , đầu tư nhân lực, kinh phí để tiến hành biện pháp đốt trước, đặc biệt là đối với diện tích rừng thông có nguy cơ xảy ra cháy cao được xử lý trước mùa nắng nóng diện tích trên 5.600ha. Đối với diện tích chưa được xử lý thực bì có độ tuổi từ 4 đến 9 năm được phát khoanh vùng để phòng cháy lây lan, các đường ranh cản lửa cũng được phát dọn tu sửa.

Năm là, kiểm tra việc chấp hành quy định về PCCCR.

Năm 2008, Ban chỉ đạo các vấn đề cấp bách về QLBVR-PCCCR công ty đã kiểm tra thường xuyên và đột xuất các lâm trường, xí nghiệp. Qua các đợt kiểm tra đều cho thấy các lâm trường, xí nghiệp đã chuẩn bị tốt phương án, phương tiện, công tác đảm bảo lực lượng thường trực thường xuyên đảm bảo trực 24h/24h vào những tháng trong năm. Đồng thời qua các đợt kiểm tra, công ty cũng đã chỉ rõ những mặt còn hạn chế thiếu sót của các Ban và các Tiểu ban để bổ sung chấn chỉnh kịp thời đối với các lâm trường, xí nghiệp. Việc kiểm tra an toàn lao động, phương tiện làm việc, kho bãi, bể chứa nhựa thông, mạng lưới điện dùng vào sản xuất kinh doanh và sinh hoạt được chú trọng hơn để có các biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra, ngăn chặn các hành vi cố ý làm sai nội quy, quy chế, nâng cao tinh thần cảnh giác cho cán bộ công nhân viên và tập thể đơn vị.

Chính nhờ áp dụng các biện pháp tăng cường công tác PCCCR mà trong những năm qua, công ty đã hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy xảy ra, góp phần ổn định sản xuất kinh doanh, và giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.■

HẢI DƯƠNG

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PCCC NGÀNH DỆT, MAY, GIẦY

ThS. HOÀNG NGỌC HẢI*



Những năm gần đây, ngành dệt, may, giầy trên địa bàn tỉnh Hải Dương có bước phát triển nhanh chóng. Hiện nay, Hải Dương có 58 cơ sở, trong đó có 3 cơ sở dệt, 38 cơ sở may và 17 cơ sở sản xuất giầy, với tổng mức đầu tư ước tính khoảng hàng chục nghìn tỷ đồng. Dự báo trong thời gian tới, ngành này sẽ tăng mạnh cả về số lượng cơ sở, quy mô sản xuất và kèm theo những nguy cơ cháy, nổ tiềm ẩn không thể lường trước trước được.

Thực hiện chính sách đổi mới và hội nhập quốc tế, cùng với sự phát triển chung của đất nước, kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương có sự chuyển đổi mạnh mẽ và hội nhập với kinh tế thế giới, tăng trưởng được duy trì ổn định ở mức cao (GDP là 11%/ năm). Dệt, may, giầy là một trong những ngành tiên phong trong sự hội nhập kinh tế quốc tế và đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong số 58 cơ sở của ngành này, có 21 cơ sở 100% vốn đầu tư nước ngoài, 9 cơ sở liên doanh và 27 cơ sở có vốn đầu tư trong nước; trong đó có 7 cơ sở được xây dựng trong các khu công nghiệp (KCN), 12 cơ sở xây dựng trong các cụm công nghiệp và 39 cơ sở nằm trong các khu vực khác thuộc địa bàn huyện và thành phố Hải Dương.

Tại các cơ sở ngành dệt, may, giầy, nhà xưởng sản xuất, kho chứa nguyên phụ liệu được xây dựng nhà khung thép, mái tôn có diện tích sàn rất lớn từ 200 m² - 10.000m²; các nhà xưởng thường sử dụng trần xốp, amiăng để chống nóng; hệ thống điện phục vụ sản xuất, đường ống công nghệ được lắp đặt trên các vì kèo, xà gồ sát mái; nhà xưởng có khung thép mái tôn, có thời gian chịu lửa ngắn nên khi xảy ra cháy, đám cháy sẽ lan truyền nhanh, phát triển rất lớn gây khó khăn cho công tác chữa cháy. Nhiều cơ sở cũ được cải tạo lại, cơi nới mở rộng phục vụ cho việc sản xuất chưa phù hợp với điều kiện an toàn PCCC như mặt bằng chật hẹp không đảm bảo khoảng cách an toàn; hệ thống điện cũ được sử dụng quá lâu không được lắp đặt lại phù hợp với công xuất tiêu thụ; lối thoát nạn không đảm bảo yêu cầu; đường giao thông trong cơ sở chật hẹp...Trong nhà xưởng sản xuất thường bố trí các dây chuyền công nghệ liên hoàn; kho chứa hàng hoá, vật tư liền kề với nhà xưởng sản xuất; trong quá trình sản xuất thường tập trung một khối lượng lớn chất dễ cháy là nguyên, phụ liệu và vật tư. Việc bố trí lực lượng thường trực chữa cháy tại cơ sở chưa hợp lý, lực lượng bảo vệ và PCCC cơ sở có sự xáo trộn, thay đổi thường xuyên, việc phân công trách nhiệm chưa cụ thể nên không triển khai vận hành được các hệ thống chữa cháy, phương tiện chữa cháy tại chỗ hoặc triển khai chậm, lúng túng, công tác chữa cháy ban đầu chưa đạt hiệu quả. Ngoài ra, do số lượng công nhân lao động của các cơ sở đông, có thời điểm từ 2000 đến 3000 công nhân làm việc, ý thức chấp hành các

* Đại uý, Giảng viên Bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ Công an - ĐH. PCCC

quy định về PCCC chưa cao, số lượng công nhân đông nên cũng gây khó khăn cho việc thoát nạn khi xảy ra sự cố cháy, nổ...

Xuất phát từ những yếu tố trên nên tại các cơ sở dệt, may, giầy trên địa bàn tỉnh Hải Dương luôn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ rất cao và thiệt hại do cháy, nổ gây ra là rất lớn. Điển hình như: vụ cháy hồi 20h47' ngày 12/8/2008 tại nhà xưởng B2 và khu văn phòng Công ty TNHH Shints - BVT ở xã Thạch Khôi, TP. Hải Dương làm thiệt hại toàn bộ nhà xưởng có diện tích 4.200m², thiệt hại khoảng 110 tỷ đồng; vụ cháy hồi 4h13' ngày 10/10/2008 tại xưởng hoàn thiện và kho thành phẩm Chi nhánh Công ty TNHH Cường Ngoan ở xã Phúc Thành, huyện Kim Thành làm thiệt hại toàn bộ nhà xưởng có diện tích 3.600m², thiệt hại khoảng 28 tỷ đồng; vụ cháy hồi 13h30' ngày 29/10/2008 tại nhà xưởng sản xuất màn tuyn Công ty Cổ phần Hồng Gia ở khu công nghiệp Nam Sách, TP Hải Dương, làm thiệt hại hai máy cán ép nhựa, thiệt hại khoảng 1 tỷ đồng...Qua phân tích và thống kê các vụ cháy ngành dệt, may, giầy trên địa bàn tỉnh cho thấy có chiều hướng gia tăng về số vụ và thiệt hại. Nguyên nhân được xác định chủ yếu là do vi phạm các quy trình, quy định an toàn PCCC. Ngoài ra còn do vi phạm các quy định về bảo quản, bố trí sắp xếp không đảm bảo khoảng cách an toàn như: sắp xếp các chất dễ cháy gần các thiết bị sử dụng điện, đường dây dẫn điện, gần nơi sử dụng nhiệt hoặc phát sinh nhiệt; vi phạm quy trình kỹ thuật an toàn về dây chuyền, thiết bị máy móc, vệ sinh công nghiệp không thường xuyên, bụi bẩn bám vào các thiết bị máy móc, dây chuyền nên khi có cháy, đám cháy lan rất nhanh. Bên cạnh đó, một số vụ còn do công nhân vi phạm nội quy an toàn PCCC, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt tại khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ; do sự cố hệ thống điện...

Trước những nguy cơ cháy, nổ rất cao tại các cơ sở dệt, may, giầy cũng như những nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ tại các cơ sở này, việc đảm bảo an toàn cháy, nổ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ tài sản, ổn định sản xuất, kinh doanh, tạo lập môi trường đầu tư an toàn, thuận lợi, góp phần giữ vững tình hình an ninh, trật tự tỉnh nhà, Phòng Cảnh sát PCCC Công an tỉnh Hải Dương đã thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các nhà đầu tư những quy định có liên quan đến việc thực hiện thẩm duyệt thiết kế về thiết bị PCCC khi triển khai các dự án; kiểm tra thi công các hạng mục công trình, thi công hệ thống PCCC; người đứng đầu cơ sở đã tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến kiến thức và pháp luật PCCC đến toàn bộ cán bộ, nhân viên tại cơ sở; lực lượng PCCC cơ sở được thành lập, được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ... Tuy nhiên, đến nay mới có 49/58 cơ sở có hồ sơ và được thẩm duyệt về PCCC; 37/58 cơ sở đã được nghiệm thu PCCC; 13 cơ sở chưa được lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy; trong số 45 cơ sở đã lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy có 22 cơ sở chỉ lắp đặt 01 máy bơm chữa cháy, không có máy bơm dự phòng; nhiều cơ sở còn đấu chung đường cáp điện cho máy bơm với đường cáp điện sản xuất, sinh hoạt. Ngoài khu công nghiệp Đại An và Nam Sách có nguồn cấp nước, còn lại các cơ sở khác đều gặp khó khăn về nguồn nước. Người đứng đầu, chủ doanh nghiệp ở một số cơ sở chưa thấy hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; việc thực hiện chế độ tự kiểm tra không được duy trì thường xuyên; việc phát hiện vi phạm và xử lý không triệt để; việc quản lý, kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống PCCC và các phương tiện chữa cháy tại các cơ sở chưa thường xuyên, liên tục; qua kiểm tra 22 cơ sở đã lắp đặt hệ thống báo cháy tự động thì có 7 cơ sở đang bị sự cố... Bên cạnh đó, công tác tổ chức thường trực sẵn sàng chiến đấu, nhất là thời điểm ngoài giờ làm việc, vào ban đêm, giữa các ca sản xuất chưa bảo đảm. Mặt khác, hiện có 13/58 cơ sở chưa xây dựng phương án chữa cháy, các cơ sở được xây dựng thì thực tập chưa thường xuyên; hầu hết các các cơ sở chưa thực hiện việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo quy định của pháp luật...

Trước tình hình cháy nổ tại các cơ sở dệt, may, giầy cũng như những nguy cơ về cháy nổ tại các cơ sở này vẫn còn tiềm ẩn, khó lường, để bảo đảm an toàn PCCC và sự phát triển bền vững của các cơ sở dệt, may, giầy trên địa bàn tỉnh, theo chúng tôi, trước mắt cần thực hiện một số nội dung sau:

Đối với các cơ quan Cảnh sát PCCC:

Tăng cường công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC đối với các cơ sở dệt, may, giầy trên toàn địa bàn, qua đó tham mưu, đề xuất với Ban giám đốc Công an tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan chức năng tổ chức, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCCC có liên quan đến bảo đảm an toàn PCCC đối với các cơ sở này; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức PCCC để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, người lao động; hướng dẫn các nhà đầu tư hiểu rõ và thực hiện đầy đủ các quy trình trong việc thẩm duyệt và cấp phép PCCC đối với các công trình xây dựng mới, cải tạo lại và các điều kiện an toàn PCCC trong quá trình sản xuất, kinh doanh; tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về PCCC như: giao thông, nguồn nước chữa cháy, khoảng cách an toàn, trang bị phương tiện PCCC.. kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác PCCC tại các cơ sở dệt, may, giầy; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai các quy trình, thủ tục, thời gian giải quyết công việc, tạo điều kiện tối đa cho các nhà đầu tư khi đầu tư vào Hải Dương.

Đối với Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp:

Khi xem xét các dự án dệt, may, giầy, Sở Kế hoạch và Đầu tư cần chú trọng xem xét phần vốn cần thiết để thực hiện các giải pháp về an toàn PCCC, chỉ chấp thuận đầu tư khi chủ đầu tư thực hiện đúng các quy định về thẩm duyệt PCCC và các giải pháp đảm bảo PCCC theo quy định của pháp luật PCCC; Ban quản lý các khu công

(Xem tiếp trang 27)

THÁI NGUYÊN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY NHÀ ỐNG MẶT PHỐ

PHAN THANH SƠN*

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên đã có những bước phát triển mạnh. Theo đó, tốc độ xây dựng và đô thị hóa ngày một tăng nhanh. Nhiều tòa nhà cao tầng được xây dựng nguy nga hiện đại, góp phần tô thêm vẻ đẹp cho đô thị ở Thái Nguyên. Một đặc điểm khá phổ biến trong xây dựng công trình trên địa bàn các khu vực Thành phố, Thị xã, Thị trấn, Thị tứ là "Nhà ống mặt phố" hình thành và đi vào sử dụng với nhiều mục đích khác nhau điều đó cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ.

Việc quy hoạch, thiết kế và xây dựng các công trình "Nhà ống mặt phố" chưa tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong xây dựng. Thực tế đã xảy ra một số vụ cháy "Nhà ống mặt phố" gây thiệt hại lớn về tài sản và đặc biệt là gây nhiều khó khăn cho công tác chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC như: Hồi 13h30', ngày 05/11/2006, xảy ra cháy cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim Mỹ (Nhà ống mặt phố dùng để làm cửa hàng kinh doanh) ở tổ 15, Phường Tân Long, TP. Thái Nguyên, thiệt hại về tài sản 50 triệu đồng, nguyên nhân do chập điện; Hồi 16h10, ngày 07/02/2008, xảy ra cháy ở số nhà 33B, tổ 26, Thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, nhà xây 2 tầng diện tích 216m² vừa dùng để ở, vừa kinh doanh đồ hàng mã của gia đình ông Lê Hoàng Ngọc, làm cháy 01 xe máy nhãn hiệu Magics và đồ dùng gia đình, thiệt hại trị giá 80 triệu đồng, nguyên nhân do sơ xuất trong việc thắp hương thờ cúng.

Đặc điểm nhà ống mặt phố là được xây dựng trên các tuyến đường, phố (mặt tiền ngôi nhà nhìn ra đường, phố) có chiều rộng từ 3m đến 8m, chiều sâu ngôi nhà từ 15 đến 20m được xây dựng sát nhau từ vài ngôi nhà đến hàng trăm ngôi nhà. Thiết kế cơ bản của một ngôi nhà ống mặt phố thường có cầu thang ở giữa, tầng 1 gồm phòng khách từ 6-8m, cầu thang từ 2-4m, phòng ăn, bếp, khu vực WC từ 6-8m, cửa chính của ngôi nhà thường là 2 lớp (để chống trộm) lớp ngoài bằng kim loại, lớp trong bằng gỗ hoặc kính...Việc thiết kế xây dựng do các chủ ngôi nhà tự thiết kế theo sở thích của từng người, hoặc do sao chép thiết kế các ngôi nhà khác mà chủ nhà cho là đẹp, phù hợp với ý tưởng của mình, chưa được các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Cá biệt mới có chủ nhà thuê cơ quan tư vấn thiết kế và làm thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định. Trang thiết bị nội thất và việc khai thác công năng sử dụng của từng ngôi nhà cũng khác nhau như: dùng để ở, cửa hàng kinh doanh kết hợp để ở, cho thuê mặt bằng tầng I, dùng làm kho chứa hàng... Do đó, khi xảy ra cháy sẽ rất nguy hiểm cho việc thoát nạn, cứu người bị nạn, cứu tài sản trong đám cháy, nhất là khi xảy ra cháy ở khu vực cầu thang, cửa chính... Việc tổ chức chữa cháy của lực lượng Cảnh sát PCCC cũng gặp rất nhiều khó khăn với đặc điểm cấu trúc của ngôi nhà.

Để đảm bảo an toàn PCCC cho các ngôi nhà ống mặt phố trong quá trình xây dựng và sử dụng, các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các chủ ngôi nhà cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

Đối với các ngôi nhà đã được xây dựng từ trước đây, cần kiểm tra lại toàn bộ hệ thống điện, thiết bị tiêu thụ điện, bếp Gas, nơi thắp hương thờ cúng... Đặc biệt, đối với những ngôi nhà cho thuê, sử dụng làm cửa hàng kinh doanh, kho chứa hàng, hệ thống thiết bị điện phải được thiết kế, lắp đặt theo đúng tiêu chuẩn. Các thiết bị tiêu thụ điện khi sử dụng xong phải ngắt ra khỏi nguồn điện. Chú ý quá trình sử dụng bình Gas, bếp Gas, định kỳ hàng năm yêu

*Trung tá, Đội trưởng Đội Tham mưu,
Phòng Cảnh sát PCCC -
Công an tỉnh Thái Nguyên

HẢI DƯƠNG...*(Tiếp theo trang 25)*

cầu nhà cung cấp kiểm tra bếp Gas, bình Gas, van và đường dây dẫn Gas để phòng Gas rò rỉ ra ngoài gặp nguồn nhiệt gây cháy, nổ. Tại khu vực bếp, hành lang cầu thang cần trang bị bình chữa cháy CO2 (MT3) hoặc bình bột chữa cháy MFZ4 để xử lý kịp thời các tình huống cháy, nổ ngay từ khi mới phát sinh.

Đối với các dự án quy hoạch khu dân cư, các tuyến đường phố mới xây dựng, công tác PCCC phải được bắt đầu ngay từ khâu lập dự án, thiết kế quy hoạch đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định tại Điều 15 - Luật PCCC, Điều 14 và Điều 16 - Nghị định số 35/2003/NĐ-CP, ngày 4/4/2003 của Chính phủ (ngoài việc đảm bảo về quy hoạch công trình còn phải đảm bảo yêu cầu về nguồn nước chữa cháy, yêu cầu về giao thông và khoảng cách PCCC...). Các ngôi nhà xây dựng cần có thiết kế do cơ quan có chuyên môn thiết kế và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. Trong quá trình xây dựng, chú ý lựa chọn những vật liệu xây dựng PCCC như: vật liệu cách nhiệt, vật liệu thu hút năng lượng (tiếp xúc cháy), các loại sơn trương nở, sàn, cửa chống cháy....

Thiết nghĩ các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi người dân cần tự giác chấp hành tốt các quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng công trình và trong quá trình khai thác sử dụng để hạn chế được các vụ cháy "Nhà ống mặt phố" có thể xảy ra, góp phần bảo vệ tính mạng, tài sản của chính mình và người thân trong gia đình, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và đất nước.■

nghiệp của tỉnh tiếp tục phối hợp với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, tăng cường trao đổi thông tin về quy hoạch xây dựng các cơ sở dệt, may, giầy; thiết kế dự án ban đầu về giao thông, nguồn nước chữa cháy; Ban quản lý tiếp tục chỉ đạo các công ty quản lý cơ sở hạ tầng KCN tổ chức thực hiện đầy đủ các giải pháp về PCCC.

Đối với các công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Dương:

Trong việc thẩm duyệt về PCCC cũng như trong quá trình hoạt động, các công ty kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN phải tổ chức thực hiện các giải pháp về PCCC; trước mắt triển khai lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà để sớm đưa vào hoạt động, đảm bảo lưu lượng nước và áp lực nước chữa cháy. Là đơn vị chủ công cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt và chữa cháy cho thành phố, KCN và dân cư, Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Dương tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư, các công ty kinh doanh nền KCN bố trí, lắp đặt hệ thống cấp nước chữa cháy theo đúng quy định.

Trong việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở dệt, may, giầy, trách nhiệm tổ chức, thực hiện công tác PCCC thuộc về người đứng đầu cơ sở. Để làm tốt hơn nữa công tác PCCC trong thời gian tới, hạn chế đến mức thấp nhất số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, các chủ doanh nghiệp cần tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác sau:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC cho cán bộ, công nhân lao động; xây dựng, hoàn thiện quy định, nội quy an toàn về PCCC và tổ chức triển khai tới toàn thể cán bộ, công nhân lao động ở từng bộ phận, phân xưởng sản xuất; tổ chức ký cam kết đảm bảo an toàn PCCC; mỗi bộ phận, mỗi phân xưởng sản xuất phải được niêm yết các quy trình vận hành, quản lý thiết bị vật tư có nguy hiểm về cháy, nổ.

Thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra tại cơ sở, kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, thiếu sót về PCCC; rà soát, củng cố lực lượng bảo vệ, lực lượng PCCC cơ sở và phân công trách nhiệm cụ thể đến từng thành viên; quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn điện, nguồn lửa, các chất dễ cháy; những thiếu sót cần khắc phục ngay và những vi phạm cần được xử lý nghiêm.

Phải có sự đầu tư kinh phí thoả đáng cho việc mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và lắp đặt các hệ thống PCCC tin cậy, phù hợp với tính chất sản xuất của từng cơ sở; phải có hệ thống cấp nước chữa cháy và hệ thống báo cháy tự động tại các kho chứa vật tư, hàng hoá; thường xuyên kiểm tra số lượng, chất lượng các hệ thống PCCC, các phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được trang bị, đồng thời bổ sung, sửa chữa, thay thế kịp thời những phương tiện, thiết bị còn thiếu hoặc hư hỏng không đảm bảo chất lượng.

Việc xây dựng, cơi nới các nhà xưởng phải đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, chống cháy lan; đối với các nhà xưởng sản xuất khung sắt mái tôn có diện tích lớn cần có các giải pháp ngăn cháy bằng tường ngăn, vách ngăn và màng nước ngăn cháy; có các giải pháp bao bọc hoặc dùng các chất sơn chống cháy quét lên các cấu kiện sắt thép làm tăng thời gian chịu nhiệt của cấu kiện, kéo dài thời gian bị sụp đổ để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức công tác chữa cháy.

Củng cố, hoàn thiện phương án chữa cháy, cứu người, cứu tài sản với các tình huống cháy khác nhau và tổ chức thực tập các phương án đó, đặc biệt là các phương án chữa cháy tại các cơ sở lớn, nơi tập trung đông người để chủ động giải quyết các tình huống cháy, nổ xảy ra; chú trọng đến nguồn nước chữa cháy, bảo đảm đủ nước chữa cháy và máy bơm chữa cháy có thể tiếp cận lấy nước chữa cháy khi có cháy xảy ra.

Ngành dệt, may, giầy Hải Dương có vị trí rất lớn trong việc đóng góp ngân sách của địa phương, nên đảm bảo an toàn PCCC trong tình hình hiện nay là nhiệm vụ hết sức cấp bách. Hơn lúc nào hết, các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành dệt, may, giầy Hải Dương cần nêu cao tinh thần "phòng cháy hơn chữa cháy", tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục để Luật PCCC thực sự đi vào đời sống lao động sản xuất của mỗi cán bộ, công nhân viên.■



Thực hiện Nghị quyết 15 của Quốc hội về việc mở rộng địa giới hành chính của Thủ đô Hà Nội nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Hà Nội đã khoác trên mình một chiếc áo mới với tổng diện tích là 3.324,92km², dân số trên 6 triệu người, trong đó có tới 29 đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã; 575 phường, xã, thị trấn và là một trong 17 thành phố lớn nhất thế giới. Đi cùng sự phát triển về kinh tế - xã hội của thủ đô, tình hình cháy, nổ có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, do vậy, yêu cầu thực tế đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước về PCCC cũng như phong trào Toàn dân PCCC hơn bao giờ hết càng phải được tăng cường và củng cố toàn diện mới đáp ứng được yêu cầu đảm bảo an toàn cho cuộc sống của người dân.

PHƯỜNG CỬA ĐÔNG, QUẬN HOÀN KIẾM, TP. HÀ NỘI

MỘT ĐIỂN HÌNH CỦA THẾ TRẬN TOÀN DÂN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

LÊ MẠNH HÙNG*

Chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2009 (gần một năm sau ngày mở rộng), Phòng Cảnh sát PCCC Hà Nội đã nhận được trên 450 tin báo cháy; trong đó có 159 vụ cháy (bằng cả năm 2008) mà lực lượng Cảnh sát PCCC Thủ đô phải trực tiếp tổ chức cứu chữa. Các vụ cháy xảy ra đã làm 6 người chết, thiệt hại vật chất trị giá trên 120 tỷ đồng. Đáng chú ý đã xảy ra 134 vụ cháy trong khu vực dân cư và thành phần kinh tế tư nhân, chiếm tỷ lệ 84,28%. Trước tình hình trên, Phòng Cảnh sát PCCC – CATP Hà Nội đã tham mưu với CATP báo cáo, đề xuất UBND Thành phố Hà Nội chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp tăng cường hơn nữa các giải pháp nhằm giảm thiểu sự cố cháy, nổ xảy ra trong các khu dân cư góp phần đảm bảo an ninh trật tự chung trên toàn thành phố.

Thực tế qua theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng kết phong trào toàn dân PCCC những năm qua, đã xuất hiện các điển hình, mô hình ở khu dân cư là điểm sáng trong việc thực hiện các biện pháp PCCC. Nhiều sáng kiến, công trình phục vụ công tác PCCC đã được áp dụng một cách linh hoạt phù hợp với đặc thù của từng địa bàn, trong đó có phường Cửa Đông thuộc quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Với 2.213 hộ dân, 8.061 nhân khẩu; địa bàn phường có 10 tuyến phố cổ, phố cũ; cơ cấu kinh tế đang theo hướng phát triển thương mại - du lịch - dịch vụ, có nhiều tuyến phố kinh doanh các mặt hàng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao như: phố Hàng Điếu có 110 cửa hàng kinh doanh chăn, ga, gối, đệm; các phố Phùng Hưng, Đường Thành có trên 30 cửa hàng kinh doanh ăn uống sử dụng bình, bếp gas công nghiệp và chợ Hàng Da luôn là trọng điểm cháy nổ cần đặc biệt quan tâm. Hiện nay, do nhu cầu xây dựng trung tâm thương mại, chính quyền quận Hoàn Kiếm đã sắp xếp các hộ ra kinh doanh tại chợ tạm phố Phùng Hưng sát tuyến giao thông đường sắt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây cháy. Tổ dân phố số 6 với 117 hộ dân, trên 500 nhân khẩu, có một số ngõ 67, 79, 81 phố Lý Nam Đế là ngõ nhỏ hẹp nhưng có độ dài trên 150m. Nếu sự cố cháy nổ xảy ra thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc huy động các phương tiện để cứu chữa, khả năng cháy lan, cháy lớn dễ xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

*Thượng tá, Phó Trưởng phòng
Phòng Cảnh sát PCCC. CATP. Hà Nội

Bên cạnh đó kiến thức, ý thức chấp hành các quy định về PCCC của người dân còn hạn chế, hệ thống điện dân dụng đã sử dụng lâu ngày chưa được cải tạo, nâng cấp...là những yếu tố hạn chế cho quá trình triển khai các biện pháp PCCC. Với những khó khăn và tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ trên, đồng thời xác định vị trí tầm quan trọng của công tác PCCC trên địa bàn, Đảng uỷ, HĐND, UBND và Công an phường Cửa Đông đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức thực hiện nhiều biện pháp PCCC phù hợp đặc thù của địa bàn các tổ dân phố như:

Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân bằng nhiều biện pháp như: Ban Văn hoá Thông tin phường phát thanh trên hệ thống truyền thanh vào các giờ thích hợp trong ngày; tổ chức họp tổ dân phố, số nhà đông hộ; in ấn hàng vạn lượt tờ rơi tuyên truyền phát tới từng hộ dân để thông tin tới từng người dân các văn bản pháp luật, quy định PCCC, các Nghị quyết, thông báo và kế hoạch của Đảng uỷ, UBND và Công an phường với nội dung dễ hiểu, dễ nhớ. Xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên là đoàn viên, hội viên các tổ chức đoàn thể xã hội như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên và các đội ngũ tổ trưởng, tổ phó dân phố, đây là cầu nối tuyên truyền chính, trực tiếp tới mọi người dân.

Vận động được 118 thành viên tham gia vào lực lượng chữa cháy tại chỗ (gồm dân phòng, bảo vệ dân phố, dân phòng, tự quản); đội ngũ này thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ PCCC. Đây là lực lượng nòng cốt phối hợp với CAP trong công tác giữ gìn ANTT và PCCC, có phân công theo dõi từng cụm dân cư và giao trách nhiệm tới từng thành viên hàng ngày tuần tra kiểm soát và báo cáo mọi tình hình về CAP để có biện pháp xử lý kịp thời.

Công an phường phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC Phan Chu Trinh, Đội Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Công an quận Hoàn Kiếm, thành lập các tổ kiểm tra xuống từng địa bàn dân cư, tuyến phố chuyên doanh, trọng điểm về PCCC để đôn đốc nhắc nhở việc chấp hành các qui định chung trong đó có công tác PCCC, yêu cầu các cơ sở ký cam kết không để xảy ra cháy, nổ, xử lý triệt để đối với những trường hợp vi phạm về qui định PCCC.

Thực hiện việc xã hội hoá công tác PCCC, UBND phường đầu tư lắp đặt 01 xe chữa cháy nhỏ rất phù hợp với địa hình ngõ nhỏ mà xe chữa cháy không thể vào được; mua sắm trên 100 bình bột các loại, thang tre, câu liêm, chăn chiên trang bị tới từng tổ dân phố, số nhà đông hộ. Đặc biệt đã vận động được 70% số hộ gia đình tự trang bị bình bột chữa cháy trong nhà.

Phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC CATP Hà Nội xây dựng nhiều phương án chữa cháy khu dân cư trọng điểm và tại chợ Hàng Da. Hàng năm diễn tập phương án chữa cháy từ 2-3 lượt với sự tham gia của nhiều lực lượng Công an phường, bảo vệ dân phố, dân phòng, dân quân tự vệ và lực lượng Cảnh sát PCCC.

Với riêng tổ dân phố số 6 gồm ngõ 67, 79, 81 phố Lý Nam Đế, có nhiều số nhà đông hộ, ngõ nhỏ, cơ sở hạ tầng xuống cấp, do vậy người dân đã ý thức được sự nguy hiểm của cháy, nổ, việc chấp hành các qui định PCCC của nhân dân rất tốt. Khu tập thể đã tự trang bị 1 máy bơm chữa cháy, 20 bình bột các loại và các phương tiện chữa cháy khác đồng thời cải tạo bể nước từ 6m³ thành 20m³ để phục vụ công tác chữa cháy, xây dựng phương án chữa cháy, hàng năm tổ chức họp tới từng hộ dân phổ biến tuyên truyền các qui định PCCC, phối hợp với Công an phường, Phòng Cảnh sát PCCC 6 tháng một lần thực tập phương án chữa cháy và đạt hiệu quả cao giúp nhân dân rất yên tâm, tự giác chấp hành các nội quy an toàn do tổ dân phố đề ra.

Qua mô hình thế trận toàn dân PCCC của phường Cửa Đông, có thể rút ra một số kinh nghiệm để xây dựng một thế trận phòng cháy toàn dân như sau:

Một là, phải có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa UBND phường, Công an phường và Phòng CS PCCC để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động và thực hiện việc quản lý Nhà nước về công tác PCCC trên địa bàn.

Hai là, phải có sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của chính quyền sở tại. Ở đây công tác chỉ đạo của UBND, tham mưu của Công an phường đóng vai trò quyết định. Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức xã hội như: Ủy ban mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, đặc biệt là đội ngũ tổ trưởng, tổ phó dân phố, ban Bảo vệ dân phòng, đội dân phòng làm nòng cốt trong việc triển khai công tác PCCC.

Ba là, công tác tuyên truyền các qui định PCCC với nội dung dễ hiểu, dễ nhớ; phù hợp với từng đối tượng trong địa bàn dân cư; gắn với đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân để nhân dân dễ tiếp thu, thực hiện.

Bốn là, tuyển chọn đội ngũ làm công tác dân phòng, bảo vệ dân phố, tự quản chuyên trách có đủ sức khoẻ, năng lực, điều kiện tham gia; Thường xuyên tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, nghiệp vụ PCCC và động viên kịp thời để họ có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ góp phần đảm bảo ANTT và công tác PCCC trên địa bàn phường.

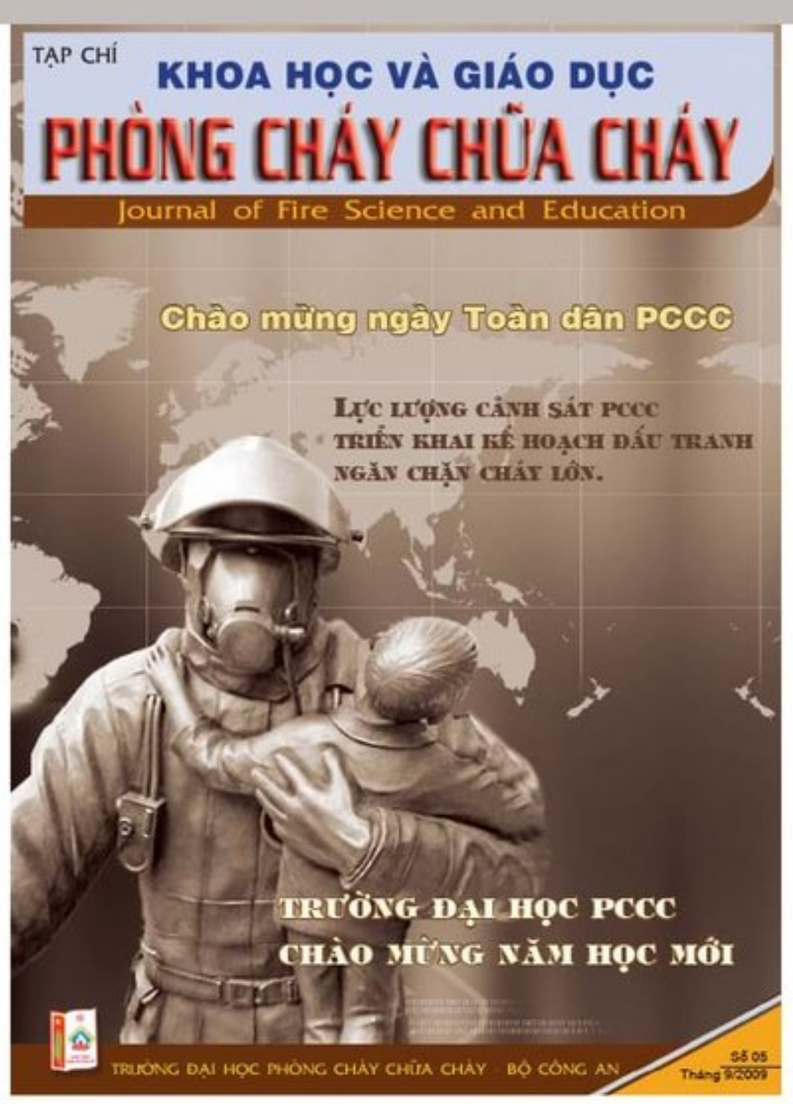
Năm là, kiên quyết xử lý hành chính các trường hợp vi phạm Luật Phòng cháy và Chữa cháy; các quy định về PCCC của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đóng trên địa bàn phường; yêu cầu khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ. Xây dựng một môi trường sống an toàn cho người dân.

Việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các biện pháp PCCC tại phường Cửa Đông trong những năm gần đây, không có vụ cháy lớn nào xảy ra. Một số vụ sự cố cháy do chập điện, sử dụng bếp gas đều được xử lý ngay từ ban đầu không để cháy lan, cháy lớn làm giảm đáng kể thiệt hại về người và tài sản. Đây là một mô hình tốt về công tác PCCC cần được các đơn vị khác nghiên cứu, vận dụng thực hiện góp phần đảm bảo ANTT chung của Thủ đô Hà Nội, tiến tới Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.■

TẠP CHÍ
KHOA HỌC VÀ GIÁO DỤC
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Journal of Fire Science and Education

NĂM THỨ 2

Số 05, tháng 9/2009



TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. ĐỖ NGỌC CẨN

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, PGS, TS. NGÔ VĂN XIÊM
Đại tá, TS. ĐÀO QUỐC HỢP

THƯ KÝ TÒA SOẠN
Thượng tá, ThS. NGUYỄN THÀNH LONG

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 35537759

THIẾT KẾ
THÀNH PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty In Ba Đình - Bộ Công an
Địa chỉ: 160 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP- BTTTT.
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày
01/4/2008

TRONG SỐ NÀY

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

5. TRẦN ĐẠI QUANG: Tăng cường sự gắn kết giữa NCKH, đào tạo và thực tiễn chiến đấu của lực lượng PCCC.
7. ĐỖ NGỌC CẨN: Những chủ trương, nhiệm vụ công tác lớn năm học 2009 - 2010 của Trường Đại học PCCC.
9. ĐỖ VĂN SƠN: Một số biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn.
12. TRẦN TRIỀU DƯƠNG: TP. Hồ Chí Minh tăng cường các giải pháp phòng ngừa cháy lớn.
14. NGUYỄN MẠNH HÀ: Một số suy nghĩ về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
16. ĐÀO QUỐC HỢP: Công tác PCCC trước yêu cầu đổi mới.

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

18. NGUYỄN DUY HIẾU: Trường Đại học PCCC đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng trong học sinh, sinh viên.
20. PV: PC23 Hải Phòng tiếp nối truyền thống đơn vị anh hùng trên đất Cảng.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

22. NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG: Công ty Lâm nghiệp Long Đại tỉnh Quảng Bình tăng cường công tác PCCC rừng.
24. HOÀNG NGỌC HẢI: Hải Dương tăng cường công tác PCCC ngành dệt, may, giấy.
26. PHAN THANH SƠN: Thái Nguyên PCCC nhà ống mặt phố.
28. LÊ MẠNH HÙNG: P. Cửa Đông, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội - một điển hình của thế trận toàn dân PCCC.

VẤN ĐỀ DƯ LUẬN QUAN TÂM

30. BÙI DANH TUẤN: Nếu còn chủ quan cháy lớn vẫn xảy ra (Phỏng vấn Thượng tá Tô Xuân Thiều - Trưởng phòng PC23 Hà Nội).

PHÓNG SỰ

32. PHẠM THỊ THOAN: Nghề lái xe chữa cháy và những nỗi truân chuyên.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

38. PHẠM THÚY HIỀN: Kinh nghiệm từ vụ cháy Công ty TNHH NEW TOYO PULPPY Việt Nam.
40. NGUYỄN ĐÌNH HOÀN: Kế hoạch hóa hoạt động điều tra các vụ cháy ở Việt Nam.
42. NGUYỄN QUANG AN: Tìm hiểu về các vụ nổ khí mêtan ở mỏ than.
45. NGUYỄN VIỆT CƯỜNG: Bài học rút ra từ hai vụ nổ khi hủy vật liệu nổ công nghiệp.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

47. NGÔ VĂN XIÊM: Một số giải pháp phòng chống tác động các yếu tố nguy hiểm của môi trường đám cháy đến lực lượng tham gia chữa cháy.
49. NGUYỄN THÀNH LONG: Nhà cao tầng và những khó khăn trong công tác PCCC.
52. LÊ SINH HỒI: Độ tin cậy của hệ thống cung cấp nước chữa cháy trong các khu công nghiệp.
54. VŨ THỊ THU HUYỀN: Hiểm họa cháy nổ từ những bình gas du lịch san nạp trái phép.
56. CHU MINH HOẰNG: Một số nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa ô tô tự bốc cháy.

NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ

58. LÊ ĐỨC ANH: Vụ cháy Luân Đôn năm 1666.

KHOA HỌC THƯỜNG THỨC

60. TRỊNH THẾ DŨNG: Một số điều cần lưu ý đảm bảo an toàn cháy khi thiết kế và xây dựng nhà ở cao tầng.

GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ PCCC

61. PHẠM THỜI NGHĨA: Giải bài toán nâng cấp xe chữa cháy.
62. PHẠM THANH TÙNG: Hệ thống quản lý tập trung thông tin báo cháy qua mạng Internet.

BẠN CÓ BIẾT

65. NGUYỄN BÍCH NGỌC: Một cách tiếp cận mới về đầu báo cháy.
66. THÀNH PHƯƠNG NHUNG: Những hiện tượng "cháy kỳ lạ" trong lịch sử.

68. **THƯ GIÃN**
69. **TIN HOẠT ĐỘNG**
72. **TIN TRONG NƯỚC - NGOÀI NƯỚC**



Trong tháng 5.2009, 2 vụ cháy lớn làm 5 người chết, 5 người bị thương, thiệt hại về tài sản lên tới hàng tỷ đồng, đã xảy ra tại hai kho chứa hàng trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Với những điều kiện về lực lượng và phương tiện hiện có, các chiến sỹ PCCC Thủ đô đã nỗ lực hết mình tổ chức cứu chữa, bảo vệ một khối lượng lớn tài sản trị giá hàng trăm tỷ đồng. Tuy nhiên, sau các vụ cháy lớn, lực lượng PCCC cũng như các cấp, các ngành và các doanh nghiệp đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công tác PCCC. Phóng viên Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC đã có cuộc trao đổi với Thượng tá Tô Xuân Thiều – Trưởng Phòng PC23 CATP. Hà Nội về một số vấn đề xung quanh 2 vụ cháy nói trên.

Thượng tá Tô Xuân Thiều
Trưởng phòng PC23 – CATP Hà Nội:

"NẾU CÒN CHỦ QUAN CHÁY LỚN VẪN XẢY RA"

PV: *Thưa Thượng tá Tô Xuân Thiều, xin đồng chí cho biết số liệu thống kê cụ thể thiệt hại, số tài sản và giá trị tài sản lực lượng PCCC đã cứu chữa được trong 2 vụ cháy lớn xảy ra trên địa bàn TP Hà Nội trong tháng 5.2009?*

Thượng tá Tô Xuân Thiều: Hồi 16h39' ngày 6/5/2009, xảy ra nổ, cháy tại toa xe lửa và kho chứa hàng trong Ga Giáp Bát - Đường Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội làm 5 người chết, 5 người bị thương; Cháy toàn bộ hàng hoá trong toa xe đang bốc xếp hàng hoá trước cửa gian kho số 5 và 3 kho hàng E4, E5, E6 có diện tích cháy khoảng 450m² trên tổng diện tích kho 1.365m², trị giá tài sản ước tính hàng trăm triệu đồng.

Hồi 18h35' ngày 28/5/2009, xảy cháy nhà kho chứa hàng do Công ty TNHH vận tải và du lịch Hoa Việt thuê của chi nhánh Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thuỷ hải sản Hà Nội trên đường Ngụy Như Kom Tum, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Thiệt hại: Cháy các nhà kho chứa hàng, văn phòng làm việc của 13 đơn vị thuê chứa hàng (Nhà kết cấu kèo thép, mái tôn, tường gạch có diện tích khoảng 3.200m²). Cháy kho bàn ghế, bình nóng lạnh, tủ lạnh, dược phẩm, thiết bị điện... trị giá tài sản ước tính trên 100 tỷ đồng.

Sau khi nhận được tin báo cháy của cơ sở, Phòng Cảnh sát PCCC đã điều động cùng lúc lực lượng và phương tiện của nhiều đơn vị để tập trung chữa cháy (Vụ cháy tại Ga Giáp Bát đã điều động 9 xe chữa cháy, xe chuyên dùng; vụ cháy tại kho Công ty TNHH Hoa Việt, đã điều động 14 xe chữa cháy, 4 xe chuyên dùng, 2 máy bơm và một số xe xi téc chở nước của Công ty Môi trường đô thị hỗ trợ tiếp nước...).Với sự cố gắng nỗ lực, cán bộ chiến sỹ các đơn vị Cảnh sát PCCC đã triển khai đồng bộ các biện pháp và chiến thuật chữa cháy, tập trung ngặn chặn cháy lan, đã cứu chữa không để cháy lan sang 6 kho liền kề (diện tích 1.500m²) trị giá tài sản bảo vệ được ước tính hàng chục tỷ đồng.

Tại Công ty TNHH Hoa Việt: Lực lượng Cảnh sát PCCC đã tập trung lực lượng, phương tiện khống chế đám cháy, ngăn chặn cháy lan bảo vệ các gian kho chưa bị cháy. Trong điều kiện thiếu nước chữa cháy và giao thông bất cập, đã bảo vệ được 3 gian kho của Công ty Cổ phần Tiêu chuẩn Việt và kho chứa thiết bị vật tư ngành nước (748m²), đã triển khai các biện pháp làm mát, chống cháy lan bảo vệ được dãy kho của Công ty FPT (900m²) và Công ty TNHH dược phẩm Việt Phong (108m²) ở ngay gần đám cháy và 1 dãy căn hộ nhà 5 tầng thuộc khu dân cư liền kề (500m²) và toàn bộ bãi xe gồm hàng chục xe ôtô để phía trước kho được đưa ra nơi an toàn trị giá hàng trăm tỷ đồng.

PV: *Nhìn từ góc độ chuyên môn, nguyên nhân sâu xa xảy ra các vụ cháy lớn trên bắt nguồn từ đâu? Đồng chí đánh giá công tác PCCC ở các cơ sở này được thực hiện như thế nào?*

Thượng tá Tô Xuân Thiều: Tại Công ty TNHH Vận tải và Du lịch Hoa Việt, chủ cơ sở đã tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng, cải tạo nhà kho không báo cáo cơ quan chức năng thẩm duyệt về PCCC theo quy định. Từ chỗ là nhà kho bảo quản đông lạnh (tường trần là các vật liệu bảo ôn, dễ cháy), được ngăn thành các gian kho nhỏ, chứa các loại hàng hoá, đồ điện tử, dược phẩm, văn phòng phẩm... diện tích các gian kho được tận dụng tối đa để chứa hàng... không tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định về nhà kho, không có khoảng cách PCCC, chống cháy lan. Thiết bị

sử dụng điện trong các kho không đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thiết bị điện theo quy định. Các đối tác thuê kho sử dụng điện mạnh ai nấy làm, lấy từ nhiều nguồn khác nhau. Hệ thống PCCC chung của kho không được kiểm tra, bảo dưỡng (toàn bộ hệ thống chữa cháy vách tường chỉ có một cuộn vòi đã cũ), do vậy khi xảy ra cháy không hoạt động. Thực tế các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân thuê kho tự lo công tác công tác PCCC và tự trang bị các phương tiện chữa cháy tại chỗ. Lực lượng PCCC cơ sở tổ chức lỏng lẻo, các quy định, nội quy PCCC trong khu vực không thống nhất, mỗi đơn vị một kiểu, nên khi có cháy, không có người thao tác sử dụng hệ thống chữa cháy, không kịp thời chữa cháy ngay từ ban đầu, để đám cháy phát triển lớn.

Nói tóm lại, cả đơn vị cho thuê và đơn vị thuê đều chưa quan tâm đến công đảm bảo an toàn PCCC như: không tổ chức tuyên truyền, phổ biến luật PCCC và các văn bản pháp luật khác về PCCC đến cán bộ, công nhân viên và người lao động; lực lượng PCCC cơ sở không được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC định kỳ hàng năm theo quy định.

Ở Ga Giáp Bát, ngành đường sắt nói chung và ga Giáp Bát nói riêng đều thiếu sự kiểm tra giám sát tại kho và các toa xe để chủ hàng tự xếp các hoá chất, vật liệu nguy hiểm về cháy, nổ lẫn với hàng hoá khác tại kho và trên toa xe vận chuyển, vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC. Tuy nhiên, ở ga Giáp Bát, công tác PCCC được quan tâm hơn như có Đội PCCC cơ sở 30 người, có trang bị hệ thống chữa cháy vách tường, bể nước 50m³, 1 máy bơm, 82 bình MFZ8, 2 bình CO_2

Ở cả 2 vụ nói trên, thông tin báo cháy của cơ sở đều quá chậm. Khi lực lượng PCCC nhận được tin báo cháy, các xe chữa cháy đến nơi thì đám cháy đã phát triển lớn, điển hình ở Công ty TNHH Hoa Việt, nhân dân phát hiện thấy cháy trên mái kho đã báo cháy nhưng lực lượng bảo vệ tại chỗ vẫn không biết gì...

PV: *Đồng chí cho biết những khó khăn mà lực lượng PCCC đã gặp phải trong quá trình cứu chữa 2 vụ cháy nói trên? Qua việc tổ chức chữa cháy, lực lượng PCCC Hà Nội rút ra bài học kinh nghiệm gì trong quá trình tổ chức chữa cháy các vụ cháy lớn?*

Thượng tá Tô Xuân Thiều: Thời điểm xảy ra cháy (cả 2 vụ cháy) đều vào giờ cao điểm, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông đông, do vậy thời gian các xe chữa cháy chạy đến đám cháy kéo dài do ách tắc giao thông. Khi các đơn vị chữa cháy đầu tiên đến đám cháy, triển khai chữa cháy được 10 đến 15 phút thì xe hết nước phải quay xe đi lấy nước, do nguồn nước hiếm, giao thông đi lại chật hẹp, nên đám cháy lại bùng phát trở lại, hiệu quả chữa cháy thấp. Đặc biệt, vụ cháy tại ga Giáp Bát do thiếu nước chữa cháy tại chỗ, lực lượng Cảnh sát PCCC phải triển khai đường vòi tiếp nước ngang qua đường giao thông chính, mật độ giao thông đông nên phải bố trí cả lực lượng để giữ, bảo vệ vòi...

Trong vụ cháy nhà kho Công ty TNHH Hoa Việt, do nhà có kết cấu khung vì kèo sắt, mái lợp tôn sắt, có diện tích lớn trên 3600m², nhiệt lượng tỏa ra từ đám cháy rất lớn, chỉ sau 15 - 20 phút, kết cấu nhà bị phá vỡ, sụp xuống, tôn sắt đè lên hàng hoá, vật liệu, việc phun nước để chữa cháy hiệu quả thấp, phải vừa phá dỡ cấu kiện bị sụp đổ, vừa phun nước...Do vậy, việc triển khai chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, trang bị bảo hộ cá nhân của chiến sỹ chữa cháy như: quần áo, mũ, ủng, không đáp ứng tiêu chuẩn về chống cháy theo quy định nên việc tiếp cận đám cháy, việc trinh sát cứu hộ, cứu nạn gặp nhiều khó khăn...Thời gian chữa cháy kéo dài, công tác hậu cần phục vụ tại chỗ cho chiến sỹ chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn.

Điều đáng nói là thông tin báo cháy của các đơn vị cơ sở xảy cháy đều quá chậm, khi nhận được tin báo cháy, các đơn vị Cảnh sát PCCC đến điểm cháy thì đám cháy đã phát triển lớn, cháy lan rộng, do vậy triển khai chữa cháy gặp nhiều khó khăn do lực lượng, phương tiện được biên chế còn quá mỏng.

PV: *Được biết, PC23- CATP Hà Nội đã tham mưu cho Giám đốc CATP chỉ đạo tiến hành tổng kiểm tra an toàn PCCC đối với tất cả các cơ sở, kho chứa hàng có nguy cơ cháy, nổ cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Đồng chí cho biết vài nét về tình hình thực trạng và kết quả kiểm tra cụ thể như thế nào?*

Thượng tá Tô Xuân Thiều: Với chức năng được giao, Phòng Cảnh sát PCCC đã tham mưu cho Giám đốc CA thành phố xây dựng kế hoạch tăng cường công tác PCCC, kiểm tra về công tác PCCC các kho tàng, bến bãi chứa hàng hoá. Phòng đã phối hợp với CA các quận, huyện kiểm tra, phúc tra công tác PCCC tại 253 kho tàng, bến bãi chứa nhiều hàng hoá và các đơn vị thuê mặt bằng để sản xuất, kinh doanh, chứa hàng hoá. Qua kiểm tra đã phát hiện hàng trăm tồn tại, thiếu sót về PCCC, xử lý vi phạm phạt hành chính 100 đơn vị, cơ sở với số tiền 28.550.000 đồng. Qua đợt thực hiện kế hoạch kiểm tra PCCC cho thấy các đối tượng tổ chức kiểm tra còn bộc lộ những thiếu sót, bất cập trong công tác đảm bảo an toàn PCCC như sau: Lãnh đạo các đơn vị, cơ sở chủ quan, chưa thực hiện đầy đủ đến công tác PCCC. Một số đơn vị sử dụng lửa, thắp hương thờ cúng trong khu vực kho. Câu móc điện tùy tiện; hàng hoá xếp cao sát dây điện. Phương tiện chữa cháy thiếu, xuống cấp, vòi bị cũ, ải, thủng, bình chữa cháy hư hỏng, hoen gỉ, mất kẹp chì. Hàng hoá để cản trở lối đi và lối thoát nạn...

Có thể nói, tình trạng chấp hành các quy định về an toàn PCCC ở các cơ sở nói chung và các kho, bãi chứa hàng hóa nói riêng vẫn còn nhiều bất cập và sơ hở, do vậy mối lo nơm nớp xảy ra cháy vẫn luôn tồn tại. Nếu chúng ta còn lơ là, chủ quan thì cháy lớn vẫn xảy ra bất cứ lúc nào.

PV: *Xin cảm ơn đồng chí!*

BÙI DANH TUẤN
(Thực hiện)



Trao đổi kinh nghiệm bảo dưỡng xe chữa cháy ở PC23 Công an tỉnh Bắc Kạn

Ảnh: Phương Nhung

NGHỀ LÁI XE CHỮA CHÁY và những nỗi truân chuyên

PHẠM THỊ THOAN

Người ta thường nghe và trầm trồ thán phục trước những kỳ tích phá án của các chiến sỹ cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra, những chiến sỹ trong đội "săn bắt cướp"...nhưng ít ai hiểu được sự dũng cảm, mưu trí, và không kém phần kiên cường của những chiến sỹ chống giặc lửa, đặc biệt là "lính" lái xe chữa cháy. Được mệnh danh là người hùng điều khiển những chiếc xe "Vua" mà cuộc đời của họ lắm nỗi truân chuyên.

Khổ luyện với nghề kén người

Ai cũng biết, luật Giao thông đường bộ quy định xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ là loại xe có quyền ưu tiên số 1, chính vì thế người ta gọi đây là loại xe "Vua". Nếu ai đã từng chứng kiến những vụ cháy lớn xảy ra sẽ bắt gặp hình ảnh những người "lính" lái xe chữa cháy đôi mắt căng thẳng, điều khiển những chiếc xe khổng lồ màu đỏ lao vun vút về phía đám cháy. Ở đó, họ phải lao vào cuộc chiến đấu khốc liệt với giặc lửa và sẵn sàng đối mặt với sự hiểm nguy, thậm chí là cả sự hy sinh.

Để có "duyên" vào nghề cũng không hề đơn giản. Ngoài việc yêu cầu có sức khỏe, phải có lòng yêu nghề và lòng can đảm không sợ hiểm nguy. Thượng sỹ Hoàng Việt Cường, lái xe chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC – CA tỉnh Thái Nguyên tâm sự: "Từ nhỏ, mình đã ao ước vào nghề vì truyền thống gia đình – bố mẹ đều là Công an. Khi vào ngành Công an, mình được giao nhiệm vụ lái xe chữa cháy. Người ta nói xe chữa cháy là xe "Vua". Mình lái xe "Vua"

nhưng thú thật cũng hồi hộp lắm vì công việc vừa đòi hỏi phải nhanh chóng đến hiện trường vừa phải giữ an toàn cho người đi đường và anh em đồng nghiệp trên xe".

Để trở thành những tay lái giỏi, lái xe chữa cháy phải qua nhiều khổ luyện. Đồng chí Phạm Văn Nguyên, Tổ trưởng Tổ lái xe chữa cháy, Đội PCCC Ngô Quyền, Phòng Cảnh sát PCCC – CATP Hải Phòng tâm sự: "Chuẩn bị diễn tập phương án, kiểm tra an toàn PCCC, huấn luyện chiến thuật chữa cháy, kiểm tra xe, máy, thiết bị....Công việc của lái xe chữa cháy có thể khái quát trong một câu: Thường trực chữa cháy 24/24 giờ, bảo quản phương tiện, dụng cụ"...Nghe thì rất đơn giản nhưng để làm được việc đó, mỗi lái xe chữa cháy phải trải qua hàng trăm tiết huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy gồm cả lý thuyết và thực hành ở thao trường.

Do đặc thù công việc nên một ngày làm việc của lái xe chữa cháy đâu chỉ gói gọn trong thời gian 8 tiếng. Họ phải sắp xếp một lịch trình làm việc dày đặc theo một chu trình khép kín: kiểm tra, khởi động xe chữa cháy và các phương tiện, dụng cụ, nghiên cứu tài liệu, học lý thuyết, thực hành các thao tác PCCC. Trong thực hành có rất nhiều các động tác nặng nhọc, phức tạp đòi hỏi người tập luyện phải có sự kiên trì, nhẫn nại. Đặc biệt là khi tập luyện và tham gia chữa cháy của lái xe chữa cháy, phương tiện thì cồng kềnh mà họ còn phải có nhiệm vụ thực hiện nhiều thao tác như: rải vòi, tiếp nước, tham gia chữa cháy...do biên chế thiếu. Trong khi ở Mỹ, hàng nghìn người chen chân để được tuyển dụng vào 1 trong 35 vị trí trong danh sách trở thành lính chữa cháy thì ở Việt Nam hiện nay, biên chế lái xe chữa cháy thiếu tới con số hàng nghìn. Dù khổ luyện nhưng lái xe chữa cháy rất ít được sử dụng tay nghề chuyên môn bởi tất cả đều tâm niệm một phương châm mong được "thất nghiệp".

Nếu như các chiến sỹ chữa cháy hàng ngày "khổ luyện" chốn thao trường là những là những chú ong cần mẫn thì lái xe chữa cháy vừa là những người thợ có "bàn tay vàng", vừa là những người hùng trong các trận chiến đấu với giặc lửa. Họ không chỉ cầm vô lăng giỏi mà còn thực hiện bảo quản, bảo dưỡng, tự sửa chữa phương tiện xe, máy bơm, dụng cụ chữa cháy...Thượng tá Bùi Đức Hậu - Phó trưởng Phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC nói rằng: "Khi có cháy xảy ra, lái xe chữa cháy trực tiếp tham gia vào trận đánh. Họ không chỉ đảm nhiệm công việc lái xe đưa đồng đội đến hiện trường vụ cháy mà họ còn trực tiếp tham gia chữa cháy, thực hiện các thao tác nặng nhọc như: rải vòi, tiếp nước...và thậm chí có thể kiêm người chỉ huy trong trận chiến đấu với giặc lửa, hình thành một thế trận sẵn sàng chiến đấu trên xe. Vai trò của họ rất lớn bởi họ không chỉ đảm nhiệm các thao tác chữa cháy mà họ còn nắm giữ sinh mạng của biết bao đồng đội trong những trận chiến đấu gian khổ đó".

...Vui, buồn và những nỗi truân chuyên

Từ các vụ cháy trong những năm qua, chúng tôi biết rằng, hằng ngày, lái xe chữa cháy phải đối mặt với bao khó khăn, gian khổ. Phương tiện xe chữa cháy vừa thiếu vừa yếu. Có những chiếc xe tuổi đời đã quá cao khiến lái xe không ít phen dở khóc dở cười. Không ít lần giữa đường chữa cháy, lái xe phải đánh vật với những chiếc xe cũ kỹ không khởi động được. Lúc đó, lái xe phải kiêm luôn "bác sỹ" chữa bệnh cho những "bệnh nhân" khó tính đó.

Có những lần sau khi làm nhiệm vụ, lực lượng chữa cháy phải hì hục đẩy xe về. Vụ cháy ở Quận Thủ Đức – TP. Hồ Chí Minh tối 16/2/2009, một trong 5 chiếc xe bị chết máy và nằm quay đầu trong hẻm. Lực lượng chữa cháy phải xả van cho hết nước trên xe, sau đó huy động nhân lực đẩy xe ra đường lớn và nhờ ô tô khác kéo, một giờ sau khi dập tắt đám cháy, lực lượng chữa cháy mới đẩy được xe về.

Có những tình huống "cười ra nước mắt" như: vụ cháy ngày 11/2/2009 tại số nhà 34 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội, vụ cháy ngày 5/6/2009 tại căn hộ 206 nhà B4 khu tập thể Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. Lái xe chữa cháy phải điều khiển hai xe chữa cháy đưa lực lượng chữa cháy tới hiện trường dùng búa tạ và kìm cộng lực phá khóa, xông vào dập lửa. Khi đám khói được xua đi hết, mọi người mới vỡ lẽ, đám cháy chỉ là nồi cá kho đã quá lửa. Ngay



Huấn luyện kỹ thuật chữa cháy ở PC23.CA tỉnh Tiền Giang
Ảnh: P.V

sau đó, tin tức được đưa lên các báo mang tính "giật gân", "phản cảm" và gây nhiều cách nhìn không đúng về lực lượng chữa cháy với nhan đề "Hai xe chữa cháy cấp cứu một nồi cá kho". Điều này cho thấy, ý thức của người dân trong việc phòng ngừa cháy, nổ và nhìn nhận về vai trò của lực lượng chữa cháy còn phiến diện. Nếu những nồi cá kho đó không được "cấp cứu" kịp thời và đám cháy phát triển lan rộng thì hậu quả sẽ thật khó lường.

Với lái xe chữa cháy, kẹt đường là tình huống nan giải nhất trong hành trình ra trận. Đồng chí Nguyễn Văn Thắng - Đội phó Đội Chính trị Hậu cần, Phòng Cảnh sát PCCC – CATP. Hà Nội cho biết: Hà Nội là địa bàn rộng, chịu trách nhiệm chữa cháy trên địa bàn như thế, vất vả mấy, lái xe chữa cháy cũng không ngại. Chỉ lo nhất là địa bàn có đặc thù "ngõ nhỏ", "ngách sâu" ở nhiều nơi như: Khu Khương Trung, làng Thành Công, đường Trường Chinh....Có những khu vực như: ngõ chợ Khâm Thiên, làng Linh Quang, khi xảy ra cháy, chỉ còn biết mong lửa "nhanh tụ...tắt". Bởi khoảng cách từ mặt đường vào các khu vực đó có nơi gần 2km, 10 xe chữa cháy chập, nối lăng, vòi cũng không tới. Lập trạm bơm nước cũng không thể. Phương tiện chữa cháy tại chỗ trên địa bàn này vừa thiếu vừa yếu. Gặp tình huống cháy tại các khu vực này, lái xe chữa cháy không thể điều khiển xe vào chữa cháy được mà lái xe cùng lực lượng chữa cháy chỉ có cách là cầm xô, chậu múc nước dập lửa cùng dân. Bên cạnh đó, nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác chữa cháy nói chung và việc điều khiển xe chữa cháy đến hiện trường nói riêng là tình trạng ngày càng nhiều điểm ùn tắc giao thông khiến xe chữa cháy phải loay hoay tìm lối thoát, nhiều tuyến bị lô cốt ngáng đường, diện tích lưu thông quá hẹp không đủ cho xe chữa cháy chạy qua mà phải vòng đi tìm đường khác. Không ít lần, lực lượng chữa cháy bị dân mắng vì đến chậm. Họ không biết rằng, nếu tin báo cháy vào giờ tan tầm thì thật là một hành trình gian khổ của lái xe chữa cháy khi đưa lực lượng chữa cháy tới hiện trường. Khi đó, xe chữa cháy có muốn chạy nhanh cũng không được, một phần do ý thức của người tham gia giao thông không nhường đường cho xe chữa cháy, một phần do họ chẳng còn đường nào để tránh.

Phương tiện thiếu thốn, giao thông không đảm bảo an toàn nên trong quá trình tham gia giao thông, lái xe chữa cháy đã gánh chịu không ít hy sinh. Vụ tai nạn trên đường đi chữa cháy ngày 3/3/2003 ở Bạc Liêu đã làm 6/7 chiến sỹ trên xe bị thương, vụ lật xe ngày 12/2/2008 ở Kiên Lương, Kiên Giang trên đường đi chữa cháy làm 16 chiến sỹ trên xe bị thương... Có những lần gặp tai nạn, rủi ro, lái xe chữa cháy đã vĩnh viễn không trở về. Vụ cháy kho xăng Đức Giang (Gia Lâm, Hà Nội) ngày 29/6/1966 trên đường lái xe từ Đội chữa cháy Phan Chu Trinh sang kho xăng Đức Giang chữa cháy, 2 đồng chí Thượng úy Trần Ẩn và Thượng úy Nguyễn Văn Ngữ của PC23 Hà Nội đã hy sinh trên cầu Long Biên do bị bom Mỹ ném gẫy cầu. Dù nguyên nhân của những vụ tai nạn đó là gì chăng nữa thì lái xe chữa cháy vẫn chịu trách nhiệm cao nhất và chịu hậu quả từ những rủi ro.

Khổ luyện với công việc hàng ngày và phải đối mặt với muôn vàn khó khăn nhưng cuộc sống của các anh thật lắm gian nan. Đến PC23 Thái Nguyên, điều chúng tôi cảm nhận là sự thiếu thốn về vật chất. Cả đơn vị dùng chung một chiếc tivi đã cũ. Đơn vị có 10 chiến sỹ lái xe chữa cháy thì tất cả đều đã có gia đình riêng. Trong đó một nửa số chiến sỹ lái xe chưa ổn định cuộc sống gia đình vì chưa có nhà riêng để ở. Còn PC23 Hải Phòng, PC23 Hà Nội,... phần lớn chiến sỹ lái xe tuổi đời còn rất trẻ, với mức lương thấp thì riêng việc lo cho bản thân cũng là khó khăn chứ chưa nói đến việc lo cho cuộc sống gia đình. Đồng chí Phạm Văn Nguyên - Tổ trưởng tổ lái xe chữa cháy, Đội PCCC Ngô Quyền, Phòng Cảnh sát PCCC – CATP Hải Phòng, điển hình về nỗi truân chuyên trong đời lái xe chữa cháy. Vợ không có công ăn việc làm ổn định, đồng chí còn phụng dưỡng mẹ già gần 70 tuổi, chăm sóc 2 con nhỏ hay ốm đau. Những ngày được nghỉ, đồng chí tranh thủ ký hợp đồng với Bưu Điện An Lão, Hải Phòng đi thu tiền điện thoại để tăng thêm thu nhập phục vụ cuộc sống gia đình. Là trụ cột gia đình, nhà cách xa đơn vị tới 30km, nhưng dù thời tiết nắng nóng hay mưa bão, đồng chí luôn có mặt tại đơn vị trước 30 phút để kiểm tra phương tiện và luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trao đổi với Thượng tá Bùi Đức Hậu - Phó Trưởng phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC, chúng tôi được biết, thu nhập chính của chiến sỹ chữa cháy là tiền lương theo bậc lương quy định của lực lượng vũ trang và được hưởng các các chế độ theo quy định của ngành. Với chiến sỹ lái xe chữa cháy thì mức lương theo quy định thấp hơn vì phần lớn các chiến sỹ là lính nghĩa vụ, tuổi đời còn rất trẻ, mới vào nghề, hệ số, lương của chiến sỹ lái xe thấp theo mức lương chuyên môn kỹ thuật, thời gian nâng lương dài. Trong lực lượng PCCC có nhiều hạn ngạch, cán bộ, chiến sỹ chữa cháy hưởng lương theo cấp hàm của lực lượng vũ trang theo mức lương sỹ quan nghiệp vụ nhưng lái xe chữa cháy, cùng là Công an, cùng ngồi trên xe chữa cháy lại chỉ được hưởng lương theo bậc lương chuyên môn kỹ thuật. Bên cạnh đó, chế độ Bảo hiểm với các thân nhân của cán bộ, chiến sỹ lái xe chữa cháy không có. Do phải thường trực 24/24 giờ sẵn sàng chiến đấu nên cán bộ, chiến sỹ gặp rất nhiều khó khăn trong việc giúp đỡ gia đình. Ngoài tiền lương, họ không có thêm khoản thu nhập nào khác trừ những người trực tiếp tham gia chữa cháy. Trước đây, mỗi vụ chữa cháy trên 30 phút thì mỗi chiến sỹ được 15.000 đồng, từ 3 giờ trở lên thì được 30.000 đồng. Hiện nay, tiền bồi dưỡng chữa cháy đó được nâng lên, dưới 2 giờ chữa cháy là 60.000 đồng, từ 2 giờ đến 4 giờ chữa cháy là 80.000 đồng, trên 4 giờ

chữa cháy là 120.000 đồng. Nhưng với tình trạng giá cả leo thang như hiện nay thì đời sống của chiến sỹ lái xe vẫn còn nhiều nỗi truân chuyên.

Cần một chính sách...

Khổ luyện và gắn bó với một nghề mà hiện nay còn chưa được xã hội quan tâm đúng mức, nhưng hầu hết các chiến sỹ lái xe chữa cháy đều ý thức rất cao về nghề mà mình đã chọn và công việc mình gánh vác. Thượng sỹ Nguyễn Xuân Hòa – lái xe chữa cháy - PC23 Hải Phòng tâm sự: "Anh em lái xe luôn trăn trở và mong ước sớm được tiếp cận với các phương tiện hiện đại và được cải thiện đời sống để anh em yên tâm công tác". Còn Thượng úy Triệu Văn Ánh - PC23 Thái Nguyên thì mong sớm được đi học, tham gia học các trường CAND như các sỹ quan nghiệp vụ khác để được nâng cao trình độ chuyên môn và cống hiến cho nghề mà mình đã chọn.

Trước những nguyện vọng của anh em chiến sỹ lái xe chữa cháy, Thượng tá Bùi Đức Hậu - Phó Trưởng phòng Tham mưu, Cục Cảnh sát PCCC cho biết: Hiện nay, Tham mưu Cục C23 đã đề xuất lãnh đạo Cục và Bộ về chế độ chính sách của lái xe chữa cháy. Ngoài việc nâng số tiền bồi dưỡng cho mỗi lần chữa cháy (phụ cấp đặc thù) thì cần tạo điều kiện cho các chiến sỹ lái xe được đi học. Nếu lái xe chữa cháy có nghiệp vụ quy định theo bằng cấp thì mới đạt yêu cầu về cấp bậc, chức vụ. Muốn có nghiệp vụ thì trình độ phải tương đương Trung cấp, cấp hàm mới nâng lên Đại úy. Về chế độ Bảo hiểm cho thân nhân lái xe chữa cháy, Tham mưu Cục C23 cũng đã đề xuất lãnh đạo cấp trên tạo điều kiện thuận lợi để các chiến sỹ yên tâm công tác và gắn bó với nghề.

Dù còn những khó khăn gian khổ, dù cuộc sống còn nhiều nỗi truân chuyên nhưng những chiếc xe chữa cháy vẫn lao vào trận chiến đấu khốc liệt với giặc lửa bảo vệ tài sản và tính mạng của Nhà nước, nhân dân bởi trong xe có những trái tim. Những trái tim vì bình yên cuộc sống đang gánh chịu nhiều nỗi truân chuyên. Cần lắm một chế độ, chính sách hợp lý đối với đời sống của họ.



Theo Báo cáo của Cục Cảnh sát PCCC thì tình trạng thiếu biên chế lái xe chữa cháy là một khó khăn và trở ngại lớn với lực lượng chữa cháy. Hiện nay, trên cả nước có 831 lái xe chữa cháy. Theo yêu cầu biên chế tối thiểu mỗi xe cần có 9 người và tối thiểu có 2 lái xe thì hiện nay còn thiếu khoảng 1000 lái xe chữa cháy. Có 20 địa phương thiếu trên 50% số lái xe theo yêu cầu biên chế tối thiểu, có đơn vị thiếu tới 70% lái xe chữa cháy. Một số đội chữa cháy thiếu lái xe đến mức, lãnh đạo đội phải kiêm lái xe chữa cháy (đội Uông Bí, Cẩm Phả, Quảng Ninh). Đội ngũ lái xe thiếu về số lượng, yếu về trình độ tay nghề nên khi làm nhiệm vụ thực hiện các thao tác còn lúng túng. Về phương tiện xe chữa cháy, hiện nay cả nước có 716 xe. Trong đó, số lượng tốt là 187 xe (chiếm 21,6%), trung bình là 313 xe (chiếm 43,7%), kém là 184 xe (chiếm 25,7%), hư hỏng chờ thanh lý là 32 xe (chiếm 4,5%). So với yêu cầu trang bị tối thiểu thì xe chữa cháy còn thiếu nhiều và xuống cấp nghiêm trọng. Đây là một thực trạng đáng báo động về lực lượng và phương tiện trong việc PCCC ở nước ta hiện nay. Thiết nghĩ, các cơ quan chức năng cần sớm có quyết sách hợp lý bổ sung biên chế và trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC.■

7) Quan hệ hợp tác quốc tế

7.1 Tiếp tục duy trì quan hệ với các đối tác truyền thống trong công tác đào tạo, NCKH thuộc lĩnh trực PCCC. Khai thác mở rộng quan hệ với các nước khác trong khu vực để tìm nguồn gửi cán bộ, giáo viên học tập, bồi dưỡng, huấn luyện nâng cao trình độ PCCC, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

7.2 Xây dựng hệ thống các văn bản quy định về lĩnh vực quan hệ HTQT của trường, nhất là việc quản lý cán bộ, học viên học tập, công tác ở nước ngoài.

8) Công tác hậu cần đảm bảo và dự án

8.1 Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất (phòng học, phòng thí nghiệm, nhà ăn, phòng ở và các trang thiết bị giảng dạy, tập luyện...), đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chỉ tiêu được giao. Tập trung đầu tư kinh phí để nâng cấp phòng học tin học thực hành và trang bị máy tính cá nhân trang bị cho giáo viên theo thứ tự ưu tiên: Trưởng phó khoa, bộ môn; các giảng viên chính; giáo viên dạy giỏi cấp bộ, cấp trường; giảng viên...

8.2 Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục công trình cơ sở 2, tận dụng khai thác sử dụng những hạng mục đã hoàn thành để giảm bớt khó khăn trước mắt của nhà trường trong điều kiện chỉ tiêu đào tạo tăng cao. Triển khai việc liên hệ tìm địa điểm, báo cáo Bộ và Tổng cục chủ trương lập dự án xây dựng cơ sở đào tạo cán bộ PCCC cho các tỉnh khu vực Miền Nam.

8.3 Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên và học viên, như: Triển khai xây dựng nhà ở cho cán bộ, chiến sỹ; liên hệ tìm nguồn cho cán bộ được mua nhà chung cư theo giá gốc; cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ bữa ăn trưa tại trường cho cán bộ, giáo viên.

8.4 Chuẩn bị kế hoạch xây dựng, cải tạo, sửa chữa làm đẹp cảnh quang các khu vực trong trường, chuẩn bị các điều kiện tiến tới kỷ niệm 35 năm ngày truyền thống của nhà trường (2/9/2011).

9) Hoạt động của Trung tâm ứng dụng KHKT PCCC và đào tạo lái xe

9.1 Từng bước hoàn thiện điều kiện đảm bảo để tăng lưu lượng đào tạo lái xe chữa cháy đến 150 học viên/năm. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất hiện có để tăng lưu lượng đào tạo lái xe mở rộng. Huy động nội lực để đầu tư thiết bị điện tử, tiến tới báo cáo xin tổ chức thi sát hạch lái xe tại chỗ.

9.2 Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, duy trì và ở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu ứng dụng KHKT PCCC để tăng nguồn thu, phục vụ các hoạt động chung của nhà trường.

10) Công tác tổ chức, lãnh đạo chỉ huy và quản lý đơn vị

10.1 Nâng cao vai trò tự chịu trách nhiệm của các đồng chí trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn, giám đốc trung tâm, trưởng ban quản lý dự án, tạp chí đối với tất cả các mặt công tác của đơn vị mình. Tiếp tục đổi mới, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng các quy định cụ thể về thưởng, phạt (bằng vật chất) để động viên phong trào.

10.2 Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý của nhà trường. Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường thông qua mạng LAN, trang Website. Tiếp tục công tác cải cách các thủ tục hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị.

10.3 Mở rộng các hình thức giao lưu, hợp tác với các đơn vị trong và ngoài lực lượng. Thường xuyên tổ chức các hình thức đối thoại trực tiếp giữa Đảng ủy, Ban giám hiệu với cán bộ, giáo viên và học viên nhằm giải quyết kịp thời những vướng mắc và đề xuất của cán bộ chiến sỹ trong nhà trường.

10.4 Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giáo dục, kiểm tra điều lệnh nội vụ nhằm xây dựng nền nếp, kỷ cương, kỷ luật trong đơn vị. Tổ chức thực hiện theo lộ trình việc cấm hút thuốc trong công sở, cấm uống rượu, bia trong các bữa ăn trưa (trừ trường hợp lãnh đạo nhà trường tiếp khách).

10.5 Về đăng ký thi đua: Tăng chỉ tiêu đăng ký đơn vị quyết thắng và chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trong năm học (các đơn vị đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến năm học 2008 – 2009 đề phải đăng ký đơn vị quyết thắng; các đơn vị có trên 10 cán bộ chiến sỹ phải có ít nhất 2 đ/c đăng ký chiến sỹ thi đua cơ sở; các đơn vị có dưới 10 cán bộ chiến sỹ phải có ít nhất 01 đ/c đăng ký chiến sỹ thi đua cấp cơ sở). Nhà trường đăng ký giữ vững cờ đơn vị thi đua xuất sắc của Bộ.

Trên cơ sở những chủ trương, nhiệm vụ nêu trên, các đơn vị Khoa, Phòng, Bộ môn, Trung tâm, Tạp chí, Ban Quản lý dự án và các tổ chức quần chúng của nhà trường, theo chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch, nội dung và các biện pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học đã đề ra.■



Giảng viên Khoa Chữa cháy Trường Đại học PCCC diễn tập báo cáo tình huống cứu hộ cứu nạn trong các vụ tai nạn giao thông, sau khóa huấn luyện tại Nhật Bản.

Ảnh: Danh Tuấn

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH...*(Tiếp theo trang 11)*

thạo các phương tiện chữa cháy đã được trang bị. Đối với các khu vực có nguồn nước tự nhiên, phải xây dựng các bến lấy nước, hố ga lấy nước để phục vụ công tác chữa cháy ở khu dân cư.

Tăng cường các hoạt động nghiệp vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ trên cơ sở đó lập danh mục các cơ sở, địa bàn trọng điểm để tập trung kiểm tra, kịp thời phát hiện những thay đổi về quy mô, kiến trúc xây dựng công trình hoặc tính chất hoạt động, đặc điểm giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy để hướng dẫn cơ sở thực hiện những giải pháp, biện pháp PCCC phù hợp, nhất là những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn.

Cán bộ được phân công thẩm duyệt về PCCC khi thẩm duyệt thiết kế các công trình xây dựng phải thực hiện đầy đủ các quy trình, nội dung công việc, phải áp dụng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy định về PCCC, nhất là những quy định có liên quan đến lối thoát nạn, chống cháy lan, cháy lớn, yêu cầu cơ quan thiết kế, chủ đầu tư thực hiện; cán bộ được phân công nhiệm vụ kiểm tra cơ sở cần yêu cầu cơ sở chấp hành đầy đủ các điều kiện an toàn PCCC, nhất là các điều kiện, biện pháp chống cháy lan, cháy lớn và phát hiện những vi phạm là nguyên nhân gây cháy và cháy lớn; kiên quyết yêu cầu cơ sở khắc phục kịp thời; xử lý nghiêm các vi phạm nghiêm trọng hoặc những trường hợp cố tình không thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC.

Tăng cường tổ chức kiểm tra báo động chữa cháy tại cơ sở, nhất là vào thời điểm ngoài giờ làm việc và ban đêm. Trong khi kiểm tra báo động cần đặt ra các tình huống cụ thể yêu cầu lực lượng PCCC cơ sở giải quyết.

Tổ chức cho chiến sỹ và lái xe chữa cháy nghiên cứu, học tập phương án chữa cháy kết hợp với khảo sát thực địa cơ sở để nắm chắc tình hình về đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, tình trạng giao thông, nguồn nước. Tổ chức huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ, lái xe chữa cháy sử dụng thành thạo các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, dụng cụ phá dỡ đã được trang bị.

Xây dựng phương án huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, đơn vị ở địa phương tham gia chữa cháy, nhất là các phương tiện chuyên chở nước, các phương tiện chuyên dùng có thể phá dỡ công trình; bổ sung, chỉnh lý phương án, kế hoạch xin chi viện lực lượng, phương tiện của các địa phương lân cận tham gia chữa cháy.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị tham gia xử lý cháy, nổ lớn, trong đó phải phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị như: Cảnh sát Giao thông, trật tự; Phòng hậu cần; Công an địa phương sở tại và các lực lượng tham gia khác như: điện lực, cấp nước, y tế... đồng thời phải có cơ chế, quy trình chỉ huy, điều hành trong tổ chức chữa cháy phù hợp với đặc điểm cụ thể của địa phương.

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, năng lực, kinh nghiệm công tác và khả năng chỉ huy tác chiến cho đội ngũ chỉ huy chữa cháy. Lãnh đạo, chỉ huy cấp phòng, cấp đội phải nghiên cứu phương án chữa cháy và trực tiếp khảo sát thực tế các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn để chủ động trong công tác chỉ huy chữa cháy.

Tham mưu, đề xuất lãnh đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và khẩn trương triển khai đề án thành lập các đội Cảnh sát PCCC đã được địa phương quy hoạch và trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt, sau đó báo cáo lãnh đạo Bộ Công an cho phép thành lập để tăng cường bảo vệ về PCCC của địa phương.

Để các biện pháp nêu trên được thực hiện có hiệu quả và đi vào thực tiễn công tác PCCC ở các đơn vị, cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC cả nước đã và đang tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ. Cụ thể:

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn để các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân biết và tham gia hưởng ứng.

Tổ chức rà soát, lập danh sách các cơ sở loại A và B, riêng các cơ sở loại B thì chọn những cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn như: cơ sở sản xuất, kho tàng, chợ, trung tâm thương mại có quy mô lớn, nhà cao tầng, cơ sở tập trung đông người, các khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy... để xây dựng kế hoạch biện pháp ngăn chặn không để xảy ra cháy lớn phù hợp với từng loại cơ sở.

Tham mưu, đề xuất UBND hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn tự kiểm tra an toàn PCCC nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời những vi phạm, thiếu sót có nguy cơ dẫn đến cháy, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện đầy đủ các quy định an toàn PCCC và báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan Cảnh sát PCCC.

Chuẩn bị nội dung, đề xuất UBND hoặc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức hội nghị triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn ở địa phương hoặc tổ chức hội nghị theo các chuyên ngành, chuyên đề, địa bàn của địa phương để triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn phù hợp.

Lực lượng Cảnh sát PCCC mở đợt tổng kiểm tra công tác PCCC tại các cơ sở có nguy cơ xảy ra cháy lớn. Qua đó, đánh giá một cách toàn diện việc triển khai các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn ở các cơ sở; hướng dẫn các biện pháp và kiên quyết yêu cầu cơ sở khắc phục những vi phạm, thiếu sót có thể dẫn đến cháy và cháy lớn; xử lý nghiêm đối với các trường hợp cố tình vi phạm. Đợt đầu triển khai đấu tranh ngăn chặn cháy lớn sẽ được sơ kết vào ngày 15/10/2009./■

KINH NGHIỆM TỪ VỤ CHÁY CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY VIỆT NAM

PHẠM THÚY HIỀN*



Bình Dương là một địa bàn có nhiều khu công nghiệp (KCN) phát triển. Điều đó tiềm ẩn những nguy cơ cháy, nổ lớn khó lường. Vụ cháy Công ty TNHH New Toyo Pulppy Việt Nam là một bài học kinh nghiệm lớn đối với công tác PCCC.

Vào lúc 10 giờ 45 phút ngày 20 tháng 02 năm 2009, xảy ra cháy tại kho nguyên liệu giấy Công ty TNHH New Toyo Pulppy Việt Nam số 8 Đường số 6, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương. Đội chữa cháy cơ sở đã sử dụng một số phương tiện chữa cháy tại chỗ để chữa cháy nhưng không thể ngăn được đám cháy phát triển. Đến 11 giờ, Đội chữa cháy chuyên nghiệp khu vực Thuận An nhận được tin báo cháy của bà Đặng Thủy, Công ty LD TNHH KCN Việt Nam Singapore, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam Singapore, Thuận An, Bình Dương, 5 phút sau lực lượng chữa cháy có mặt tại hiện trường, lúc này diện tích đám cháy đã lên đến 3900m².

Do tình hình diễn biến của đám cháy phức tạp, có khả năng cháy lan sang các xưởng khác nên lãnh đạo Phòng PC23 Bình Dương quyết định tập trung tất cả các lực lượng của đơn vị và điều thêm lực lượng chữa cháy KCN Mỹ Phước, xin chi viện đội PCCC khu chế xuất Linh Trung, TP. Hồ Chí Minh. Khoảng 20 phút sau, các lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đã có mặt tại hiện trường vụ cháy phối hợp với lực lượng bảo vệ KCN Việt Nam Singapore và lực lượng chữa cháy cơ sở; tổng số lực lượng, phương tiện tham gia cứu chữa lên đến 24 xe chữa cháy các loại và 231 người; chia thành các mũi tấn công để dập tắt đám cháy. Sau hơn 5 giờ cứu chữa đám cháy đã được khống chế không có khả năng cháy lan, do trong kho có chứa số lượng lớn nguyên liệu giấy, giấy bán thành phẩm nên đám cháy âm ỉ kéo dài dẫn đến mái tôn khung kèo thép bị sụp đổ nên công tác cứu chữa dập tàn than gặp nhiều khó khăn, đến 22 giờ 00 phút ngày 21 tháng 02 năm 2009 đám cháy được khống chế hoàn toàn. Thiệt hại sơ bộ ước tính là 3,5 triệu USD, tài sản cứu được khoảng 20 triệu USD và 13.800m² nhà xưởng.

Đặc điểm của công ty tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Công ty sản xuất, chế biến giấy vệ sinh và các sản phẩm liên quan đến giấy vệ sinh phục vụ cho sinh hoạt, bán và kinh doanh các sản phẩm do công ty sản xuất ra. Quy trình sản xuất của công ty là nhập giấy phế liệu, bột giấy, dung môi và cả giấy thành phẩm lại bị điều kiện khách quan là gió lớn nên dẫn đến cháy lớn. Nhà kho công ty được xây dựng với kết cấu khung thép, mái tole, tường gạch đến mái, đường giao thông xung quanh công trình có chiều rộng lớn hơn 6m. Do vậy, công ty đã trang bị nguồn nước dự trữ chữa cháy gồm: 1 bể nước có khối tích 500m³ và nguồn nước dự trữ bên ngoài: sử dụng hệ thống cấp nước chữa cháy KCN VSIP với 3 trụ

*Trung úy, Cán bộ Phòng Cảnh sát PCCC CA tỉnh Bình Dương

nước chữa cháy cách công ty khoảng 50m và hệ thống cấp nước chữa cháy của Công ty Liwayway cách công ty khoảng 60m. Phương tiện chữa cháy cơ sở gồm: 300 bình chữa cháy các loại, hệ thống cấp nước chữa cháy với 64 họng nước chữa cháy vách tường, 2 trụ nước chữa cháy ngoài nhà và hệ thống báo cháy tự động với 173 đầu báo khói, 22 đầu báo nhiệt, 18 đầu báo tia hồng ngoại. Công ty có 1 đội chữa cháy gồm 120 thành viên trong đó có 33 thành viên đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC năm 2005.

Công tác phòng cháy của cán bộ quản lý và doanh nghiệp chưa được đảm bảo. Hồ sơ quản lý cơ sở gồm: Giấy chứng nhận thỏa thuận về thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy số 11/PC23 ngày 19/01/2000. Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy (phần cải tạo và mở rộng) số 114/TD-PCCC ngày 01/04/2005. Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy và chữa cháy lập vào các năm: 2001, 2005 và 2006. Phương án chữa cháy được lập năm 2005 và lập theo mẫu số PC16 (Ban hành theo Thông tư số 04/2004/TT-BCA) vào tháng 01/2009. Biên bản kiểm tra an toàn PCCC được lập vào các ngày 09/01/2006, 31/8/2006, 25/6/2007. Riêng năm 2008 có 3 biên bản vào các ngày 20/02/2008, 12/8/2008, 23/10/2008. Năm 2009 kiểm tra vào ngày 13/01, có biên bản vi phạm an toàn PCCC và lãnh đạo phòng PC23 Bình Dương đã ký quyết định xử phạt ngày 15/01/2009. Công tác thường trực: hàng tháng lãnh đạo đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở đều có kế hoạch bảo trì phương tiện chữa cháy, đội PCCC cơ sở làm việc theo ca sản xuất nên công tác thường trực chưa được đảm bảo.

Toàn bộ nhà kho có diện tích khoảng 4200m² được làm bằng khung thép mái tôn đã sụp đổ. Đứng trước tình thế đó, để bảo vệ các xưởng sản xuất, kho chứa giấy cao cấp, Lãnh đạo phòng PC23 Bình Dương thành lập ban chỉ huy chữa cháy gồm 3 đồng chí là đồng chí Trưởng phòng và 2 đồng chí Phó trưởng phòng, thành lập ban tham mưu chữa cháy gồm 4 đồng chí và quyết định chọn giải pháp chữa cháy theo chu vi để ngăn chặn cháy lan. Triển khai 4 mũi tấn công chính: Mũi thứ nhất gồm 4 xe chữa cháy, 1 xe thang, 40 cán bộ, chiến sỹ triển khai 3 lăng A, 8 lăng B phun nước trực tiếp vào đám cháy, ngăn chặn đám cháy lan sang khu vực văn phòng, căng tin, kho thành phẩm. Mũi thứ hai gồm 2 xe chữa cháy, 10 cán bộ, chiến sỹ cùng 4 đội viên đội PCCC cơ sở triển khai 2 lăng A, 4 lăng B từ xe chữa cháy, 2 họng nước chữa cháy vách tường phun nước trực tiếp vào đám cháy, ngăn chặn cháy lan sang khu vực văn phòng, kho hóa chất. Mũi thứ ba gồm hai xe chữa cháy, 10 cán bộ, chiến sỹ triển khai 2 lăng A, 04 lăng B từ xe chữa cháy, 2 họng nước chữa cháy vách tường phun nước trực tiếp vào khu vực hóa chất của kho nguyên liệu, ngăn cháy lan qua khu máy nghiền giấy. Mũi thứ tư gồm 2 xe chữa cháy, 12 cán bộ, chiến sỹ triển khai 01 lăng A và 0 lăng B phun nước trực tiếp vào đám cháy ngăn chặn cháy lan sang khu vực xưởng sản xuất chính, kho chứa hóa chất. Các mũi tấn công vừa phun nước làm mát vừa dùng các phương tiện phá dỡ tạo khoảng cách ngăn cháy, đưa chất cháy ra khỏi đám cháy.

Ban chỉ huy chữa cháy quyết định cho mũi tấn công thứ tư sử dụng công cụ phá dỡ triển khai phía trên và dưới mái tole bị sập, khống chế các điểm cháy lớn phía trong và giữa nhà xưởng nhằm làm giảm bức xạ nhiệt và chống cháy lan, chia đám cháy thành các khu vực nhỏ để triển khai chữa cháy theo diện tích, tạo điều kiện để các hướng tấn công triển khai đội hình chữa cháy dưới mái tole bị sập tiến sâu vào trong nhà kho đang cháy.

Để đảm bảo chữa cháy liên tục, ban chỉ huy chữa cháy đã quyết định sử dụng bể dự trữ nước 500m³ tại cơ sở, 3 trụ nước chữa cháy của KCN cách đám cháy từ 50 đến 100m, bể nước chữa cháy của Công ty TNHH Liwayway, đồng thời sử dụng 2 xe bồn tiếp nước trực tiếp cho xe chữa cháy. Sau 4 giờ lực lượng đã khống chế được đám cháy, bảo vệ được xưởng giấy có giá trị lớn, sau đó triển khai đội hình chữa cháy cục bộ trong kho và tới 22 giờ 00 phút ngày 21/2/2009, đám cháy được dập tắt hoàn toàn.

Mặt thuận lợi của quá trình tổ chức chữa cháy là đánh giá đúng tình hình, diễn biến của đám cháy, ban chỉ huy chữa cháy đã có quyết định phương pháp, biện pháp chữa cháy đúng đắn và kịp thời. Vị trí đám cháy gần đội chữa cháy chuyên nghiệp (cách khoảng 1km) nên thời gian cháy tự do được rút ngắn. Giao thông bên ngoài và bên trong đám cháy đảm bảo thông suốt thuận lợi cho xe chữa cháy hoạt động. Nguồn nước dự trữ đảm bảo chữa cháy liên tục trong nhiều giờ. Sự phối hợp giữa các lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp, đội PCCC KCN Linh Trung, đội PCCC KCN Mỹ Phước và lực lượng bảo vệ KCN VSIP. Bên cạnh đó, công tác chữa cháy còn gặp nhiều khó khăn. Nhà kho có kết cấu khung thép, mái tôn, giới hạn chịu lửa thấp, nhanh chóng sụp đổ, lực lượng chữa cháy khó tiếp cận vào bên trong. Do chất cháy là giấy cuộn, giấy vụn được nén thành các khối lớn, có hiện tượng cháy âm ỉ, khó đưa nước làm mát vào bên trong. Hệ thống báo cháy tự động tại thời điểm xảy ra cháy không hoạt động. Công tác báo cháy của cơ sở còn chậm. Ban giám đốc công ty chưa phát huy được vai trò trách nhiệm của mình, chưa tích cực phối hợp để làm giảm thiệt hại đến mức thấp nhất. Lực lượng chữa cháy tại chỗ còn lúng túng, chưa tích cực tham gia phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp.

Sau khi đám cháy được dập tắt PC23 Bình Dương phối hợp với Công an huyện Thuận An, Viện Kiểm sát huyện Thuận An, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh, Phân viện Khoa học Kỹ thuật của Bộ Công an tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra nguyên nhân vụ cháy và có kết luận là do trong quá trình vận chuyển các bánh bột giấy nguyên chất (Virgin Pulp) bằng xe nâng hàng từ trong kho sang phân xưởng giấy, tia lửa từ ống xả của xe nâng thoát ra ngoài, rơi trúng các bánh bột giấy nguyên chất và bắt cháy.

Qua việc tổ chức chữa cháy tại Công ty TNHH New Toyo Pulppy, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, người đứng đầu cơ sở chưa thể hiện vai trò trách nhiệm của

(Xem tiếp trang 43)



4 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

1. Phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chớ chủ quan, tự mãn.

2. Phải thường xuyên thật sẵn sàng để nhanh chóng làm tròn nhiệm vụ trong bất kỳ tình hình nào để bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân.

3. Không ngừng học tập, nghiên cứu, phát huy sáng kiến, tổng kết kinh nghiệm để tiến bộ hơn nữa trong công việc phòng cháy, chữa cháy.

4. Phải thường xuyên hướng dẫn và bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng ngày càng tiến bộ, để họ trở thành người giúp việc thật đắc lực cho các đồng chí.*

---

*Trích thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi cán bộ, chiến sỹ PCCC Hà Nội, ngày 3/8/1966

KẾ HOẠCH HÓA HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ CHÁY Ở VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH HOÀN*
LƯƠNG KHẮC VỌNG**

Khi có cháy, do con người không kiểm soát được ngọn lửa nên ít nhiều gây ra những thiệt hại nhất định. Để xây dựng các giải pháp phòng ngừa nhằm ngăn chặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy đặt ra yêu cầu bắt buộc phải điều tra làm rõ nguyên nhân vụ việc. Theo quy định của pháp luật, nhiệm vụ này được giao cho lực lượng Cảnh sát PCCC điều tra làm rõ các vụ cháy không có dấu hiệu tội phạm và điều tra ban đầu đối với các vụ cháy có dấu hiệu tội phạm. Nói cách khác, trong hoạt động điều tra vụ cháy, chủ thể tiến hành hoạt động điều tra là lực lượng Cảnh sát PCCC.

Theo khoản 1, Điều 3, Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001, "cháy được hiểu là trường hợp xảy ra cháy không kiểm soát được có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường". Thực tế công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy cho thấy, trung bình mỗi năm ở nước ta xảy ra trên dưới 2000 vụ cháy, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước và nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, trong khi đó, các cơ quan chức năng mới chỉ điều tra làm rõ khoảng 80% số vụ việc. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do hoạt động điều tra vụ cháy thường chỉ được tiến hành theo cảm tính của cán bộ điều tra mà chưa theo hệ thống, kế hoạch, nói cách khác còn có những cán bộ khi được giao nhiệm vụ điều tra vụ cháy có nhận thức chưa đúng trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động điều tra vụ cháy.

Kế hoạch điều tra có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong hoạt động điều tra. Chính vì lẽ đó, ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ khi tiến hành hoạt động điều tra phải lập kế hoạch điều tra. Để thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ cháy, lực lượng Cảnh sát PCCC phải lập kế hoạch điều tra vụ cháy. Kế hoạch điều tra vụ cháy là mô hình định hướng hoạt động điều tra một cách có hệ thống giúp cán bộ điều tra tiến hành các nhiệm vụ đúng mục đích, nội dung, vận dụng linh hoạt các biện pháp điều tra cụ thể cũng như trình tự, thời gian, địa điểm, phương tiện và lực lượng tiến hành nhằm chứng minh sự thật của vụ cháy. Với nội dung như vậy, kế hoạch điều tra vụ cháy bao gồm kế hoạch tổng thể hoạt động điều tra vụ cháy và kế hoạch tiến hành từng biện pháp, từng nhiệm vụ điều tra trong quá trình thực hiện theo kế hoạch tổng thể đó. Kế hoạch điều tra vụ cháy là cơ sở để huy động các lực lượng và đảm bảo sự phối hợp có hiệu quả trong quá trình tiến hành các hoạt động điều tra: áp dụng các phương tiện khoa học - kỹ thuật hiện có của ngành vào hoạt động điều tra; tăng cường tri thức, phương tiện khoa học - kỹ thuật của các ngành khoa học khác vào hoạt động điều tra; mở ra khả năng ứng dụng các phương tiện khoa học - kỹ thuật mới trong hoạt động điều tra nói riêng, công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy nói chung; giúp cán bộ điều tra giải quyết tốt nhiệm vụ thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh người thực hiện hành vi gây cháy, nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy... bởi chính chủ thể tiến hành hoạt động điều tra này đã chủ động xây dựng một cách có kế hoạch các hoạt động của mình trên cơ sở đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ và yêu cầu của công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy.

Kế hoạch điều tra vụ cháy là cơ sở giúp lãnh đạo đơn vị và cán bộ điều tra xác định mục tiêu, yêu cầu từng hoạt động điều tra cụ thể; thời gian, địa điểm, phương tiện, lực lượng tiến hành phù hợp tình huống điều tra; phát huy tối đa những điều kiện chủ quan hiện có, tiết kiện được công sức, tiền của trong suốt quá trình tiến hành hoạt động điều tra; tập trung giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong hoạt động điều tra một cách hữu hiệu; sử dụng hợp lí, có hiệu quả các biện pháp, lực lượng, phương tiện tiến hành các hoạt động điều tra; nâng cao trách nhiệm của các thành viên tham gia trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra vụ cháy; giúp cho hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát được tiến hành triệt để, toàn diện, không bỏ sót các nhiệm vụ, hỗ trợ kịp thời đối với các nhiệm vụ điều tra trọng yếu. Nói cách khác, kế hoạch điều tra vụ cháy hướng tới đích xác định mô hình tối ưu của cuộc điều tra.

Để tiến hành hoạt động điều tra làm rõ vụ cháy, khi được giao nhiệm vụ điều tra, cán bộ điều tra (hoặc một nhóm cán bộ điều tra) là những cán bộ Cảnh sát PCCC phải lập kế hoạch điều tra và trình lãnh đạo đơn vị duyệt, sau đó thực hiện theo kế hoạch đã lập. Thực hiện kế hoạch điều tra là quá trình cơ quan Cảnh sát PCCC tiến hành cuộc điều tra bằng cách thực hiện trình tự các biện pháp điều tra đã xác định

*Trung tá, CH16, Học viện CSND
**Thượng úy, Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

trong bản kế hoạch nhằm thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh sự thật của vụ cháy. Đó chính là việc chủ thể lập kế hoạch điều tra tiến hành các biện pháp điều tra để thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm chứng minh sự thật khách quan của vụ cháy. Vụ cháy được coi là làm sáng tỏ khi cơ quan chức năng có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy, đối tượng vi phạm, diễn biến hành vi vi phạm, thiệt hại...

Đặc trưng cơ bản của giai đoạn thực hiện kế hoạch điều tra vụ cháy là việc sử dụng tổng hợp các lực lượng, phương tiện nghiệp vụ tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ nhằm làm rõ sự thật khách quan vụ cháy. Đây là giai đoạn khó khăn, phức tạp nhất trong công tác điều tra vụ cháy, đòi hỏi sự chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo và sự quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, thậm chí nguy hiểm của cán bộ điều tra. Do vậy nếu kế hoạch điều tra vụ cháy do một nhóm cán bộ điều tra thực hiện thì cần thiết phải tổ chức cho các cán bộ điều tra tiến hành đồng bộ các biện pháp điều tra, phối hợp nhịp nhàng với nhau, đảm bảo chế độ thông tin giữa các thành viên trong nhóm và với lãnh đạo đơn vị.

Khi tổ chức hoạt động điều tra vụ cháy được tiến hành theo các kế hoạch đã được vạch ra phù hợp với từng thời điểm, tình huống cụ thể trong suốt quá trình điều tra làm rõ sự thật khách quan vụ cháy được gọi là kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy. Kế hoạch hoá hoạt động điều tra vụ cháy là phương thức tổ chức hoạt động điều tra theo kế hoạch, dựa trên cơ sở nhận thức khách quan về vụ việc đã xảy ra và thực tế khả năng tiến hành hoạt động điều tra nhằm đảm bảo cho hoạt động điều tra vụ cháy được tiến hành một cách khoa học, đúng pháp luật, đạt hiệu quả.

Đặc điểm cơ bản của kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy là phương thức tổ chức hoạt động điều tra theo kế hoạch. Đó chính là việc mọi nội dung hoạt động điều tra của cán bộ điều tra phải được tiến hành thông qua một hệ thống kế hoạch đã được xây dựng từ trước trên cơ sở nhận thức khách quan về vụ việc xảy ra và thực tiễn khả năng tiến hành các hoạt động điều tra của lực lượng nhằm đảm bảo cho hoạt động điều tra đạt hiệu quả cao nhất. Kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy nhằm mục đích tổ chức các hoạt động điều tra một cách khoa học, đem lại hiệu quả cao nhất cho quá trình điều tra như: thời gian tiến hành sớm nhất, ngắn nhất; hao tốn ít sức lực, tiền của nhất; sử dụng có hiệu quả nhất các phương tiện nghiệp vụ; thu thập được nhiều tài liệu, chứng cứ nhất.

Kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy có nhiều chức năng quan trọng, có ý nghĩa đối với hoạt động điều tra vụ cháy: chức năng tổ chức, xác định phương hướng của các hoạt động điều tra như lựa chọn, sắp xếp trình tự tiến hành các biện pháp điều tra để thu thập tài liệu, chứng cứ phục vụ quá trình chứng minh sự thật vụ cháy; chức năng kiểm tra của kế hoạch hóa công tác điều tra cháy nhằm tạo ra khả năng đánh giá chính xác kết quả của hoạt động điều tra, điều chỉnh phương hướng, mục đích cụ thể của hoạt động điều tra trong quá trình điều tra vụ cháy; chức năng dự phòng của kế hoạch hóa công tác điều tra vụ cháy nhằm xác định các biện pháp, lực lượng, phương tiện dự phòng đảm bảo đáp ứng yêu cầu của hoạt động điều tra. Trong đó chức năng tổ chức, xác định phương hướng của hoạt động điều tra là quan trọng nhất bởi nó quyết định đến hiệu quả hoạt động điều tra.



Vụ cháy lớn tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thuỷ Sản Hà Nội ngày 28/5/2009. Ảnh: P.V

Cơ sở khoa học để tiến hành kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy dựa trên cơ sở lý luận, cơ sở thông tin, cơ sở lôgíc và cơ sở kinh nghiệm thực tiễn của chủ thể tiến hành hoạt động điều tra. Cơ sở lý luận của kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy đó là việc nhận thức các quy luật trong khoa học điều tra hình sự như quy luật diễn ra, hình thành thông tin vụ việc; quy luật của quá trình thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ; quy luật của khoa học tổ chức lao động, tâm lý học tư pháp... và đây là cơ sở quan trọng khẳng định sự khác biệt kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy với các loại kế hoạch hóa khác. Cơ sở thông tin của kế hoạch hóa hoạt động điều tra như thông tin sự kiện, lực lượng, phương tiện huy động để tiến hành điều tra, là các tài liệu về các sự kiện, tình tiết được làm rõ trong quá trình tiến hành các biện pháp điều tra và các biện pháp khác. Cơ sở lôgic của kế hoạch hoá hoạt động điều tra vụ cháy đó chính là giả thuyết điều tra vụ cháy bởi mỗi kế hoạch điều tra phải được lập trên cơ sở giả thuyết điều tra cụ thể. Cơ sở kinh nghiệm nghề nghiệp,

(Xem tiếp trang 44)

TÌM HIỂU VỀ CÁC VỤ NỔ KHÍ MÊ TAN Ở MỎ THAN



Ảnh: Cửa lò khai thác than nơi xảy ra vụ nổ khí mê tan

NGUYỄN QUANG AN*

Khí Mê Tan có công thức hóa học là CH_4 là loại rất khí dễ bắt cháy. Khi nồng độ Mê Tan trong không khí đạt đến một giới hạn nhất định thì sẽ có khả năng gây nổ nếu có sự xuất hiện của tia lửa. Việc ngăn ngừa các vụ nổ khí mê tan đang là vấn đề nan giải của ngành công nghiệp than.

Theo thống kê, tính từ năm 1999 đến nay đã xảy ra 4 vụ nổ khí Mê Tan trong các mỏ than khai thác bằng phương pháp hầm lò. Nghiêm trọng nhất là vụ nổ khí Mê Tan vào năm 1999 ở Công ty than Mạo Khê làm 19 công nhân thiệt mạng. Tiếp đến là vụ nổ ở Công ty than Khe Chàm vào ngày 8/12/2008 làm 9 cán bộ và công nhân thiệt mạng và nhiều người bị thương. Các vụ nổ trên đều xảy ra vào đầu giờ làm việc của ca đầu tiên trong tuần sau ngày chủ nhật hoặc ngày lễ nghỉ sản xuất.

Khí Mê Tan hình thành tự nhiên tích tụ trong các vỉa than. Trong quá trình khai thác, Mê Tan thoát ra ngoài hòa trộn với không khí. Việc khai thác than càng xuống sâu thì việc xuất hiện khí Mê Tan càng nhiều.

Vào thời kỳ đầu của ngành than nước ta, khi việc than thác mới chỉ tiến hành ở mức ngay sát mặt đất thì nguy cơ nổ khí Mê Tan hầu như không có. Khi đó người thợ mỏ có thể dùng một loại đèn thắp sáng bằng ngọn lửa của khí Axêtylen (được gọi là đèn đất) mà không hề gặp nguy hiểm gì. Đến nay, việc khai thác ngày càng xuống dưới sâu nên việc xuất hiện khí Mê Tan ngày càng nhiều và chỉ cần một sự bất cẩn sẽ dẫn đến tai họa. Một khi xảy ra vụ nổ thì vấn đề còn lại là giải quyết hậu quả.

Để ngăn ngừa cháy, nổ trong các mỏ than hầm lò, ngành than đã áp dụng nhiều biện pháp an toàn trong sản xuất. Cụ thể là: cấm tuyệt đối việc sử dụng lửa trong hầm lò, sử dụng các hệ thống thông gió cưỡng bức để đẩy khí Mê Tan ra ngoài và cấp khí sạch vào hầm lò, sử dụng các thiết bị phòng nổ và an toàn tia lửa, thường xuyên kiểm tra nồng độ khí Mê Tan trong các khu vực sản xuất, công nhân ngành than phải thường xuyên được học về an toàn lao động...

Những vụ nổ khí Mê Tan vẫn xảy ra. Một điều dễ nhận thấy là các vụ nổ trên đều xảy ra vào đầu giờ của ca làm việc đầu tiên trong tuần. Sau một ngày chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ ngừng mọi hoạt động, lượng khí Mê Tan tích tụ trong hầm lò sẽ rất lớn, chỉ cần một tia lửa nhỏ là sẽ gây nổ. Việc phát sinh tia lửa có thể do những nguyên nhân khác nhau, chẳng hạn do sự va chạm cơ học, do sự phóng điện giữa các vật tích điện, do sự thiếu ý thức của người lao động...

Theo qui định của ngành than, trước khi bước vào ca làm việc mới thì phải cho hệ thống thông gió hoạt động sau ít nhất là 30 phút và phải có cán bộ kỹ thuật vào kiểm tra nồng độ khí Mê Tan. Khi thấy đủ điều kiện an toàn mới cho phép công nhân vào hầm lò làm việc. Tuy nhiên, những qui định an toàn đó không phải lúc nào cũng được tuân thủ và đã để lại những hậu quả đáng tiếc.

Thực tế cho thấy ở các công ty than vẫn liên tục diễn ra các hiện tượng vi phạm qui định an toàn lao động. Nhiều người thợ mỏ vẫn tự tiện vào công trường khi chưa được phép. Cá biệt

* Trung tá, Phó Trưởng Bộ môn Khoa học cơ bản & Ngoại ngữ, Trường ĐH PCCC

vẫn có trường hợp sử dụng lửa ở những khu vực nguy hiểm. Công tác kiểm tra an toàn cũng còn nhiều yếu kém. Nhiều cán bộ làm công tác an toàn chưa làm hết trách nhiệm, trình độ chuyên môn còn non kém. Việc kiểm tra nồng độ khí Mê Tan phần lớn vẫn thực hiện thủ công bằng dụng cụ đo cầm tay.

Sau khi xảy ra vụ nổ khí Mê Tan ở Công ty than Khe Chàm, Bộ Công thương đã yêu cầu cho tổng kiểm tra công tác an toàn ở các Công ty than. Tuy nhiên, giải pháp nào để đảm bảo tuyệt đối an toàn thì vẫn là câu hỏi còn bỏ ngỏ.

Một vấn đề đặt ra là, liệu có thể cho các hệ thống thông gió hoạt động liên tục trong cả những ngày nghỉ hay không. Như vậy sẽ đảm bảo giảm thiểu được lượng khí Mê Tan trong hầm lò. Vấn đề này liên quan đến chi phí sản xuất. Hệ thống thông gió hầm lò thường được thiết kế với những quạt gió có công suất rất lớn, thường cỡ vài trăm kw và thậm chí tới trên ngàn kw. Với công suất lớn như vậy, một ngày đêm tiêu tốn hàng chục ngàn kwh điện năng và số tiền chi phí cho nó quả là không nhỏ.

Trở lại vụ nổ khí Mê Tan ở Công ty than Mạo Khê năm 1999. Sau thảm kịch đó, ngành than đã đầu tư trang bị các hệ thống kiểm tra giám sát tự động nồng độ khí Mê Tan ở một số nơi. Nhưng vấn đề kinh phí vẫn là bài toán khó giải. Việc trang bị hệ thống kiểm tra giám sát tự động như vậy tiêu tốn hàng tỷ đồng khiến cho ngành than không thể thực hiện đại trà được. Nhiều mỏ than vẫn sử dụng phương pháp kiểm tra nồng độ Mê Tan bằng thủ công. Việc kiểm tra chỉ thực hiện tại từng thời điểm nhất định và ở một số khu vực nhất định. Các số liệu cũng được cập nhật thủ công bằng các cuốn nhật ký.

Về đội ngũ làm công tác an toàn ở ngành than cũng là vấn đề phải bàn. Hiện tại các cán bộ làm công tác an toàn trong ngành than được đào tạo qua nhiều chuyên ngành khác nhau nhưng hầu hết không được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực an toàn phòng chống cháy, nổ. Các trường đào tạo cán bộ cho ngành than không có chuyên ngành đào tạo về an toàn mà chỉ có môn học về an toàn với số giờ nhất định.

Về mặt quản lý nhà nước thì công tác an toàn lao động trong ngành than dường như là vấn đề nội bộ của ngành, còn thiếu sự quan tâm phối hợp của các cơ quan chức năng khác. Đến nay vẫn chưa có các tiêu chuẩn nhà nước về phòng chống cháy, nổ trong khai thác than và khoáng sản mặc dù đây là một lĩnh vực rất cần quan tâm.

Mong rằng sau những sự cố đáng tiếc vừa qua, các cơ quan chức năng cần vào cuộc để tìm ra những giải pháp hữu hiệu để đảm bảo an toàn cho người lao động, tránh xảy ra những sự cố tương tự.■

KINH NGHIỆM TỪ VỤ CHÁY CÔNG TY TNHH NEW TOYO...*(Tiếp theo trang 39)*

mình, cụ thể: Về công tác đầu tư cho hoạt động PCCC: trang thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy chưa đầy đủ theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy. Không có kế hoạch tự kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện định kỳ để đảm bảo chữa cháy khi có sự cố cháy xảy ra. Công tác xây dựng lực lượng chữa cháy tại chỗ còn mang tính hình thức. Không tổ chức tuần tra canh gác ngoài giờ làm việc.

Thứ hai, điều kiện sản xuất cần sắp xếp bố trí nguyên vật liệu, hàng hóa trong kho đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC, cần kẻ vạch phân định vị trí sắp xếp nguyên liệu, hàng hóa cách xa tường, xa hệ thống điện, tạo lối đi chung cho từng khu vực, hạn chế tối đa số lượng chất cháy trong quá trình sản xuất là hết sức cần thiết, phải có kho riêng để chứa hóa chất dễ cháy.

Thứ ba, đối với lực lượng PCCC chuyên nghiệp, công tác phòng cháy cần tăng cường kiểm tra tại các cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ cao, phát hiện kịp thời các thiếu sót và xử lý nghiêm khi phát hiện những vi phạm về an toàn PCCC. Trong công tác huấn luyện tăng số giờ huấn luyện nghiệp vụ cho các lực lượng PCCC tại chỗ, cần đi sâu vào các kiến thức có liên quan đến quy trình sản xuất, hệ thống điện, công tác bảo quản và sử dụng hóa chất lỏng dễ cháy. Xây dựng phương án chữa cháy và thực tập hàng năm để nâng cao khả năng xử lý tình huống của lực lượng chữa cháy tại chỗ. Công tác chữa cháy do thiếu phương tiện phá dỡ cấu kiện, phương tiện di chuyển chất cháy (xe nâng, xe cuốc) nên khó tiếp cận sâu bên trong đám hiệu quả chữa cháy không cao, làm tăng thời gian chữa cháy. Do lượng lăng có khóa trang bị chưa đủ nên việc di chuyển trong lúc chữa cháy mất nhiều thời gian.

Từ thực tế kinh nghiệm của vụ cháy Công ty TNHH New Toyo Pulppy Việt Nam, cần thực hiện một số giải pháp an toàn PCCC sau:

Một là, cần trang bị cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp công cụ phá dỡ cá nhân như: cưa sắt, kìm cắt loại nhỏ, rìu xử lý tình huống trong phạm vi hẹp.

Hai là, chỉ nên có một loại hình bảo hiểm không nên có hai loại hình song song là bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc có mức phí cao và bảo hiểm rủi ro có bảo hiểm về tổn thất do cháy, nổ có mức phí thấp.

Ba là, cần quy định rõ hơn trách nhiệm của đơn vị bán bảo hiểm: khi xảy ra cháy, bên bán bảo hiểm phải đến hiện trường vụ cháy, có trách nhiệm phối hợp với các lực lượng PCCC chuyên nghiệp ngăn chặn cháy lan hạn chế tổn thất và phải thanh toán phí hạn chế tổn thất cho lực lượng PCCC.

Bốn là, ban quản lý các khu công nghiệp và các chủ đầu tư xây dựng khu công nghiệp phải thực hiện nghiêm Luật PCCC (cụ thể điều 21).■

TĂNG CƯỜNG SỰ GẮN KẾT NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN...*(Tiếp theo trang 6)*

Tám là: Bên cạnh việc tiếp tục đề nghị Bộ và các đơn vị chức năng hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế chính sách đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, các đồng chí cần phát huy tính năng động, sáng tạo, suy nghĩ tìm ra những cách làm hay để vận dụng thực hiện ở đơn vị mình có hiệu quả nhất.

Thưa các đồng chí!

Sau cuộc Hội thảo này, tôi đề nghị Cục Cảnh sát PCCC, Trường Đại học PCCC, Sở Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh và các Phòng Cảnh sát PCCC Công an các địa phương cần có kế hoạch để triển khai ứng dụng kết quả hội thảo và hoạt động nghiên cứu khoa học của đơn vị mình. Các đồng chí nên xây dựng thành quy chế để việc phối hợp giữa các đơn vị được chặt chẽ và có hiệu quả.

Chúc các đồng chí sức khỏe, đạt được nhiều thành tích hơn nữa trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và công tác của mình.■

KẾ HOẠCH HÓA HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA CÁC VỤ CHÁY ...*(Tiếp theo trang 41)*

kinh nghiệm sống của các chủ thể kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy đó là sự vận dụng linh hoạt, có hiệu quả các tri thức khoa học nói chung, tri thức khoa học điều tra hình sự nói riêng vào công tác điều tra làm rõ vụ cháy. Để đảm bảo mọi hoạt động của quá trình điều tra tiến hành theo đúng kế hoạch (kế hoạch hoá các hoạt động) đặt ra yêu cầu đối với chủ thể kế hoạch hoá phải có kinh nghiệm nghề nghiệp, kinh nghiệm công tác, kinh nghiệm sống đảm bảo đáp ứng được những yêu cầu từ thực tiễn công tác điều tra đặt ra. Đó là việc chủ thể kế hoạch hoá phải nhận thức sâu sắc vai trò của kế hoạch điều tra trong hoạt động điều tra vụ cháy, có kiến thức chuyên môn trong việc lập lập kế hoạch điều tra, đảm bảo hiệu quả của công tác lập kế hoạch điều tra. Thực tế cho thấy sự trải nghiệm qua công tác điều tra vụ cháy giúp cho cán bộ điều tra thực hiện tốt hơn vấn đề này.

Quy trình kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy tiến hành qua ba bước:

Bước một, thu thập thông tin và tiến hành các biện pháp định hướng hoạt động điều tra đó là thu thập, phân tích các tài liệu, thông tin về hoàn cảnh xảy ra và diễn biến của vụ việc; bối cảnh khi áp dụng biện pháp điều tra, xây dựng các giả thuyết điều tra; xác định các vấn đề cần chứng minh, các nhiệm vụ cụ thể của hoạt động điều tra.

Bước hai, lập kế hoạch điều tra đó là việc lựa chọn các biện pháp điều tra và trình tự tiến hành; lựa chọn và phân công nhiệm vụ cho cán bộ điều tra, chuẩn bị phương tiện, dự kiến thời gian, địa điểm tiến hành các hoạt động điều tra; dự kiến các lực lượng khác tham gia hoạt động điều tra và mối quan hệ giữa các lực lượng trong hoạt động điều tra; thảo luận kế hoạch điều tra trong nhóm cán bộ được giao nhiệm vụ điều tra; qui định về công tác thông tin, báo cáo, lãnh đạo, chỉ đạo trong điều tra vụ cháy; lập kế hoạch điều tra thành văn bản và trình lãnh đạo đơn vị duyệt, bổ sung kế hoạch theo sự chỉ đạo.

Bước ba, thực hiện, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và sơ kết hoạt động điều tra cháy đó là thực hiện theo bản kế hoạch điều tra; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch điều tra; bổ sung, điều chỉnh bản kế hoạch điều tra trên cơ sở các thông tin, tài liệu, chứng cứ mới thu thập được; sơ kết, tổng kết hoạt động điều tra.

Kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy phải đảm bảo các nguyên tắc: đảm bảo tính tối ưu của từng nội dung trong mỗi kế hoạch điều tra, đảm bảo tính linh hoạt của từng kế hoạch điều tra vụ cháy trước diễn biến tình hình hoạt động điều tra vụ cháy, đảm bảo tính cá biệt của từng bản kế hoạch trong quá trình hoạt động điều tra vụ cháy, đảm bảo tính khả thi của từng kế hoạch trong quá trình hoạt động điều tra vụ cháy, đảm bảo tính pháp chế của kế hoạch điều tra vụ cháy, đảm bảo tính khoa học của hoạt động điều tra vụ cháy.

Như vậy, khi được giao nhiệm vụ điều tra vụ cháy, cán bộ điều tra phải lập kế hoạch điều tra và thực hiện theo kế hoạch đã lập khi đã được lãnh đạo đơn vị duyệt. Vụ cháy được coi là làm sáng tỏ khi cơ quan chức năng có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy, đối tượng vi phạm, diễn biến hành vi vi phạm, thiệt hại... Qua thực tiễn công tác điều tra vụ cháy cho thấy, khi thực hiện tốt theo hệ thống kế hoạch điều tra đã được lập hoạt động điều tra vụ cháy đạt hiệu quả cao hơn. Do đó hoạt động điều tra nguyên nhân vụ cháy cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tổ chức lập kế hoạch điều tra, thực hiện kế hoạch hóa hoạt động điều tra vụ cháy.■



BÀI HỌC RÚT RA TỪ HAI VỤ NỔ KHI HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG*

Gần đây, việc hủy vật liệu nổ công nghiệp không đúng cách đã xảy ra những hậu quả đáng tiếc, gây thiệt hại về người và tài sản. Đó là những vấn đề cấp thiết đối với lực lượng PCCC, cần tìm ra những biện pháp và rút ra những bài học khi hủy vật liệu nổ công nghiệp để đảm bảo an toàn.

Thời gian qua đã xảy ra hai vụ nổ khi hủy vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) với tổng số gồm: 1.135kg thuốc nổ, 5.013 kíp nổ, 4.290m dây nổ. Theo thống kê, hai vụ nổ làm 12 người dân bị ngất, khó thở do sức ép (chủ yếu là người già và trẻ em), số người này phải đưa đến trung tâm y tế huyện và bệnh viện Đa khoa tỉnh cấp cứu. Hai vụ nổ đã gây chấn động làm ảnh hưởng đến nhà ở của 97 hộ dân (trong đó có 50 hộ là giáo dân), đặc biệt có 15 ngôi nhà hỏng nặng. Ngoài việc ảnh hưởng đến nhà dân còn làm hư hỏng nhẹ một số công trình như: trụ sở UBND xã, 5 hội quán xóm, 1 trạm y tế, 4 trường học, 1 nhà thờ xứ nằm trên địa bàn xã. Sau khi các vụ nổ xảy ra, các đơn vị chức năng và chính quyền địa phương đã có các biện pháp tích cực khắc phục hậu quả. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có sai phạm đều phải lãnh trách nhiệm cụ thể.

Nguyên nhân của hai vụ nổ đều không tuân thủ đúng theo tiêu chuẩn hiện hành khi đó là tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 4586-1997 "Vật liệu nổ công nghiệp-Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng".

Bài học rút ra qua hai vụ nổ VLNCN về phương diện khoa học là: Cả hai vụ nổ đều do hủy bằng cách cho thuốc nổ (AĐ1) và kíp nổ xuống một hố đào, lấp đất sơ sài, tưới xăng hoặc tập trung vỏ bao bì trên hố rồi đốt. Đó là sai lầm nghiêm trọng về việc lựa chọn phương pháp hủy của những người tổ chức cuộc hủy VLNCN. Sai lầm đó bắt nguồn từ việc không nắm chắc thành phần cấu tạo nên thuốc nổ AĐ1, kíp nổ dẫn đến vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc lập phương pháp hủy VLNCN.

Điều đáng nói là cả hai vụ nổ trên ở mức độ khác nhau nhưng đều có sự tham gia trực tiếp (kể cả chỉ huy cuộc hủy, trực tiếp thao tác hủy VLNCN: nhúng kíp, thuốc nổ vào nước, thả thuốc nổ, kíp nổ xuống hố rồi lấp đất, tưới xăng hoặc xé bao bì bằng giấy bao gói thuốc để đốt...) của một vài cán bộ có trách nhiệm thuộc cơ quan

* Thượng tá, Phó trưởng Phòng Thanh tra, Kiểm tra, Cục Cảnh sát PCCC

quản lý. Bài học rút ra đối với cơ quan quản lý là: Cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước (bất kể là cơ quan nào, cán bộ giữ chức vụ gì) trực tiếp chỉ huy hoặc thao tác hoặc tổ chức cuộc hủy VLNCN dù với bất cứ lý do gì đều phản ánh một thực trạng là chủ quan, không hiểu rõ được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của mình trong việc quản lý VLNCN nói chung và hủy VLNCN nói riêng.

Để tránh những sai lầm như nêu trên, chúng tôi mong muốn trao đổi những biện pháp, cách thức để xử lý các tình huống có thể xảy ra xoay quanh vấn đề hủy VLNCN của cơ sở sản xuất, cung ứng bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN và của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Đối với cơ sở sản xuất, cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN.

Cơ sở phải thường xuyên tự kiểm tra trong việc quản lý VLNCN của mình để kịp thời phát hiện VLNCN (gồm cả thuốc nổ và phụ kiện nổ) quá niên hạn sử dụng, kém phẩm chất hoặc VLNCN có nguy cơ mất an toàn để kiểm tra đánh giá chất lượng VLNCN theo quy định.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, cơ sở có nhu cầu hủy VLNCN (là tài sản của cơ sở) thì Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật của cơ sở có quyết định bằng lệnh việc hủy VLNCN (lệnh viết của Phó Giám đốc kỹ thuật tương đương) và phải lập biên bản cho mỗi lần hủy, đồng thời chịu trách nhiệm (hoặc có văn bản ủy nhiệm cho người khác) chỉ đạo trực tiếp việc hủy VLNCN dưới sự có mặt của thủ kho, trưởng phòng bảo vệ, trưởng phòng an toàn cơ sở.

Việc chọn phương pháp, địa điểm hủy do cơ quan, đơn vị có VLNCN thực hiện trên cơ sở tuân thủ theo quy định, có thể xin ý kiến về vấn đề an toàn của phương pháp hủy hoặc thiết kế an toàn trong hộ chiếu nổ mìn khi hủy VLNCN bằng phương pháp cho nổ của thanh tra Nhà nước về an toàn lao động. Trước khi cơ sở hủy VLNCN phải báo cho cơ quan Công an địa phương biết, tức là ngoài việc báo cáo cho lực lượng Cảnh sát PCCC là cơ quan của ngành Công an được giao quản lý VLNCN thì yêu cầu cơ sở phải báo cáo cho Công an xã, phường, nơi tiến hành hủy VLNCN; Thực hiện thủ tục xin cấp giấy vận chuyển VLNCN đối với trường hợp nơi bảo quản VLNCN cách xa nơi được phép hủy (có tham gia giao thông trên đường công cộng); Thực hiện hủy VLNCN theo phương án thiết kế hộ chiếu nổ mìn đã được lập; Lập biên bản kết quả việc hủy VLNCN và báo cáo cho Sở Cảnh sát PCCC hoặc Phòng Cảnh sát PCCC biết để theo dõi VLNCN còn bảo quản tại cơ sở.

Đối với Sở Cảnh sát PCCC hoặc Phòng Cảnh sát PCCC – Công an các địa phương.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý VNCN, Sở Cảnh sát PCCC hoặc Phòng Cảnh sát PCCC - Công an các địa phương phát hiện hoặc do cơ sở báo cáo và đề nghị hủy số VLNCN cơ sở đang bảo quản đã quá hạn, kém phẩm chất...có thể gây mất an toàn thì cần kiến nghị cơ sở có kế hoạch và tiến hành việc hủy VLNCN theo trình tự và nội dung đã được quy định (trước đây là Tiêu chuẩn Nhà nước TCVN 4586-1997 "Vật liệu nổ công nghiệp - Yêu cầu an toàn về bảo quản, vận chuyển và sử dụng". Nay là Quy chuẩn QCVN 02:2008/BCT).

Trường hợp cơ sở báo cáo xin phép hủy VLNCN thì phải giải thích rõ cho cơ sở về chức năng, nhiệm vụ của cơ sở, của Sở Cảnh sát PCCC hoặc Phòng Cảnh sát PCCC - Công an địa phương trong việc vận chuyển VLNCN theo quy định đồng thời tiến hành kiểm tra lập biên bản xác nhận về số lượng, chủng loại VLNCN cơ sở đề nghị hủy, không can thiệp vào việc hủy VLNCN của cơ sở (trừ trường hợp phát hiện thấy việc hủy VLNCN đó là trái quy định hoặc gây mất an toàn).

Nếu cơ sở có yêu cầu bằng văn bản đề nghị góp ý về thiết kế hộ chiếu nổ mìn hoặc phương án hủy VLNCN thì có thể ra văn bản góp ý cho phương án hoặc thiết kế hộ chiếu nổ mìn trên lĩnh vực trật tự an toàn xã hội, PCCC như: địa điểm hủy, việc bố trí các trạm gác, bố trí lực lượng hủy VLNCN, bố trí lực lượng, phương tiện để kiểm soát, chống thất thoát VLNCN ra bên ngoài, lực lượng và trang bị phương tiện PCCC...Trong văn bản góp ý, ngoài các ý kiến đóng góp cho cơ sở, cần lưu ý cơ sở lấy ý kiến của Cơ quan Thanh tra Nhà nước về an toàn lao động, về vấn đề an toàn khi hủy VLNCN. Lực lượng Cảnh sát PCCC không phê duyệt phương án, kế hoạch hoặc thiết kế hộ chiếu nổ mìn.

Xem xét cấp giấy vận chuyển VLNCN đối với trường hợp nơi bảo quản VLNCN cách xa nơi được phép hủy trong trường hợp phương án hủy VLNCN đã được quyết định bởi Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật. Nếu hủy bằng phương pháp đốt hoặc nổ mìn tại địa điểm khác không thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của tổ chức, cá nhân hủy VLNCN. Tổ chức, cá nhân hủy VLNCN phải có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền như khi tiến hành nổ mìn. Một điều hiển nhiên là VLNCN phải đưa đi hủy sẽ có các thông số an toàn khác với VLNCN còn được phép bảo quản, sử dụng.

Khi cơ sở mời Công an địa phương, Sở Cảnh sát PCCC hoặc Phòng Cảnh sát PCCC – Công an địa phương với nội dung giám sát việc hủy VLNCN thì giải thích và chỉ tham dự với tư cách của cơ quan quản lý chứng kiến việc hủy VLNCN. Cán bộ tham gia chứng kiến tuyệt đối không tự mình tham gia vào các hoạt động hoặc có ý kiến can thiệp vào quá trình hủy VLNCN của cơ sở (trừ trường hợp phát hiện thấy cơ sở thực hiện việc hủy VLNCN vi phạm các quy định của Nhà nước, không tuân thủ đúng phương án hoặc thiết kế nổ mìn đã được cơ sở duyệt và có nguy cơ gây mất an toàn). Trong trường hợp phát hiện vi phạm như nêu trên thì phải kiến nghị cơ sở tạm ngừng ngay việc hủy VLNCN đó, đồng thời phải báo cáo cấp trên để xử lý. Kết thúc quá trình hủy VLNCN thì có thể ký biên bản xác nhận về khối lượng, chủng loại VLNCN đã được hủy. Sau khi hủy VLNCN phải ghi chép về khối lượng, chủng loại VLNCN đã được hủy để cập nhật, theo dõi về số liệu VLNCN của cơ sở.■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG TÁC ĐỘNG CÁC YẾU TỐ NGUY HIỂM CỦA MÔI TRƯỜNG ĐÁM CHÁY ĐẾN CÁN BỘ, CHIẾN SỸ THAM GIA CHỮA CHÁY

PGS. TS. NGÔ VĂN XIÊM*

1. Đặt vấn đề

Các đám cháy xảy ra do không kiểm soát được các yếu tố nguy hiểm của môi trường cháy đã gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC, trong năm năm gần đây từ 2004 đến 2008 trên toàn quốc đã xảy ra 12.313 vụ cháy, làm chết 276 người, bị thương 952 người gây thiệt hại trực tiếp về tài sản trị giá 2.084 tỷ đồng và khoảng 6000ha rừng mỗi năm.

Những thiệt hại trên là do tác động của các thông số nguy hiểm trong môi trường đám cháy gồm nhiệt lượng và nhiệt độ của đám cháy, mật độ và nồng độ của khói, khí độc trong các sản phẩm cháy...Những thông số trên cũng đã tác động không nhỏ đến tính mạng và sức khoẻ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia chữa cháy, làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả chữa cháy, tác động đến môi trường sinh thái và môi trường xã hội.

Trong khi đó, do nhiều nguyên nhân khác nhau, chúng ta chưa quan tâm đầy đủ đến các giải pháp đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ chữa cháy.

2. Vấn đề môi trường và môi trường đám cháy

Môi trường là một hệ thống bao gồm tất cả những gì tồn tại bao quanh con người. Đó là hệ thống tổng hợp các điều kiện vật lý, hoá học, sinh học, xã hội bao quanh con người và có ảnh hưởng tới sự sống, phát triển của con người và thiên nhiên.

Trong tuyên ngôn của UNESCO năm 1981 có ghi: Môi trường được hiểu là toàn bộ hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người sáng tạo ra xung quanh mình, trong đó con người sinh sống và bằng lao động của mình đã khai thác tài nguyên thiên nhiên hoặc nhân tạo nhằm thoả mãn các nhu cầu của mình.

Luật bảo vệ môi trường của nước ta được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27/12/1993 tại điều 1 có nêu: Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo, có quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống sản xuất, sự tồn tại, sự phát triển của con người và thiên nhiên.

Như vậy, môi trường không chỉ là không gian sống của con người mà còn là nơi cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết, là nơi chứa đựng và phân huỷ các chất thải do con người tạo ra trong cuộc sống và hoạt động sản xuất. Môi trường tác động trực tiếp và gián tiếp đến con người.

Môi trường đám cháy là một dạng đặc biệt của môi trường nêu trên, nó phát sinh ra do sự cố môi trường bởi tai nạn cháy xảy ra trong quá trình hoạt động của con người.

Từ khái niệm đám cháy và khái niệm môi trường nêu trên, ta có thể hiểu: Môi trường đám cháy là môi trường xảy ra các quá trình lý hoá của đám cháy làm xuất hiện các thông số (yếu tố) nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của con người, tác động xấu đến môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.

Ở môi trường đám cháy, diễn ra một số quá trình lý, hoá cơ bản: Quá trình nhiệt phân chất cháy; Quá trình trao đổi nhiệt, bức xạ; Quá trình trao đổi khí đối lưu sản phẩm cháy; Quá trình cháy (phản ứng hoá học ôxy hoá khi xảy ra trong vùng cháy).

Các quá trình trên tuỳ theo mức độ sẽ dẫn đến làm tăng nhiệt độ và cường độ bức xạ nhiệt, tăng mật độ của sản phẩm cháy và nồng độ của khí độc, khói độc, mở rộng vùng tác động của chúng ra xung quanh gây sụp đổ các cấu kiện xây dựng, ô nhiễm môi trường không khí, môi trường đất, nước và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội nơi xảy ra cháy.

3. Mức độ nguy hiểm một số thông số của môi trường đám cháy

Sự tác động của môi trường đám cháy không chỉ đối với con người mà cả đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Ở đây chỉ đề cập đến mức độ nguy hiểm của một số thông số cơ bản của môi trường đám cháy đối với con người.

3.1 Nhiệt lượng và nhiệt độ của môi trường đám cháy

Lý thuyết về vấn đề nhiệt lượng và nhiệt độ của môi trường đám cháy đã được trình bày khá đầy đủ trong giáo trình "Truyền nhiệt trong PCCC". Khi tổ chức dập tắt đám cháy, người chỉ huy và chiến sỹ cần phải hiểu và nắm được giới hạn của vùng tác động nhiệt gây nguy hiểm cho con người. Vùng này được giới hạn bởi giới hạn trong là nơi trực tiếp giáp với vùng xảy ra phản ứng cháy và giới hạn ngoài có thể được xác định hoặc theo giá trị nhiệt độ hoặc theo giá trị cường độ bức xạ nhiệt mà ở đó con người không thể làm việc lâu dài nếu không có thiết bị bảo vệ.

Khoảng cách an toàn đối với người khi tham gia chữa cháy được xác định theo công thức tổng quát sau:

$$\beta.q = \frac{Q}{F} \leqslant q_{t.h}$$

Trong đó:

ß - Hệ số an toàn

q - Mật độ dòng điện nhiệt do bức xạ (Kcal/m².h)

Q - Nhiệt lượng do bức xạ (Kcal/h)

F - Diện tích bề mặt bức xạ (m²)

$q_{t.h}$: - Mật độ dòng nhiệt tới hạn an toàn Kcal/m².h

Trường hợp làm việc lâu dài ở

* Đại tá, Phó Hiệu trưởng
Trường Đại học PCCC

trong vùng tác động nhiệt thì $q_{t.h} \leq 480$ Kcal/m².h; làm việc với thời gian ngắn thì $q_{t.h} \leq 900$ Kcal/m².h hoặc tương đương với các giá trị nhiệt độ là $t^{\circ}_{at} \leq 25^{\circ}C$ và $t^{\circ}_{at} \leq 40^{\circ}C$

3.2. Mức độ độc hại của sản phẩm cháy (khói)

Khi xảy ra cháy các chất cháy và các điều kiện cháy khác nhau sẽ sinh ra các chất có nồng độ nguy hiểm đối với con người. Các chất sinh ra từ phản ứng cháy của đám cháy chủ yếu là: CO, CO_2, H_2O, N_2, S_2O NO, NO_2, H_2S.

Tính độc của các khí trên được nhiều nhà khoa học xác định phụ thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc với chúng.

- Với khí cacbon ôxit (CO)

Khí CO mg/l	Thời gian tiếp xúc và triệu chứng
0,05	Chịu được 1 giờ, không tác hại
0,1	Chịu được ½ giờ, không tai hại
0,125	Tiếp xúc 10 giờ trở lên gây choáng váng, rối loạn hô hấp
0,25	Tiếp xúc trong 2 giờ gây nhức đầu, buồn nôn
0,625	Tiếp xúc trong 1 giờ gây nhức đầu nặng, co giật
2,0	Tiếp xúc trong 2 đến 3 giờ gây tử vong
10	Tiếp xúc sau ½ giờ tử vong

- Với khí cacbon điôxit (CO_2)

CO %	Triệu chứng khi tiếp xúc
5	Gây khó chịu về hô hấp
15	Không thể làm việc được
30 - 60	Nguy hiểm đến tính mạng
80 - 100	Ngạt thở
100 - 300	Gây ngạt thở tức thì
350	Gây tử vong

- Với khí Hyddro Sunphua (H_2S)

H_2S mg/l	Thời gian tiếp xúc và triệu chứng
0,12 - 0,18	Chịu được trong 6 giờ
0,24 - 0,36	Trong ½ giờ có triệu chứng miễn dịch
0,5 - 0,7	Gây nguy hiểm đến tính mạng sau 1 giờ
0,7 - 0,84	Có thể gây tử vong
1,2 – 2,8	Gây tử vong tức thì

3.3. Con đường tác động của các thông số nguy hiểm của môi trường đám cháy

- Theo đường hô hấp: Khi con người hít thở phải khói, khí độc, bụi,...qua hệ thống hô hấp tới vùng trao đổi khí là phế nang chúng lắng đọng lại và khuếch tán qua thành mao mạch vào máu làm tổn thương hệ thống hô hấp, phổi và hệ thần kinh. Khi lượng độc tố đạt ở giá trị tới hạn thì gây nguy hiểm hoặc tử vong.

- Tác động qua da: Độ dày của da cùng với tuyến mồ hôi và tổ chức lớp mỡ dưới da có tác dụng như màng bảo vệ chống lại sự xâm nhập vào cơ thể và gây tổn thương cho da của các chất độc hại.

Khi các chất độc hại tiếp xúc và bám vào da sẽ gây ra các phản ứng làm viêm da sơ phát, kết hợp với tổ chức Protêin gây cảm ứng da và tiếp tục xâm nhập vào máu gây nhiễm độc cục bộ hoặc toàn thân. Trường hợp da bị tổn thương do tiếp xúc với lửa, nhiệt độ cao thì lớp da bảo vệ bị khô, cháy xém gây huỷ hoại các mô và tế bào càng làm tăng sự xâm nhập của các chất độc hại vào cơ thể gây nguy hiểm đến tính mạng.

- Tác động qua mắt: Các chất độc và nhiệt độ cao của môi trường đám cháy khi tác động đến mắt có thể gây tổn thương cục bộ cho mắt và làm hư hại mắt. Sự tác động qua mắt nhiều khi còn nguy hiểm hơn qua da. Vì thế, để đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ và nâng cao hiệu quả chữa cháy rất cần thiết phải trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân khi tham gia chữa cháy.

4. Một số giải pháp phòng chống tác động của các thông số nguy hiểm của môi trường đám cháy

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chữa cháy, cán bộ chỉ huy và chiến sỹ luôn bị đe doạ bởi các thông số nguy hiểm của môi trường đám cháy. Để góp phần đảm bảo an toàn, cần thực hiên một số nội dung cơ bản sau:

- Người chỉ huy và chiến sỹ phải lựa chọn vị trí chiến đấu hợp lý khi triển khai đội hình phun chất chữa cháy vào đám cháy nhằm hạn chế tới mức thấp nhất sự tác động của các thông số nguy hiểm môi trường đám cháy.
- Khi làm việc trong khu vực có nhiều khói trong nhà có cấu trúc phức tạp, phải tổ chức thành các tổ ít nhất là 3 người, có tổ trưởng phụ trách để hỗ trợ nhau. Tất cả cán bộ, chiến sỹ phải được trang bị, đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân và bắt buộc phải có thiết bị phòng chống khí độc, dây tự cứu.
- Người chỉ huy chữa cháy và chiến sỹ số 1 phải thường xuyên quan sát hiện trạng của cấu kiện xây dựng dưới tác động nhiệt của ngọn lửa. Khi phát hiện có dấu hiệu và khả năng sụp đổ cấu kiện xây dựng phải thông báo và ra lệnh cho mọi người ra khỏi nơi nguy hiểm. Trong mọi trường hợp phải tổ chức phun nước làm mát bảo vệ cán bộ, chiến sỹ và bảo vệ cấu kiện xây dựng.
- Cán bộ, chiến sỹ làm việc ở trên cao phải dây bảo hiểm kể cả với phương tiện lăng và vòi.
- Trước khi phun nước chữa cháy phải cắt điện khu vực cháy và phải đi ủng, đeo găng tay cách điện.

Hiện nay, theo khảo sát, các trang bị bảo vệ cá nhân cho chỉ huy và chiến sỹ mặc dù đã có quy định nhưng còn rất thiếu và chất lượng không đảm bảo. Một khi công cụ lao động thiếu và kém thì không thể có hiệu quả và chất lượng, dập tắt nhanh và kịp thời đám cháy được. Vì thế, đã đến lúc lực lượng PCCC phải quan tâm và xây dựng một kế hoạch đầu tư các trang thiết bị bảo vệ cá nhân trước sự tác động hết sức nguy hiểm của môi trường đám cháy. Nếu không tự bảo vệ, tự cứu được mình chắc chắn sẽ không bảo vệ và cứu được người khác trong mọi tình huống của đám cháy.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn của C23, số 518C23/P4.
2. Ngô Văn Xiêm, Vũ Huy Thông: Các giải pháp phòng chống độc hại, ô nhiễm môi trường đám cháy đến cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy - Đề tài cấp Bộ, tháng 4/2008.
3. Ngô Văn Xiêm, Cao Đắc Phong: Giáo trình truyền nhiệt trong PCCC. NXB KHKT Hà Nội, 2003.

NHÀ CAO TẦNG
VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

ThS. NGUYỄN THÀNH LONG*

Việc xây dựng các tòa nhà cao tầng là xu hướng tất yếu trong quá trình đô thị hóa đang phát triển mạnh mẽ ở nước ta. Tuy nhiên, đây là nơi tập trung đông dân cư, diện tích lớn, công năng sử dụng phức tạp với nhiều hệ thống thiết bị kỹ thuật nên nguy cơ cháy xảy ra rất cao. Trên thực tế, do đặc điểm về chiều cao, các đám cháy xảy ra trong nhà cao tầng diễn biến phức tạp, việc ứng cứu, hỗ trợ của lực lượng PCCC là rất khó khăn. Đây là bài toán nan giải với lực lượng PCCC không chỉ riêng ở Việt Nam.



Theo dự báo của Liên hợp quốc, đến năm 2020 sẽ có một nửa dân số thế giới sống tại các khu đô thị và đến năm 2025 sẽ có khoảng 30% dân số đô thị tập trung tại các thành phố lớn trên 4.000.000 dân, gấp đôi dân số hiện nay tại các nước thuộc khu vực phát triển. Tại các nước thuộc khu vực kém và đang phát triển thuộc thế giới thứ ba, đang bùng nổ các thành phố lớn do dòng người từ nông thôn tràn về thành phố kiếm sống và tìm vận may. Ở các nước Á, Phi, Mỹ la tinh, cường độ phát triển đô thị mạnh mẽ cũng hỗn tạp và đa dạng. Khi ấy, toàn thế giới sẽ có khoảng 25 thành phố siêu thị cỡ 15 đến 30 triệu dân mà một nửa trong số đó là ở Châu Á.

Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh là hai thành phố lớn không thoát khỏi quá trình đô thị hóa bùng phát cực mạnh. Quá trình phát triển đó không cưỡng nổi và kèm theo nó là sự phát triển của thành phố với những chiều cao lý tưởng. Trong khi đó, tương lai phát triển của các thành phố lớn là giảm mật độ xây dựng, tăng chiều cao để tiết kiệm diện tích cho cây xanh và giao thông mà vẫn đảm bảo được sức chứa lượng dân số lớn.

Trong khoảng 10 năm trở lại đây, việc xây dựng nhà cao tầng ở nước ta đã và đang xu hướng phát triển mạnh mẽ. Bắt đầu từ một số dự án xây dựng khách sạn cao cấp như: Hanoi Daewoo, Melia Hanoi, Hilton Hanoi Opera... ở Hà Nội; New World, Sheraton Saigon, Sofitel Plaza Saigon...ở TP. Hồ Chí Minh. Nhiều dự án phát triển nhà chung cư cao cấp đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho người dân như: Khu đô thị mới Linh Đàm, Trung Hòa - Nhân Chính, Phú Mỹ Hưng...ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh cũng như ở nhiều nơi khác như Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu...đã tạo ra bộ mặt kiến trúc hiện đại cho các đô thị ở Việt Nam với những không gian nhà ở, không gian làm việc mới lạ, văn minh so với trước đây. Ở mức độ nào đó, kiến trúc các công trình cao tầng ở Việt Nam đã được tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật tiên tiến của thế giới về nghệ thuật kiến trúc và xây dựng, nói lên sự lớn mạnh về kinh tế, chính trị của đất nước trong thời kỳ đổi mới, góp phần thay đổi cách nhìn của thế giới về Việt Nam. Tuy nhiên, phần lớn các công trình, các tiêu chuẩn thiết kế còn thấp hơn so với tiêu chuẩn quy định của Nhà nước (về kết cấu, tổ chức vệ sinh an toàn, giao thông và thoát hiểm). Bên cạnh đó, điều đáng bàn là việc trang bị PCCC trong các tòa nhà cao tầng còn quá thô sơ, thiếu và hạn chế, đặc biệt là thiếu sự trang bị hệ thống PCCC tự động. Ý thức của người dân chưa cao trong việc phòng ngừa cháy, nổ và chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng cơ bản về PCCC.

Do công năng sử dụng ở các tòa nhà cao tầng thường đa dạng và phức tạp nên tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ. Nguy hiểm cháy nhà cao tầng thể hiện ở chỗ đám cháy phát triển nhanh và khó cứu chữa. Các đám cháy trong nhà cao tầng thường diễn biến theo tình huống như sau: đường chính lan truyền của khói là giếng thang máy, các hộp

*Thượng tá, Thư ký Toàn soạn, Tạp chí KH & GD PCCC

TĂNG CƯỜNG SỰ GẮN KẾT GIỮA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN CHIẾN ĐẤU CỦA LỰC LƯỢNG PCCC*

Trung tướng. PGS, TS. TRẦN ĐẠI QUANG**



Ngày 17/4/2009, Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội thảo khoa học "Giải pháp tăng cường sự gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, đào tạo và hoạt động thực tiễn của lực lượng Cảnh sát PCCC". Trung tướng, PGS, TS. Trần Đại Quang đã tới dự và có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo. Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC xin đăng toàn văn bài phát biểu của đồng chí Thứ trưởng.

Thưa toàn thể các đồng chí!

Hôm nay, tôi rất phấn khởi được đến dự hội thảo khoa học "Giải pháp tăng cường sự gắn kết giữa công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo và hoạt động thực tiễn" trong lĩnh vực PCCC. Tôi đánh giá đây là một hội thảo rất cần thiết với các đồng chí, nhất là trong tình hình hiện nay, khi mà phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo đã được Đảng và Nhà nước ta khẳng định là quốc sách hàng đầu, là động lực để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội, khoa học - kỹ thuật và công nghệ là biện pháp công tác cơ bản, là nhân tố quan trọng để nâng cao sức mạnh chiến đấu, hiệu quả công tác, góp phần xây dựng lực lượng Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Công an, tôi nhiệt liệt biểu dương sự cố gắng của các đồng chí trong việc tổ chức hội thảo khoa học rất có ý nghĩa này. Nhân dịp này, chúc các đồng chí trong Ban Giám hiệu nhà trường, các đồng chí trong Ban lãnh đạo Cục Cảnh sát PCCC, các đồng chí lãnh đạo PC23 các địa phương trong toàn quốc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Thưa các đồng chí!

Trong những năm vừa qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước cùng với sự nỗ lực của toàn lực lượng, công tác nghiên cứu khoa học và công nghệ Công an nhân dân đã được xây dựng, phát triển và đã đạt được những kết quả đáng kể, đáp ứng những yêu cầu của sự nghiệp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

Trong lĩnh vực PCCC, trên cơ sở xác định công tác PCCC là một trong những công tác đặc biệt quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong những năm vừa qua, Nhà nước, lãnh đạo Bộ Công an đã có sự quan tâm và đầu tư rất lớn để nâng cao năng lực chiến đấu cho lực lượng Cảnh sát PCCC. Từ năm 1997 đến nay, Chính phủ và Bộ Công an đã cho phép lực lượng Cảnh sát PCCC triển khai thực hiện 3 dự án hợp tác với Chính phủ Pháp và Chính phủ Áo. Thông qua các dự án này, đã trang bị được gần 100 xe chữa cháy các loại, 2 tàu chữa cháy và 14 bộ dụng cụ tháo dỡ khác. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC đang tiếp tục khai thác và thực hiện các nguồn vốn ODA của các nước: Nhật Bản, Phần Lan, Hà Lan...Thông qua các hoạt động trên, lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiếp nhận, khai thác, làm chủ được các phương tiện chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tiên tiến, hiện đại của các nước trên thế giới, vận dụng tốt để tổ chức công tác chiến đấu, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Các đồng chí cán bộ, giáo viên Cục cảnh sát PCCC, Trường Đại học PCCC và các đơn vị Cảnh sát PCCC các địa phương đã có rất nhiều cố gắng tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Hệ thống cơ sở lý luận thuộc lĩnh vực PCCC đã từng bước được hoàn thiện. Công tác tổng kết thực tiễn cũng đã được tăng cường theo chuyên đề, theo từng lĩnh vực hoạt động. Hệ thống tiêu chuẩn, quy phạm nhà nước trong lĩnh vực PCCC từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Nhiều đề tài, dự án, đề án mà các đồng chí

**Ủy viên BCH TW Đảng,
Thứ trưởng Bộ Công an
*Đầu bài do Ban Biên tập đặt



kỹ thuật, cầu thang bộ, các kênh thông gió theo phương thẳng đứng, vị trí hở ở các tầng, hành lang. Khói và các sản phẩm cháy lan truyền theo phương thẳng đứng với vận tốc > 20m/s, thời gian tầng trên cùng bị nhiễm khói sau khoảng 2 đến 3 phút. Sau 5 phút, trong những điều kiện nhất định, nhiệt độ buồng thang bộ có thể đạt tới 200^{0}C, vượt quá nhiều so với nhiệt độ nguy hiểm đối với con người trong điều kiện cháy. Nguồn tạo khói có thể do cháy cabin thang máy. Dưới tác động của nhiệt độ cao, thiết bị điều khiển thang máy nhanh chóng bị hư hỏng. Do vậy, buồng thang bộ thông thường và thang máy không thể đảm bảo an toàn thoát nạn cho người trong thời gian cháy. Đám cháy phát triển nhanh, chữa cháy gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi lực lượng và phương tiện chuyên dùng rất lớn. Thời gian thoát nạn tương đối lớn vượt quá xa thời gian cho phép. Cứu nạn cũng rất khó khăn do chiều cao của xe thang có hạn. Cầu thang thoát hiểm không được bảo dưỡng thường xuyên nên chất lượng kém. Vòng cầu thang thường được thiết kế theo hình xoáy trôn ốc, thiếu ánh sáng. Bên cạnh đó, ý thức của người dân trong việc phòng cháy chữa cháy chưa cao khi tự tiện xếp các dụng cụ sinh hoạt cá nhân đã cũ, mục nát và tiềm ẩn nguồn nhiệt cao vào đường thoát hiểm cũng là nguyên nhân phát sinh các đám cháy.

Một số vụ cháy đã xảy ra tại các khu đô thị cao tầng trong những năm qua đã là những cảnh báo về mức độ nguy hiểm cháy tại các tòa nhà cao tầng. Điển hình là: Vụ cháy lịch sử tại Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) TP. Hồ Chí Minh cuối năm 2002. Tòa nhà chỉ có 7 tầng, tuy nhiên, khi xảy ra cháy, công tác cứu chữa, cứu nạn gặp rất nhiều khó khăn. Vụ cháy đã phải huy động khoảng 50 xe chữa cháy cùng hàng trăm chiến sỹ chữa cháy đến dập lửa. Dù lực lượng chức năng đã rất nỗ lực cứu chữa nhưng vụ cháy vẫn để lại hậu quả đau lòng (60 người thiệt mạng, 68 người khác bị thương do mắc kẹt hoặc nhảy từ tầng cao xuống)....Vụ cháy xảy ra tại tòa nhà 34 tầng ở khu Đô thị Trung Hòa – Nhân Chính ngày 14/1/2007 tuy không gây thiệt hại lớn nhưng đã để lại nỗi ám ảnh cho dân cư sống tại các chung cư cao tầng ngay bên cạnh. Vụ cháy ngày 27/3/2007 tại Trung tâm Thương mại Sài Gòn, là tòa nhà cao nhất TP Hồ Chí Minh (33 tầng) cũng đã cho thấy những bất cập từ khâu thiết kế, đường thoát nạn, lối thoát nạn cũng như việc tổ chức chữa cháy. Gần đây nhất là vụ cháy chung cư 12 tầng ở số 25 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội khiến toàn bộ cư dân trong tòa nhà được phen hoảng loạn. 10 xe chữa cháy đã được điều động đến hiện trường chữa cháy. Lực lượng chức năng và nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nhà đất kịp thời sơ tán người và tài sản của các hộ dân trong tòa nhà...

Ở các tỉnh phía Nam, riêng Thành phố Hồ Chí Minh hiện có 304 ngôi nhà chiều cao từ 25 - 100m. Nhiều nhà cao tầng vừa được xây mới, nhưng cũng có nhà cao tầng được xây trước năm 1975. Sau các đợt kiểm tra liên ngành từ năm 2002 đến nay, nhìn chung nhiều nhà cao tầng được nâng cấp sửa chữa và cải tạo cho an toàn hơn. UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị, cơ sở tổ chức thực hiện nhiều biện pháp an toàn mà trước đây khó có thể làm được như làm cầu thang thoát nạn, xây buồng thang kín ngăn cháy, trang bị các hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, chữa cháy vách tường... Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn nhiều nhà cao tầng được xây dựng trước 1975 hiện vẫn còn được khai thác sử dụng, trong đó có nhiều cơ quan đơn vị sử dụng vừa làm cơ quan làm việc, vừa làm chung cư. Nhà xuống cấp, hệ thống PCCC không đầy đủ, các điều kiện về an toàn PCCC không còn đảm bảo, các kiến nghị chưa được tổ chức thực hiện, chậm khắc phục.

Theo số liệu thống kê gần đây, cả nước có khoảng trên 700 xe chữa cháy chủ yếu dùng chữa cháy chứ không phục vụ cứu nạn mà trong đó chỉ có khoảng 30% xe đạt chất lượng tốt. Trong số trên 30 xe thang chữa cháy trên toàn quốc, chiếc dài nhất mới chỉ vươn được tới tầng thứ 14, tính cả độ dài của vòi chữa cháy, xe thang mới chỉ với lên chữa cháy ở tầng thứ 20 – 30, trong khi có rất nhiều các tòa nhà trên 30 tầng như: tòa nhà Keangnam Hanoi Landmark Tower trên đường Phạm Hùng, Hà Nội cao 70 tầng đang được xây dựng, tòa nhà Vinaconex 34 tầng

tại Trung Hòa, Nhân Chính, Hà Nội..... Bên cạnh đó, các loại xe có bọt, xe khí để chữa những vụ cháy đặc biệt, cháy tầng hầm các tòa nhà cao tầng vẫn còn thiếu. Đây là bài toán khó đối với lực lượng PCCC khi có cháy xảy ra tại các khu nhà cao tầng này.

Theo tính toán, Việt Nam hiện cần khoảng trên 20 nghìn tỷ đồng để trang bị cho các thiết bị, phương tiện chữa cháy. Đây là một con số không nhỏ và là bài toán nan giải trong điều kiện kinh tế đất nước còn gặp nhiều khó khăn. Bởi khi có cháy xảy ra tại các tòa nhà cao tầng mà với những thiết bị chữa cháy thiếu thốn như hiện nay thì hậu quả thật khó lường trước được.

Để giảm thiểu những hậu quả, thiệt hại do cháy gây ra trên địa bàn cả nước nói chung, hạn chế thấp nhất số vụ cháy các tòa nhà cao tầng nói riêng, ngoài việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền chấp hành tốt các quy định của Pháp luật trên lĩnh vực PCCC. Tiếp tục làm chuyển biến nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và từng người dân trong phong trào Toàn dân PCCC, trong đó yếu tố quan trọng hàng đầu là phòng ngừa, không để xảy ra cháy. Chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để chủ động ứng phó, chữa cháy khi có cháy xảy ra. Trong thời gian tới, lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp tục tham mưu, đề xuất các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện thực hiện tốt một số công tác sau đây:

Một là, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chức năng sớm ban hành tiêu chuẩn Việt Nam cho phù hợp với thực tế phát triển đô thị của các thành phố lớn, như: các công trình cao tầng trên 100m phải xây dựng các tầng lánh nạn, ngăn cháy; sân bay trực thăng phục vụ việc chữa cháy, cứu hộ-cứu nạn; bãi đỗ cho xe thang chữa cháy...

Hai là, phải thực hiện thật tốt các quy định của pháp luật, các quy chuẩn về an toàn PCCC ngay từ khi bắt đầu có dự án xây dựng nhà cao tầng. Công tác thẩm duyệt thiết kế phải được tiến hành chặt chẽ, tỷ mỷ, đảm bảo phù hợp với thực tế và được thực hiện một cách nghiêm túc.

Ba là, các đơn vị quản lý nhà cao tầng phải xây dựng phương án PCCC và thoát nạn cụ thể, mỗi nhà cao tầng phải có lối thoát nạn an toàn đảm bảo cho người thoát ra khỏi ngôi nhà nhanh nhất và an toàn nhất, đồng thời phải đảm bảo cho công tác chữa cháy và cứu hộ được thuận lợi nhất. Yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế và cơ quan thụ hưởng các nhà cao tầng phải thực hiện nghiêm ngặt các quy định của tiêu chuẩn hiện hành. Ở khu vực phía Nam, do lịch sử để lại, đối với những nhà xây dựng trước đây còn thiếu an toàn thì kiên quyết cải tạo lại đảm bảo an toàn, trường hợp không thể cải tạo được phải chuyển công năng sử dụng cho phù hợp hoặc không được sử dụng nữa. Các nhà cao tầng có nhiều cơ quan đơn vị thuê mặt bằng thì cơ quan quản lý nhà phải là chủ thể đứng ra chịu trách nhiệm về mặt PCCC, không thể để tình trạng quy trách nhiệm chung nếu xảy ra sự cố.

Bốn là, đối với các tòa nhà cao tầng nhất thiết phải trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động chung cho cả tòa nhà. Tuy nhiên, cũng cần phải trang bị, lắp đặt hệ thống báo cháy tự động tại tất cả các căn hộ, các tầng đều bố trí hệ thống bình chữa cháy, hộp vòi chữa cháy vách tường, dụng cụ thoát hiểm cá nhân và lực lượng nhân viên bảo vệ kiêm PCCC được trang bị kiến thức và thường xuyên luyện tập các kỹ năng chữa cháy, sẵn sàng dập tắt lửa khi xảy ra cháy ngay từ ban đầu.

Năm là, lực lượng Cảnh sát PCCC phải thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra an toàn PCCC, kịp thời kiến nghị khắc phục, sửa chữa, kiên quyết xử lý những vi phạm.

Sáu là, huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại phục vụ công tác chữa cháy nhà cao tầng, thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ, chiến thuật chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp theo hướng chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.■



ĐỘ TIN CẬY CỦA HỆ THỐNG CUNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

TS. LÊ SINH HỒI*

Thực hiện đường lối đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế ngày càng phát triển. Hơn 18 năm qua, kể từ khi KCN đầu tiên xây dựng vào năm 1991, tính đến nay cả nước đã có trên 160 KCN ở 45 tỉnh và thành phố, tổng diện tích trên 50.000ha, trong đó lớn nhất là KCN Dung Quất trên 14.000ha. Đến nay, có trên 100 KCN đi vào hoạt động với trên 4500 dự án đầu tư đang hoạt động.

Việc phát triển các KCN, đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề về công tác PCCC tại các KCN. Vì tại các KCN trong những năm qua, tập trung đầu tư nhiều vào các ngành công nghiệp nhẹ như: dệt may, da giầy, công nghiệp chế biến thực phẩm, chiếm trên 50% tổng số dự án. Ngoài ra, còn có các dự án có quy mô và yêu cầu vốn lớn, công nghệ cao như: dầu khí, sản xuất ôtô, xe máy, dụng cụ văn phòng, vật liệu xây dựng...Đây là những ngành, những cơ sở tập trung nhiều hóa chất, nguyên liệu hàng hóa dễ cháy, dễ nổ nên nguy cơ cháy rất cao. Mặt khác, để thu hút đầu tư, trong những năm đầu tiên của thời kỳ mở cửa, Đảng và Nhà nước đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài vào đầu tư tại Việt Nam, nên có nơi, có lúc đã bỏ qua các yêu cầu về mặt PCCC khi quy hoạch, thiết kế và xây dựng các KCN và từng dự án đầu tư tại KCN. Vì vậy, nhiều KCN và nhiều dự án trong KCN xây dựng trước đây còn nhiều vấn đề không đảm bảo an toàn phòng cháy và chữa cháy.

Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ trong 5 năm (2001 – 2006) tại các KCN đã xảy ra trên 90 vụ cháy (chưa kể các vụ cháy cơ sở tự dập tắt, không báo cáo), gây thiệt hại thành tiền là 343,35 tỷ đồng. Phần lớn các vụ cháy tại các KCN gây thiệt hại nghiêm trọng tập trung ở 3 địa phương là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và Bình Dương. Tính đến hết năm 2006, các KCN ở Thành phố Hồ Chí Minh đã xảy ra 22 vụ cháy làm thiệt hại 125 tỷ đồng; vụ cháy Công ty Matai và một số vụ trước đó thiệt hại có thể lên tới vài trăm tỷ đồng, tỉnh Đồng Nai xảy ra 22 vụ cháy, làm thiệt hại ước tính 127 tỷ đồng, có các vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng như ngày 3/10/2006 tại công ty TNHH HANPACK Việt Nam thuộc KCN LOTECO – Đồng Nai, 100% vốn Hàn Quốc, thiệt hại ước tính 18 tỷ đồng, vụ cháy Văn phòng kho nguyên vật liệu Công ty TUICO thuộc KCN Hố Nai, 100% vốn Đài Loan, thiệt hại 28,3 tỷ đồng...

Như vậy, trong khoảng hơn 5 năm gần đây, số vụ cháy xảy ra hàng năm tại các KCN trên cả nước là 17 vụ, gây thiệt hại tài sản tính thành tiền là 62,2 tỷ đồng. Nếu so sánh với số vụ cháy chung trong toàn quốc cùng thời điểm thì số vụ cháy trong các KCN hàng năm chỉ chiếm hơn 1%, nhưng thiệt hại chiếm tới 21%. Sở dĩ số vụ cháy chiếm tỷ lệ không nhiều, nhưng thiệt hại chiếm tới 1/5 so với thiệt hại chung trong toàn quốc là vì số vụ cháy gây thiệt hại lớn tại các KCN chiếm tỷ lệ rất cao so với tổng số vụ cháy tại KCN. Trong số các vụ cháy tại KCN thì số vụ cháy đặc biệt nghiêm trọng là tại các cơ sở 100% vốn nước ngoài, chiếm tỷ lệ rất cao, chiếm 83% tổng số thiệt hại do cháy gây ra.

Một trong những nguyên nhân cháy xảy ra gây thiệt hại lớn tại các KCN là do nguồn nước chữa cháy hoặc hệ thống cung cấp nước chữa cháy (CCNCC) không đảm bảo đáp ứng yêu cầu về lưu lượng nước phục vụ công tác chữa cháy. Theo "Báo cáo sơ kết công tác PCCC tại các KCN, chu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế" tháng 11 năm 2006 của Chính phủ, "Nguồn nước chữa cháy tại chỗ của nhiều KCN chưa đáp ứng được yêu cầu, khi xảy ra cháy, lực lượng chữa cháy phải đi lấy nước từ nguồn cách xa đám cháy, mà chủ yếu là dùng xe chữa cháy tiếp nước kiểu con thoi, nên lưu lượng nước cần thiết để cung cấp cho một đám cháy lớn là không đáp ứng đủ yêu cầu, vì vậy không khống chế được sự phát triển của đám cháy".

Để hệ thống CCNCC hoạt động bình thường, cung cấp đủ lưu lượng yêu cầu cho chữa cháy cần rất nhiều yếu tố, một trong những yếu tố cơ bản đó là độ tin cậy của hệ thống. Độ tin cậy được hiểu đó là tính chất của đối tượng, ở một thời điểm nhất định,

*Đại úy, Giảng viên Khoa Tự động và Phương tiện kỹ thuật PCCC
Trường Đại học PCCC

dưới những điều kiện làm việc nhất định, hoàn thành nhiệm vụ chức năng cho trước, duy trì các thông số làm việc đã được thiết lập trong một giới hạn đã cho. Xét về góc độ kỹ thuật, hệ thống CCNCC là một hệ thống kỹ thuật phức tạp, bao gồm các linh kiện, thiết bị được kết nối với nhau trên cơ sở chức năng của từng thiết bị. Để toàn bộ hệ thống hoạt động được tốt, yêu cầu các thiết bị phải làm việc đúng chức năng và chế độ làm việc đã được thiết kế. Hỏng hóc một trong các thiết bị của hệ thống sẽ dẫn đến hỏng hóc hoặc dừng một bộ phận hoặc toàn bộ hệ thống.

Độ tin cậy của hệ thống CCNCC theo nghĩa rộng là một tính chất phức hợp. Nó bao gồm các tính chất chủ yếu của hệ thống như: tính không hỏng, tính sửa chữa, tính bảo dưỡng.

Tính không hỏng là tính chất của hệ thống giữ được khả năng làm việc của mình. Đặc trưng định lượng cho tính không hỏng là các đại lượng: xác suất làm việc không hỏng, trung bình thời gian làm việc giữa các lần hỏng, cường độ hỏng, các tham số của "dòng" hỏng... Xác suất làm việc không hỏng cũng thường được gọi là "độ tin cậy" theo nghĩa hẹp.

Tính sửa chữa là tính chất của hệ thống thích ứng với việc tiến hành bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa nó. Đặc trưng cho tính sửa chữa là các đại lượng: xác suất phục hồi, trung bình thời gian dừng máy, trung bình thời gian phục hồi, cường độ phục hồi...Đặc trưng chung cho tính không hỏng và tính sửa chữa là các đại lượng: hàm sẵn sàng, hệ số không sẵn sàng, mức sử dụng kỹ thuật...

Tính bảo quản là tính chất của hệ thống duy trì được các thông số đầu ra (lưu lượng, cột áp...) xác định chất lượng của mình trong giới hạn đã cho. Tính lâu bền là tính chất của hệ thống duy trì được khả năng làm việc của mình cho tới trạng thái giới hạn, trong đó kể tới những gián đoạn cần thiết cho việc bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa. Đặc trưng cho tính lâu bền là các đại lượng: tuổi thọ trung bình, trung bình thời gian làm việc, tuổi thọ gamma phần trăm, thời gian làm việc gamma phần trăm, trung bình thời gian làm việc cho đến khi thanh lý...của thiết bị.

Đặc trưng định lượng của một hay nhiều tính chất xác định độ tin cậy của hệ thống CCNCC được gọi là chỉ tiêu độ tin cậy. Các chỉ tiêu độ tin cậy thường được xác định trên cơ sở thông tin về lượng công việc hay sản phẩm thu được (đối với hệ thống CCNCC là lưu lượng, cột áp nước chữa cháy). Xem xét độ tin cậy của hệ thống CCNCC chính là xác định số lượng chỉ tiêu độ tin cậy, các chỉ tiêu này thể hiện chất lượng hoạt động của hệ thống.

Vấn đề độ tin cậy phụ thuộc vào mục tiêu đặt ra, thường được chia làm hai loại: loại nhiệm vụ thứ nhất - xác định số lượng đặc tính độ tin cậy trên cơ sở các chỉ tiêu kỹ thuật của các thiết bị và mối quan hệ chức năng giữa chúng, đồng thời giữa nhu cầu sử dụng nước chữa cháy với chất lượng đảm bảo cấp nước. Nhiệm vụ này đặt ra khi đánh giá độ tin cậy tại các giai đoạn của quá trình thiết kế, khi so sánh đánh giá phương án thiết kế hệ thống hoặc quá trình kiểm tra mức độ đảm bảo yêu cầu độ tin cậy.

Nhiệm vụ thứ hai là phân tích để tiến hành xác lập số lượng chỉ tiêu độ tin cậy nhằm đánh giá sự ảnh hưởng của các chỉ tiêu thành phần đối với tổng hợp các chỉ tiêu độ tin cậy của toàn bộ hệ thống. Kết quả giải quyết nhiệm vụ này có khả năng kiểm tra mức độ đảm bảo độ tin cậy cần thiết hoặc lập luận về lợi ích kinh tế của nó, đồng thời cũng thể hiện khả năng tối ưu hóa hệ thống cấp nước có tính đến sự phát triển và thay đổi mức độ đảm bảo cấp nước.

Trong quá trình vận hành hệ thống, độ tin cậy đạt yêu cầu khi thường xuyên kiểm tra hoạt động của hệ thống, bảo quản, bảo dưỡng đúng theo quy định, kịp thời phát hiện và sửa chữa những hư hỏng xảy ra... Để làm được những công việc này, người ta thường sử dụng biện pháp bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa các thiết bị trong hệ thống, đánh giá, phân tích các chỉ tiêu về độ tin cậy của từng bộ phận và hệ thống ghi nhận được trong quá trình vận hành. Đồng thời qua quá trình vận hành, hệ thống cũng xuất hiện các sai sót về tính toán trong quá trình thiết kế và thự tế tại hệ thống đang vận hành.

Trong quá trình thiết kế hệ thống CCNCC nhất định phải kiểm tra các chỉ tiêu về độ tin cậy, để xác định chúng quan trọng nhất là phải xác định được các chỉ tiêu cần thiết, chọn các thông số, xây dựng các quy định cụ thể về mức độ đảm bảo cung cấp nước của hệ thống cấp nước chữa cháy cho cơ sở.

Hiện nay, tiêu chuẩn Việt Nam về cung cấp nước chữa cháy, hầu như không đề cập cụ thể đến vấn đề độ tin cậy của hệ thống, chưa sử dụng các khái niệm về chỉ tiêu độ tin cậy, chỉ cụ thể hóa một số rất ít các chỉ tiêu thành các điều khoản như: lượng nước dự trữ chữa cháy, số lượng máy bơm, nguồn điện dự trữ... Như vậy gây khó khăn cho những người làm công tác thiết kế, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế về hệ thống cung cấp nước chữa cháy. Một vài năm gần đây, có một số đề tài nghiên cứu về các vấn đề quy hoạch, tổ chức, thiết kế hoặc thi công hệ thống cung cấp nước cho các điểm dân cư có đề cập đến vấn đề độ tin cậy của hệ thống cung cấp nước sinh hoat chung, nhưng hoàn toàn không đi sâu nghiên cứu. Chính vì vậy, nội dung nghiên cứu về độ tin cậy của hệ thống cung cấp nước nói chung và hệ thống CCNCC nói riêng là rất cần thiết trong thời điểm hiện nay.■

HIỂM HOẠ CHÁY NỔ

từ những bình gas du lịch san nạp trái phép



VŨ THỊ THU HUYỀN*

Trong những năm gần đây nhu cầu sử dụng gas phục vụ sản xuất, sinh hoạt ngày càng tăng. Sử dụng gas có nhiều ưu điểm hơn so với các chất đốt khác bởi vì khi đốt cháy, gas tỏa ra nhiệt lượng lớn và cháy hoàn toàn nên ít gây ô nhiễm môi trường, song gas cũng là loại khí rất dễ cháy nổ nếu không tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sử dụng. Để phục vụ sinh hoạt trong các hộ gia đình gas được nạp vào các bình có trọng lượng từ 9; 12; 13; 15 đến 50kg. Ngoài ra, các bình gas dùng cho bếp gas du lịch cũng được sử dụng rất phổ biến trong các nhà hàng, quán ăn và trong các hộ gia đình. Tuy gas được sử dụng rộng rãi song ý thức và kiến thức về an toàn phòng chống cháy nổ gas của một số hộ kinh doanh và người sử dụng còn hạn chế nên trong những năm qua, nước ta đã xảy ra nhiều vụ cháy nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, trong đó các vụ cháy nổ do sử dụng và san nạp trái phép bình gas dùng cho bếp gas du lịch đã thực sự trở thành vấn đề đáng báo động.

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an, trong 6 tháng đầu năm 2009 cả nước xảy ra 31 vụ cháy do sử dụng gas không đảm bảo an toàn PCCC, làm 17 người chết và bị thương, gây thiệt hại về tài sản trị giá hàng tỷ đồng. Mặc dù đã được cơ quan chức năng và các cơ quan thông tin đại chúng cảnh báo nhiều lần song những vụ cháy nổ do sử dụng bình gas du lịch (bình gas mini) san nạp trái phép gây hậu quả nghiêm trọng vẫn tiếp tục xảy ra. Trưa ngày 17.4.2009, xảy ra vụ cháy, nổ bình gas du lịch tại một quán ăn trên đường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội làm 3 người bị thương do mảnh vỡ từ bếp và bình gas văng vào người. Tiếp đó, ngày 19.4.2009, một vụ cháy nổ tương tự khác xảy ra tại một gia đình ở phường Bạch Đằng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội làm 5 người trong gia đình bị bỏng nặng phải đi cấp cứu. Gần đây nhất, trưa ngày 10.7.2009, 5 người đã bị bỏng nặng trong một vụ cháy nổ bình gas du lịch tại một quán ăn ở hẻm 100, phường Bình Thới, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

Hầu hết các loại bình gas du lịch đang lưu hành trên thị trường đều là loại sử dụng một lần và không được phép san nạp lại, những bình gas này đều được nhập khẩu dưới dạng đã nạp gas. Trên các vỏ bình đều

* Đại úy, Cán bộ Phòng Tuyên truyền Cục Cảnh sát PCCC

ghi rõ thành phần gas được nạp và tỷ lệ này phụ thuộc vào sức chịu áp suất của vỏ bình, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Thông thường những bình gas du lịch được nạp loại gas có tỷ lệ 95% Butan và 5% Propan (Gas là hỗn hợp khí Butan và Propan) và áp suất trong bình ở 400C sẽ vào khoảng 3,2 kg/cm². Nhưng khi tận dụng vỏ bình gas cũ để san nạp lại, các cơ sở san nạp gas trái phép đã sử dụng loại gas trong các bình 12kg và 45kg sẵn có trên thị trường với tỷ lệ là 50% Butan và 50% Propan, hoặc 40% Butan và 60% Propan.

Với những tỷ lệ này, cùng ở nhiệt độ 400C áp suất hơi bão hoà trong bình sẽ tăng gấp nhiều lần, vượt quá áp suất cho phép của bình nên có thể gây ra cháy nổ bất cứ lúc nào. Thêm vào đó, các bình gas sử dụng nhiều lần thường bị hoen rỉ và bị bào mòn làm nguy cơ cháy nổ càng tăng cao, gây nguy hiểm cho cả người thực hiện việc san nạp và người sử dụng.

Người sử dụng và các nhà hàng, quán ăn chọn bình gas du lịch san nạp lại vì sự hấp dẫn về giá cả và bởi "không phải lúc nào bình cũng gây cháy nổ". Có cung thì có cầu, nhiều cơ sở vì lợi nhuận đã bất chấp các quy định an toàn PCCC, tận dụng các vỏ bình gas du lịch cũ để san nạp lại và được bày bán công khai trên thị trường với giá rất rẻ chỉ từ 4.000 đồng đến 5.000 đồng/ một lần nạp gas, trong khi mua một bình gas mới phải mất từ 15.000 đến 20.000 đồng. Từ năm 1998, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ quan quản lý các bình chịu áp lực đã có văn bản chỉ đạo các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các địa phương "đình chỉ" việc sử dụng và san nạp lại đối với các bình gas mini loại sử dụng một lần, song đến thời điểm hiện nay tình trạng sử dụng, san nạp và kinh doanh các bình gas loại này vẫn rất phổ biến.

Việc san nạp gas trái phép thường được thực hiện trong các khu vực kín rất khó phát hiện, với những dụng cụ thô sơ, tự chế nên trong quá trình san nạp, gas rò rỉ ra ngoài, tích tụ ở những chỗ trũng, chỗ kín, khi gặp nguồn lửa, nguồn nhiệt sẽ gây ra cháy, nổ với sức công phá rất lớn, dễ gây thiệt hại nặng về người và tài sản. Trên thực tế đã xảy ra rất nhiều vụ cháy, nổ do san nạp gas trái phép gây ra hậu quả nghiêm trọng như vụ cháy, nổ tại cửa hàng gas số 109/4 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh làm 1 người chết, 4 người bị thương; vụ cháy, nổ tại số 124 Phùng Khắc Khoan, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội làm 1 người bị thương, cháy hỏng 3 bếp gas và 30 bình gas du lịch...



Để đảm bảo an toàn PCCC trong sử dụng bình gas du lịch, cần có một chế tài đủ mạnh để quản lý việc sử dụng và san nạp trái phép bình gas du lịch. Về phía người sử dụng cần kiên quyết từ chối những bình gas san nạp lại, không nên vì giá rẻ mà "tự chuốc hoạ vào thân", lại vô hình chung giúp các cơ sở san nạp gas trái phép kiếm lợi nhuận bất chấp nguy cơ đe doạ tính mạng của chính mình.

Các cơ quan chức năng cần phối hợp chặt chẽ trong việc kiểm tra, thanh tra an toàn phòng chống cháy nổ đối với các cơ sở kinh doanh gas; phát hiện kịp thời, kiên quyết đình chỉ hoạt động và xử lý nghiêm đối với các cơ sở san nạp gas trái phép; đối với các bình gas nhập ngoại phải có hướng dẫn quy trình sử dụng bằng tiếng Việt dán trên vỏ bình bởi dân ta không phải ai cũng biết tiếng Anh, Nhật Bản hay Hàn Quốc... tuyên truyền rộng rãi các biện pháp an toàn phòng chống cháy nổ trong việc sử dụng và lựa chọn các loại bình gas nói chung và bình gas du lịch nói riêng; khuyến cáo người dân không dùng các bình gas không rõ xuất xứ, bình gas san nạp lại.■



MỘT SỐ NGUYÊN NHÂN VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

ÔTÔ TỰ BỐC CHÁY

CHU MINH HOẰNG*

Ô tô là một phương tiện vận tải hữu ích cho mọi quốc gia. Tuy nhiên, khi xảy ra tai nạn giao thông hoặc cháy sẽ gây thiệt hại rất lớn về con người và tài sản. Tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa hiệu quả ô tô tự bốc cháy khi tham gia giao thông là vấn đề cần thiết, là một nội dung quan trọng trong phòng ngừa tai nạn giao thông.

Ở Việt Nam, hiện nay vẫn chưa có số liệu thống kê chính thức về số vụ cháy xe ô tô cá nhân khi đang tham gia giao thông. Tuy nhiên, theo những thông tin mà chúng ta nhận được trên các phương tiện truyền thông thì có thể thấy rằng, tình trạng này không còn là chuyện hiếm gặp. Từ cuối năm 2007 tới nay, trên cả nước, đã có hàng chục vụ ô tô tự bốc cháy gây ra thiệt hại không nhỏ về vật chất, tính mạng, đồng thời cũng ảnh hưởng đến công tác quản lý đảm bảo trật tự an toàn giao thông, gây ra sự hoang mang, lo lắng cho những người đang sử dụng loại phương tiện bạc triệu, bạc tỷ này. Và số vụ ô tô tự bốc cháy vẫn đang ngày một tăng lên.

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC - Công an tỉnh Bình Định thì từ năm 2007 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 14 vụ cháy xe ô tô. Điển hình như: vụ cháy xe ô tô tại số nhà 234, số 236 đường Tăng Bạt Hổ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định vào ngày 30/10/2007. Ngôi nhà này có 2 chiếc xe ô tô loại 15 chỗ ngồi, một trong 2 chiếc ô tô đã bốc cháy vào lúc nửa đêm khi mọi người đang yên giấc. Khi ngọn lửa cháy cao, ngôi nhà không có lối thoát một em bé đã bị chết ngạt, 8 người khác đang ở trong căn nhà này bị thương, 2 ô tô và 2 mô tô cùng một số tài sản khác bị thiêu rụi.

Trong đường hầm Hải Vân, nếu tính từ năm 2005 (từ khi sử dụng) đến hết năm 2008, đã xảy ra 18 vụ xe ô tô tự bốc cháy. Số vụ xe tự bốc cháy có khuynh hướng tăng dần theo thời gian, từ 2 vụ năm 2005, lên 7 vụ năm 2008. Còn kể thêm hai vụ cháy từ đầu năm 2009 đến nay thì tổng số vụ xe tự bốc cháy lên tới 20.

Thời gian qua, tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã liên tiếp xảy ra những vụ cháy ô tô khi đang tham gia giao thông, gây hậu quả lớn về tài sản và tính mạng, ảnh hưởng không nhỏ đến trật tự an toàn giao thông. Một số vụ điển hình như: Sáng 11/1/2008, chiếc Mercedes Benz của Công ty CP Du lịch và Dịch vụ Minh Hải đang đậu trước cửa một khách sạn bỗng bốc cháy. Ngày 16/2/2008, xe ô tô Ford Ranger đang đậu trong xưởng sản xuất của một công ty tư nhân ở Từ Liêm (Hà Nội) bất ngờ hú còi ầm ĩ rồi cháy dữ dội ở phần đầu. Cũng ở Hà Nội, trưa 10/3/2008, xe ô tô KIA Pride đang lưu thông trên đường Xuân La thì "bùm" lên cháy. Tiếp đó, tối 12/3/2008, một ô tô Isuzu khi chạy đến đầu phố Thái Hà "tự thiêu". Tương tự, xe ô tô Toyota Camry 2.4 đang chạy trên đường Láng - Hoà Lạc bỗng phụt khói mạnh từ buồng máy phía trước, rồi... cháy. Vào lúc 5h30 chiều 7/12/2008, chiếc ô tô mang biển số 29M - 8686 đang chạy đến gần số nhà 21 phố Hàng Cân, Hà Nội, tự nhiên bốc cháy dữ dội làm nhiều người hoảng loạn. Vụ cháy đã làm ách tắc giao thông cả một tuyến phố. Lúc 18h ngày 27/4/2009, xe ô tô 4 chỗ mang biển số 56K-2237 đang lưu thông trên đường Nguyễn Thị Minh Khai (hướng từ quận 3 về quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh) đã bất ngờ bốc cháy tại ngã tư Nguyễn Thị Minh Khai - Nam Kỳ Khởi Nghĩa thuộc địa bàn quận 3...

Thời gian gần đây, vụ cháy ô tô "nóng hổi" nhất xảy ra vào khoảng 14h45 ngày 6/6/2009, xe khoan địa chất đi hướng Bãi Cháy, Cẩm Phả, Quảng Ninh đột nhiên bốc cháy khi lái xe dừng đèn đỏ khu vực ngã tư Loong Tòng (TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Chiếc ô tô BKS 14LA - 0237 đã bốc cháy dữ dội khi đang dừng đèn đỏ tại ngã tư Loong Tòng. Vụ cháy đã làm phần đầu chiếc ô tô bị thiêu rụi toàn bộ, gây ách tắc cục bộ 4 ngả đường của ngã tư.

Vậy nguyên nhân từ đâu mà ô tô có thể tự bốc cháy khi đang tham gia hoạt động giao thông? Tìm được câu trả lời sẽ giúp chúng ta có cơ sở khoa học xác đáng để đưa ra những biện pháp phòng ngừa hiệu quả nhằm hạn chế tình trạng trên, góp phần nâng cao độ tin cậy, an toàn của ô tô khi lưu hành trên đường, góp phần đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Đây chính là yêu cầu cấp bách đặt ra cho những nhà nghiên cứu lý luận xã hội cũng như đối với công tác quản lý trật tự an

*Giảng viên Khoa Nghiệp vụ CSGT
Học viện CSND

toàn giao thông. Thực tế đã chỉ ra rằng, sự cố ô tô tự bốc cháy có thể do một số nguyên nhân sau đây:

Nguyên nhân cháy là do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất. Do khâu sản xuất và lắp ráp các chi tiết, bộ phận, hệ thống hay thiết bị trên ô tô có thể có sự cố, dẫn tới ô tô không đảm bảo an toàn có thể làm cháy xe. Nguyên nhân này ít gặp nhưng không phải không xảy ra. Năm 2007, hãng Ford từng thông báo thu hồi 3,6 triệu chiếc do gặp trục trặc ở nút kiểm soát tốc độ. Hãng Volkswagen của Đức cũng phát lệnh thu hồi hơn một triệu chiếc Beetle mẫu mới để sửa lại bộ phận phanh. Ở Việt Nam hãng Toyota đã phải thu hồi một số xe Inova do sử dụng động cơ để trong kho quá hạn sử dụng không đảm bảo an toàn. Tương tự hãng Mercerdes Việt Nam cũng phải thu hồi một số xe do sự cố bộ phận điều khiển, kiểm soát lực phanh...

Do ô tô đã qua sửa chữa, thay đổi thiết kế ban đầu. Do hao mòn sử dụng cùng với thời gian chất lượng ô tô ngày một giảm đi, do chế lắp thêm những bộ phận, chi tiết không đúng kết cấu yêu cầu dẫn đến ô tô không còn bảo đảm được các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật có thể gây cháy. Những bộ phận dễ cháy nhất là bình xăng, đường dẫn xăng (để trầy xước hay đầu nối không chặt, do ăn mòn, gỉ sét làm xăng rò rỉ ra ngoài, bắt lửa), hệ thống phun xăng điện tử (tháo ra lắp vào làm hở, kim phun xăng sẽ "phun như mưa" nhiên liệu ra cả bên ngoài động cơ), bình ắc quy (lắp lỏng lẻo làm cực dương của bình chạm vào sườn xe, dẫn điện đến các bộ phận khác, gặp xăng rò rỉ, gây cháy)...

Cháy ô tô do lỗi của người sử dụng gây ra. Nguyên nhân phổ biến nhất dẫn tới sự cố ô tô tự bốc cháy là do chập điện. Khi chế tạo nhà sản xuất đã tính toán kỹ lưỡng công suất tiêu thụ của các thiết bị điện trên ô tô đảm bảo trong quá trình vận hành không xảy ra sự cố. Tuy nhiên, do người sử dụng tự ý lắp đặt thêm nhiều thiết bị điện khác vào xe (bóng đèn, dàn máy nghe nhạc, kèn hơi công suất lớn...) làm quá tải, chập mạch điện... Hay do sự chủ quan của lái xe và chủ xe chở các đồ dùng, vật liệu dễ cháy, dễ nổ, hóa chất độc hại không bảo quản tốt, chằng buộc không chặt chẽ, vận chuyển không an toàn để gần các bộ phận có nhiệt độ cao dễ gây cháy nổ (để gần động cơ, gần ống xả ...). Đây chính là lý do giải thích vì sao hiện tượng ô tô tự bốc cháy không chỉ xảy ra với những chiếc xe cũ, đã qua sử dụng mà còn xảy ra với cả những chiếc xe ô tô còn rất mới, rất hiện đại.

Ngoài ba nguyên nhân nói trên, còn có một nguyên nhân rất quan trọng khác là do sự quản lý yếu kém của các cơ quan, lực lượng chức năng trong công tác thẩm tra đánh giá mức độ đảm bảo an toàn kỹ thuật của phương tiện ô tô. Ở Việt Nam hiện nay, lượng xe ô tô đã qua sử dụng được nhập về tương đối lớn, chất lượng, độ an toàn, tin cậy của chúng có ảnh hưởng rất lớn đến sự cố ô tô tự bốc cháy.

Để ngăn ngừa những sự cố tương tự có thể xảy ra cũng như hạn chế tối đa mức độ thiệt hại do ô tô tự bốc cháy gây ra, cần tập trung vào một số biện pháp sau:

Một là, nâng cao chất lượng công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện ô tô của các cơ quan chức năng. Đây là giải pháp để phòng ngừa ngay từ đầu mối nguy cơ xảy ra cháy ô tô do sự cố kỹ thuật gây ra. Để giải quyết được vấn đề này đòi hỏi các cơ quan chức năng phải ban hành được các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy (PCCC) trên ô tô. Đồng thời phải quy định niên hạn kiểm tra định kỳ các tiêu chuẩn này tại các trung tâm đăng kiểm. Trong hoạt động quản lý phương tiện phải kiểm tra kỹ càng các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại ô tô đăng ký mới đặc biệt là các loại xe ô tô đã qua sử dụng hay ô tô hoán cải trước khi cấp đăng ký quản lý và cấp giấy phép lưu hành. Nâng cao năng lực, vai trò của lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) trong hoạt động quản lý trật tự an toàn giao thông. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát để phát hiện và xử lý những phương tiện không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn về PCCC (không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, chở hàng dễ cháy nổ ...).

Hai là, nâng cao nhận thức PCCC đối với chủ xe và lái xe. Để hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do cháy ô tô gây ra các chủ xe và tài xế cần nâng cao ý thức PCCC. Các chủ xe và lái xe nên bảo trì, bảo dưỡng xe đúng định kỳ. Nếu phát hiện có những dấu hiệu nghi ngờ phải đưa đến các trạm sửa chữa. Trước khi lắp thêm thiết bị mới phải có ý kiến của chuyên gia kỹ thuật và phải tuân theo quy định của cơ quan chức năng. Ngoài ra, các Bộ ngành chức năng cần mở các lớp đào tạo, tập huấn về công tác PCCC trên ô tô cho lái xe. Đây là việc làm rất cần thiết hiện nay, góp phần nâng cao nhận thức về PCCC cho lái xe. Bởi vì hiện nay chương trình giảng dạy về PCCC và an toàn kỹ thuật ô tô cho học viên khi thi lấy giấy phép lái xe ôtô ở các trung tâm dạy nghề đã bị cắt bỏ từ khi thời gian đào tạo được rút ngắn.

Ba là, trang bị các phương tiện, thiết bị PCCC trên ô tô. Chủ xe và lái xe cần phải trang bị các phương tiện, thiết bị PCCC trên xe để bảo vệ tính mạng, tài sản của mình cũng như của hành khách. Thực tế công tác PCCC trên các xe ôtô cũng không được các chủ xe chú trọng. Hầu như các loại ôtô hiện nay, nhất là loại xe khách từ 15 đến 50 chỗ ngồi, chủ xe đều không trang bị bình chữa cháy hoặc có chỉ để đối phó vì bình chữa cháy đã hết hạn sử dụng từ lâu. Vì vậy, khi có cháy xảy ra, mọi người lúng túng, không có phương tiện chữa cháy nên xử lý tình huống chậm càng dễ dẫn đến cháy lớn...

Để các chủ xe và lái xe chấp hành tốt các quy định về PCCC, các ngành chức năng cần phối hợp, tăng cường kiểm tra công tác PCCC đối với xe ô tô. Các giải pháp phòng ngừa ô tô tự bốc cháy cần được tiến hành đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả ngăn ngừa hiện tượng ô tô tự bốc cháy. Phát huy được vai trò to lớn của ô tô đem lại lợi ích to lớn cho xã hội. Với những phương án đưa ra, hy vọng rằng ô tô sẽ luôn là những người bạn đường tin cậy đưa chúng ta đi khắp mọi nẻo đường Tổ quốc.■

Vụ cháy Luân Đôn năm 1666

LÊ ĐỨC ANH*

London là Thủ đô của Vương Quốc Anh, có lịch sử lâu đời gần 2000 năm, là trung tâm trọng yếu kinh tế thế giới và là một trong ba "trung tâm quyền lực" của nền kinh tế toàn cầu (cùng với thành phố New York và Tokyo). London ngày hôm nay là một trong những nơi dẫn đầu thế giới về thương mại, tài chính, văn hóa. Ảnh hưởng của nó trên mọi lĩnh vực về chính trị, giáo dục, giải trí, truyền thông, thời trang, nghệ thuật góp phần làm cho London có một vị trí đáng kể như là một trong những thành phố quan trọng nhất trên thế giới. Đây cũng là nơi đã xảy ra một vụ cháy lớn nhất trong lịch sử làm thay đổi diện mạo của Luân đôn và đặt nền móng cho sự ra đời của bảo hiểm cháy, nổ.

Lịch sử phát triển của London đã trải qua những biến cố thăng trầm, kể từ khi được thành lập bởi các Đế chế La Mã, trong suốt chiều dài lịch sử, có một sự kiện mà mỗi khi nhắc đến London, người ta không thể quên. Đó chính là vụ cháy lớn nhất trong lịch sử Vương Quốc Anh nói chung và London nói riêng xảy ra vào năm 1666. Vụ cháy đã đánh dấu một bước ngoặt, làm London thay đổi và là một phần của London ngày nay.

Đó là một trong những vụ cháy lớn nhất trong lịch sử thế giới, cả về quy mô lẫn thiệt hại do cháy gây ra. Vụ cháy bắt nguồn từ một tiệm bánh mỳ ở Pudding Lane, gần sông Thames vào ngày 2 tháng 9 năm 1666, và kéo dài trong 5 ngày. Vụ cháy đã phá hủy hầu như toàn bộ khu vực phố cổ Luân Đôn thời Trung cổ. Ngọn lửa cháy từ phía đông và lan qua phía tây Luân Đôn. Thậm chí vua Charles II và công tước xứ York cũng phải tham gia vào công tác chữa cháy. Khoảng 13.200 căn nhà, gần 90 nhà thờ, 6 nhà nguyện, 4 nhà tù đã bị phá hủy.

Mùa hè năm 1664 và 1665, London chịu ảnh hưởng bởi những trận mưa nặng hạt. Nhưng từ tháng 12/1665 cho đến hết mùa hè năm 1666, nắng nóng và khô hạn kéo dài đã làm cho những khu nhà, những cửa hàng và những khu phố cổ được xây dựng bằng gỗ trở nên khô hanh. Cũng vào thời điểm những năm đó, London phải hứng chịu những nạn dịch bệnh lan truyền rộng khắp từ động vật sang người và từ người sang người, chính quyền thành phố mặc dù đã áp dụng nhiều biện pháp nhằm ngăn chặn nhưng dường như bế tắc trước tốc độ lan truyền của dịch bệnh. Và một thảm họa đã xảy ra.

Vào đêm thứ 7, rạng sáng ngày chủ nhật 2/9/1666. Ngọn lửa bắt đầu tại một tiệm bánh mỳ nhỏ ở Pudding Lane, sát ngay bờ sông Thames và nhanh chóng lan ra toàn bộ khu nhà và các khu nhà lân cận. Những người dân xung quanh đã cố gắng để khống chế và dập tắt đám cháy nhưng mọi cố gắng của họ đều trở nên vô nghĩa. Những ngôi nhà gỗ vừa trải qua một đợt nắng nóng kéo dài, cùng với sức gió đã khiến cho ngọn lửa lan truyền nhanh với tốc độ khủng khiếp. Một vài giờ sau, đã có khoảng 300 căn nhà bị lửa thiêu rụi. Ngọn lửa tiếp tục lan sang các khu vực phía tây và phía bắc, dường như không có điểm dừng.

Sang ngày thứ hai 2/9/1666, đám cháy đã tạo thành một cơn bão lửa, trải dài từ phía đông sang phía tây, từ phía nam đến phía bắc. Các ngôi nhà ở ven bờ sông Thames dần trở thành những đống tro tàn. Những người dân ở ngoại ô London cũng bắt đầu chịu ảnh hưởng của đám cháy. Mặc dù đã huy động tối đa sức người, sức của để ngăn chặn sự lan truyền của đám cháy, nhưng chính quyền và người dân London, và ngay cả vua Charles II cũng đành bất lực trước sức tàn phá khủng khiếp của ngọn lửa. Cơn bão lửa tiếp tục hành hoành, xóa sổ hàng nghìn ngôi nhà và nhiều công trình thời Đế chế La Mã, Anglo Saxong và các đời vua Wiliam.

Ngày thứ ba và ngày thứ tư, 4 và 5/9/1666, đám cháy vẫn lan rộng tạo thành biển lửa với nhiệt độ lên đến hàng nghìn độ. Lúc này, hầu hết các khu vực phía tây và phía bắc London cũng đã bị ngọn lửa bao trùm. Cả thành phố nhuộm một màu đỏ, cùng với thiệt hại nặng nề về tài sản, đến nay người ta vẫn chưa có một con số thống kê chính xác về số người thiệt mạng trong vụ cháy đó. Sau gần 5 ngày, đám cháy thiêu rụi quá nửa Thành phố London và biến London thành thành phố thời kỳ cổ đại, hoang tàn, xơ xác. Hơn 13.200 ngôi nhà, 90 nhà tờ chỉ còn là đống than, động vật chết nằm rải rác khắp thành phố. Sức tàn phá của cơn bão lửa không khác gì một trận động đất mạnh.

Nhưng cũng chính vụ cháy đó đã chấm dứt đại dịch bệnh xảy ra trong suốt năm 1665, vụ cháy đã thiêu hủy phần lớn thành phố và giết chết hầu hết các con chuột cống mang mầm bệnh. Công việc tái thiết và xây dựng lại London kéo dài hơn năm. Có một điều mà cho đến nay, không phải ai cũng biết đến đó chính là sau vụ cháy đó, người ta đã bắt đầu đặt nền tảng cho sự ra đời của hiểm cháy nổ.■

*Trung úy, Giảng viên Khoa Phòng cháy
Trường Đại học PCCC

Trang thơ

Thư gửi mẹ

Kính tặng: Các bà mẹ của cán bộ, chiến sỹ Đơn vị PC23 Sơn La

Xa quê mấy chục mùa lúa chín
Chẳng về giúp mẹ lượm thóc thơm
Thuở nhỏ nô đùa dưới cây rơm
Ký ức đong đầy vần thơ nhớ...

Xa "T34" phượng rơi đầy trang vở
Kỷ niệm thầy, trò chẳng nguôi ngoai
Xuân Tây Bắc rợp sắc đào, mai
Vạt rừng nghiêng nụ hôn trai trẻ...

Con mang theo lời ru của mẹ...
Với hành trang "...chữa cháy" vào đời
Đến Sơn La đầy ắp tiếng cười
Cùng đồng đội truy tìm "cháy, nổ"

Diệt "giặc lửa" giữ mùa phượng đỏ
Giữ lời ru của mẹ ngọt ngào...
Đêm Sơn La lấp lánh trăng, sao
Ký ức trào dâng đong khao khát...

Thư gửi mẹ.
Cánh võng rừng xanh đu đưa câu hát...
Với bản tình ca "còi ủ" vang vang...
Chiến sĩ phòng cháy, chữa cháy vinh quang...
Con cùng đồng đội dệt thêm trang sử...

Sơn La, tháng 5/2009
NGỌC THANH

Nhớ lời Bác chúc

Nhớ lời Bác chúc năm xưa
Chúng con ghi nhớ sớm khuya luyện rèn
Chúc cho "thất nghiệp" thường xuyên
Đẩy lùi cháy nổ bình yên mọi nhà
Môi trường sinh thái ôn hoà
Công an chữa cháy đầy hoa điển hình
Lời Bác chúng con đinh ninh
Gắng công luyện tập, tận tình dựng xây
Mầm mống cháy nổ diệt ngay
Phòng cháy chữa cháy ngày ngày chăm lo.

Là niềm vui

Quảng Bình khói lửa năm nao
Chiến tranh phá hoại biết bao công trình
Hôm nay trong cảnh thanh bình
Không cho giặc lửa rập rình phá ta
Từ công sở đến mọi nhà
An toàn cháy nổ ắt là niềm vui.

HOÀNG MINH TRÚC

đã nghiên cứu, trong đó có đề án nâng cao năng lực chiến đấu cho lực lượng PCCC; các dự án sản xuất thử nghiệm phương tiện kỹ thuật chiến đấu; các đề tài ứng dụng tin học trong quản lý, điều hành các hoạt động PCCC... là những công trình có giá trị thực tế cao đã được ứng dụng trong thực tiễn, mang lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, trong bối cảnh khoa học - kỹ thuật hiện đại trên thế giới phát triển nhanh chóng, thúc đẩy thành nền kinh tế tri thức với các lĩnh vực quản lý phức tạp và diễn biến nhanh, có thể nói những cố gắng nghiên cứu ứng dụng khoa học - kỹ thuật PCCC mà các đồng chí đã đạt được là quan trọng, nhưng còn nhiều hạn chế, nhất là thiếu sự đồng bộ, chậm tiếp cận công nghệ mới, đội ngũ cán bộ kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu...Những hạn chế đó có nguyên nhân do khách quan đem lại, tuy nhiên các nguyên nhân chủ quan vẫn là cơ bản (như trong báo cáo đề dẫn hội thảo của đồng chí Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC đã nêu). Vì vậy, đòi hỏi chúng ta phải biết nhìn nhận một cách đầy đủ và có những bước tiến mạnh dạn hơn nữa để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong hội thảo này, tôi chỉ nêu một số vấn đề mang tính gợi ý để các đồng chí nghiên cứu, trao đổi và thực hiện.

Trước hết về quan điểm chỉ đạo: Trong thời gian tới đây, các đồng chí cần tổ chức công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ theo một số định hướng sau đây:

Thứ nhất: Chú trọng nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về các lĩnh vực, biện pháp của công tác PCCC, qua đó xây dựng cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý và tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới (nhất là trong thời điểm này chúng ta đang chuẩn bị thực hiện đề án mới về công tác tổ chức của Bộ Công an).

Thứ hai: Nghiên cứu làm rõ các yếu tố tác động đến tình hình cháy, nổ để dự báo xu hướng phát triển, làm cơ sở cho việc hoạch định đường lối chủ trương và các biện pháp phòng ngừa.

Thứ ba: Tập trung đầu tư nghiên cứu chuyên sâu những vấn đề bức xúc nhất hiện nay về công tác PCCC mà xã hội đang đòi hỏi.

Thứ tư: Kịp thời nắm bắt những thành tựu khoa học - kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, hiện đại của thế giới và trong nước để nghiên cứu vận dụng vào việc phát triển khoa học - kỹ thuật PCCC của nước ta nhằm tạo ra những sản phẩm công nghệ đặc thù. Vừa phải chú ý tận dụng phát huy tối đa những phương tiện kỹ thuật, cơ sở vật chất hiện có, vừa phải chú ý nghiên cứu giải mã công nghệ, cải tiến trang bị phương tiện cho phù hợp với yêu cầu sử dụng trong chiến đấu.

Về các giải pháp và nhiệm vụ cụ thể:

Một là: Tăng cường nghiên cứu tổng kết thực tiễn, gắn vào các chương trình quốc gia do Bộ, Tổng cục chủ trì. Dành một tỷ lệ thích hợp đề tài nghiên cứu hoàn thiện hệ thống lý luận nghiệp vụ cơ bản. Sau 8 năm triển khai thực hiện luật PCCC, chắc chắn có nhiều vấn đề cần phải điều chỉnh, bổ sung cho hợp lý (Cục Cảnh sát PCCC cần chủ động nghiên cứu vấn đề này). Các đồng chí ở nhà trường phải kịp thời cập nhập, bổ sung những tri thức lý luận mới vào hệ thống bài giảng, giáo trình dạy học.

Hai là: Cần tập trung đầu tư nghiên cứu theo chiều sâu, tính toán yếu tố chất lượng, hiệu quả, không coi nặng số lượng công trình nghiên cứu mà tập trung xây dựng, đề xuất các đề án, kế hoạch triển khai kết quả các công trình đã nghiên cứu vào thực tiễn hoạt động của mình.

Ba là: Cần căn cứ vào yêu cầu thực tiễn chiến đấu của các đơn vị nghiệp vụ để lựa chọn, đặt vấn đề nghiên cứu. Nói cách khác là nên đi từ địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu để lựa chọn cá nhân, đơn vị nghiên cứu cho phù hợp. Trong thời điểm hiện nay, các đồng chí cần tập trung trí tuệ của các nhà khoa học ở Cục, nhà trường và các địa phương để nghiên cứu chuyên sâu các giải pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy đối với các công trình khai thác, chế biến dầu mỏ (như Nhà máy lọc dầu Dung Quất), các công trình cao tầng, siêu cao tầng (như tòa nhà 72 tầng do tập đoàn xây dựng KEANG NAM ở Hà Nội), các công trình ngầm (hệ thống METRO ở thành phố Hồ Chí Minh)...

Bốn là: Phải hết sức quan tâm nghiên cứu cải tiến sản xuất thử thay thế nhập khẩu một số loại thiết bị chuyên dụng, đảm bảo tính chủ động, phù hợp với điều kiện môi trường cũng như các điều kiện xã hội khác. (ví dụ: Nghiên cứu sản xuất xe chữa cháy; các phương tiện báo cháy, chữa cháy và các chất chữa cháy, các loại phương tiện quần áo, mũ ủng, lăng, vòi, chữa cháy, mặt nạ phòng độc...), vì những trang thiết bị này, chúng ta đều có thể làm được ở trong nước.

Năm là: Khi nghiên cứu các công trình, đề tài lớn nên có sự tham gia của các Phòng Cảnh sát PCCC các địa phương, như vậy hiệu quả nghiên cứu sẽ tốt hơn, hiệu quả hơn. Các địa phương có thể tham gia dưới nhiều hình thức như: Cung cấp thông tin tư liệu; Phát hiện các mô hình; Tổ chức thực nghiệm, thí nghiệm các mô hình lý luận mà đề tài kiến nghị; Thử nghiệm vận dụng các kết quả nghiên cứu trước khi áp dụng rộng rãi...

Sáu là: Tăng cường thông tin khoa học nhằm chuyển các báo cáo kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm áp dụng công nghệ, kỹ thuật tiên tiến đến các đơn vị, địa phương nhằm định hướng và khuyến khích nghiên cứu, vận dụng thành tựu khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác chiến đấu. Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC của Trường Đại học PCCC phải là đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ này, các đồng chí phải làm tốt vai trò cầu nối giữa người nghiên cứu với địa chỉ ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Bảy là: Chú trọng công tác đào tạo cán bộ, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ khoa học - kỹ thuật của đội ngũ cán bộ làm khoa học cũng như đội ngũ cán bộ sẽ tiếp cận sử dụng các kết quả của công trình khoa học, nhằm nâng cao kết quả nghiên cứu và hiệu suất sử dụng. Các nhà khoa học của Cục, Trường và các địa phương phải tạo thành một khối thống nhất, một sức mạnh tổng hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

(Xem tiếp trang 44)

MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LƯU Ý ĐẢM BẢO AN TOÀN CHÁY KHI THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÀ Ở CAO TẦNG

TS. TRỊNH THẾ DŨNG*



Nhu cầu và tốc độ phát triển nhà ở cao tầng hiện nay đang ngày một gia tăng. Để đảm bảo an toàn cháy, khi thiết kế và xây dựng nhà cao tầng có chiều cao từ 25 đến 100m, cần phải đề cập đến các giải pháp về kết cấu, quy hoạch mặt bằng không gian và các giải pháp kỹ thuật khác nhằm đảm bảo an toàn trong trường hợp xảy ra cháy.

Theo quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, nhà ở được phân nhóm theo yêu cầu phòng chống cháy như: nhà ở riêng biệt, nhà ở tập thể, chung cư, khách sạn, nhà trọ. Đối với các nhóm này, hiện nay Việt Nam chưa có đầy đủ các tiêu chuẩn về phòng chống cháy cụ thể mà chỉ vận dụng các tiêu chuẩn trong thiết kế xây dựng như: TCVN 6160-1996 - Phòng cháy chữa cháy nhà cao tầng, yêu cầu thiết kế; TCVN 2622-1995 - Phòng cháy chống cháy cho nhà, công trình, yêu cầu thiết kế; TCXDVN 323:2004 - Nhà ở cao tầng, tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 3254-1989 - An toàn cháy, yêu cầu chung.

Để đảm bảo an toàn cháy, khi thiết kế và xây dựng nhà cao tầng có chiều cao từ 25 đến 100m, cần lưu ý những vấn đề sau: Khả năng thoát nạn cho người trực tiếp ra bên ngoài hoặc các công trình lân cận mà không phụ thuộc vào trạng thái sức khoẻ và lứa tuổi trước khi xuất hiện các yếu tố nguy hiểm của đám cháy đe doạ đến sinh mạng và sức khoẻ con người. Khả năng cứu người bị nạn. Khả năng tiếp cận của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp và đưa chất chữa cháy vào gốc lửa cũng như tiến hành các biện pháp cứu nạn và bảo vệ tài sản. Không lan truyền cháy sang các nhà, công trình lân cận và loại trừ khả năng sập đổ nhà bị cháy. Hạn chế thiệt hại trực tiếp và gián tiếp, có lập luận về hiệu quả kinh tế dựa trên mối tương quan giữa giá trị thiệt hại do cháy gây ra với chi phí cho các giải pháp chống cháy, lực lượng chữa cháy và trang thiết.

Để đảm bảo an toàn cháy đối với nhà ở phải có: Hệ thống phòng cháy, tổng hợp tất cả các yêu cầu, các biện pháp và phương tiện kỹ thuật để loại trừ khả năng xuất hiện cháy. Hệ thống chống cháy, tổng hợp tất cả các yêu cầu, các biện pháp, các phương tiện để ngăn ngừa cháy, hạn chế sự lan toả của đám cháy, ngăn chặn các yếu tố nguy hiểm và có hại đối với con người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Trong quá trình xây dựng cần đảm bảo: Ưu tiên thực hiện các giải pháp chống cháy đã được đề cập trong thiết kế phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn hiện hành, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chấp hành nội quy an toàn cháy tại công trường xây dựng, đảm bảo an toàn cháy trong các hoạt động thi công xây dựng. Có các trang thiết bị chữa cháy trong trạng thái hoạt động tốt. Khả năng cứu nạn và thoát nạn an toàn cho người cũng như bảo vệ tài sản vật chất trên công trường xây dựng.

Đối với nhà ở cao tầng, cần đặc biệt lưu ý các giải pháp về chống tụ khói như:

Cách ly nguồn tạo khói, hạn chế sự lan truyền khói.

Để hạn chế sự lan truyền khói khi có cháy có thể áp dụng hàng loạt các giải pháp về kết cấu như: Cửa buồng thang và phòng đợi thang máy phải có doăng đệm kín và khoá tự đóng, nếu trên cửa có sử dụng kính thì đó phải là kính có cốt bằng lưới thép. Các vị trí hở xuyên tầng khác trong sàn ngăn cần được bịt kín. Loại trừ khả năng lan truyền khói theo ống dẫn khí trong hệ thống thông gió tự nhiên hoặc thông gió cơ khí của ngôi nhà. Đối với nhà ở và công trình công cộng từ 5 tầng trở lên, cho phép đặt ống thải khí chung thẳng đứng, với điều kiện phải lắp vào đường ống chính những ống thẳng đứng đi từ mỗi tầng và xuyên qua hai tầng. Cho phép đặt kết hợp vào một đường ống chính tập trung đến nối với đường ống thải từ bốn đến năm tầng.

Hạn chế sự lan truyền khói theo hành lang giữa. Trong các nhà cao tầng từ l0 tầng trở lên hành lang giữa phải được ngăn ra từng đoạn không dài hơn 60 m bằng vách ngăn chống cháy giới hạn chịu lửa nhỏ nhất là 15 phút. Các hành lang, phòng đệm, sảnh phải được đặt hệ thống thông gió và van mở tự động hoạt động khi có cháy để thoát khói.

Thiết kế ngăn đệm trước lối vào thang bộ, phòng đợi thang máy. Để khói không lan vào buồng thang, thang máy và ngược lại thì cửa vào buồng thang phải thiết kế phòng đệm có cửa tự động đóng và có đệm kín và có hệ thống điều áp với áp suất dư của không khí ở phòng đệm không nhỏ hơn 2kg/m². Thiết kế thang bộ chống tụ khói. Thang hở 1/2 (một hoặc hai mặt không có tường bao che, thay vào đó là các ô thoáng hoặc lưới thép). Thang có lối vào qua khoảng trống ngoài nhà (ban công, lôgia). Thang bộ đứng độc lập (liên kết với ngôi nhà thông qua cầu vượt). Thiết kế hệ thống điều áp cho buồng thang.

Phương án thiết kế thang hở và thang có lối ra vào có độ tin cậy cao nhất, vì quạt gió và hệ thống điều khiển tự động có xác xuất hư hỏng hoặc sự cố cao. Bởi vậy, thiết kế hệ thống điều áp cho buồng thang chỉ được áp dụng với tỷ lệ 50% số buồng thang có trong nhà.■

*Đại tá, Phó trưởng Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

GIẢI BÀI TOÁN
NÂNG CẤP XE CHỮA CHÁY

PHẠM THỜI NGHĨA





PTO

Ở nước ta hiện nay, đa số ô tô chữa cháy là loại có xi-téc chứa nước, thùng chứa foam với công nghệ phun hỗn hợp nước/foam theo tỉ lệ 3% và 6%, đó là những ô tô chữa cháy công nghệ truyền thống. Phần lớn các ô tô chữa cháy đang ở tình trạng cần "nâng cấp". Hệ thống Waterous PTO CAF có mặt tại Việt Nam phù hợp với việc đóng mới ô tô chữa cháy và trang bị nâng cấp ô tô chữa cháy có sẵn.

Việc đầu tư ô tô chữa cháy công nghệ CAF thường phải mất hàng năm với giá thành cao hơn đáng kể so với ô tô chữa cháy công nghệ truyền thống có cùng thông số kỹ thuật cơ bản. Trong khi đó, nếu ta trang bị thêm cho các loại ô tô chữa cháy công nghệ truyền thống có sẵn hệ thống thiết bị Waterous PTO CAF thì ta sẽ có được ô tô chữa cháy công nghệ CAF trong vòng ba tháng với giá cả phải chăng. Vì vậy, để "nâng cấp" ô tô chữa cháy có sẵn ta cần lắp đặt thêm hệ thống PTO CAF.

Hệ thống PTO CAF là bộ thiết bị nén khí dẫn động bằng PTO kết hợp với thiết bị phun và định lượng foam, hệ thống này được Waterous thiết kế đặc biệt dành cho các cơ quan chính phủ/sở Cảnh sát PCCC là những nơi đang tìm kiếm hệ thống CAFSTM tiết kiệm hơn. Hệ thống PTO CAF có có 3 model với công suất và lưu lượng khí nén khác nhau, các model này đều có thể dùng trong các trường hợp đóng mới hoặc "nâng cấp" xe chữa cháy.

Hệ thống PTO CAF bao gồm máy nén khí, van điều biến khí, cân bằng tự động Auto Sync, thiết bị phun foam Aquis, hệ thống bôi trơn, hệ thống làm mát, bộ tách dầu, hệ thống bảo vệ, hệ thống điều khiển, thiết bị đo.

Việc lắp đặt hệ thống PTO CAF vào xe chữa cháy công nghệ truyền thống có sẵn sẽ đảm bảo được các chế độ phun như phun nước, phun hỗn hợp nước/foam như công nghệ truyền thống và phun hỗn hợp nước/foam/khí nén tạo chất chữa cháy mới hiệu qủa là CAF. Ngoài ra, ta có thể sử dụng máy nén khí để cung cấp khí nén cho các thiết bị cứu hộ như nệm hơi, kích hơi ... hoặc bơm bánh xe khi cần.

Khi thiết kế lắp đặt nhằm "nâng cấp" ô tô chữa cháy truyền thống cần quan tâm đến công suất, lưu lượng và áp suất phun của bơm chữa cháy mà xe đang sử dụng để lựa chọn hệ thống PTO CAF phù hợp. Ngoài ra cũng cần phải xem xét đến thời gian sử dụng còn lại của ô tô chữa cháy có sẵn, không nên sử dụng các loại xe đã có thời gian sử dụng lâu giá trị còn lại thấp.

Ngoài việc đầu tư mua sắm mới ô tô chữa cháy công nghệ CAF, việc "nâng cấp" ô tô chữa cháy công nghệ truyền thống sẽ nâng cao năng lực chữa cháy của thiết bị cũng như của tổ chức, bởi vì ta có thể giảm số lượng xe cần có một cách thích hợp do đó sẽ kéo theo một loạt lợi ích khác như: giảm đáng kể tổng chi phí đầu tư cho một đơn vị PCCC, giảm chi phí xăng dầu, sửa chữa, giảm con người, doanh trại.

Đơn vị lắp đặt hệ thống PTO CAF để nâng cấp ô tô chữa cháy ở Việt Nam hiện nay là Công ty TNHH Động Lực. Số 938A7, đường A, KCN Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.62648793 62648801; Fax: 08.62648794
Website: firevietnam.com. ■



HỆ THỐNG QUẢN LÝ TẬP TRUNG THÔNG TIN BÁO CHÁY QUA MẠNG INTERNET

PHẠM THANH TÙNG*

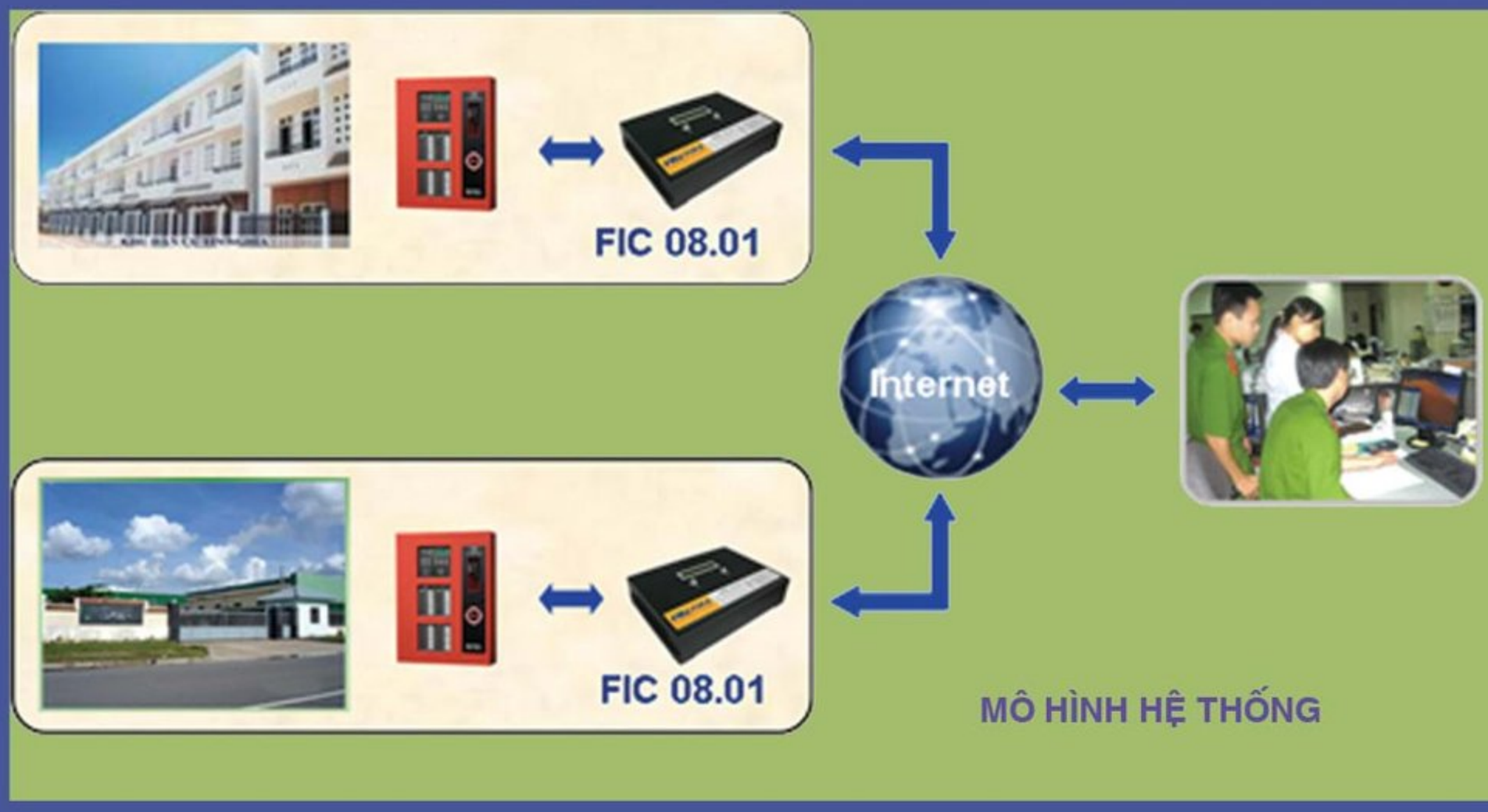
Ngày nay, khi nền kinh tế càng phát triển thì nguy cơ xảy ra cháy, nổ cũng như thiệt hại do cháy gây ra ngày càng lớn. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC – Bộ Công an trong những năm qua cho thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng là do thông tin báo cháy đến lực lượng Cảnh sát PCCC quá chậm. Vì vậy, trong nhiều vụ cháy, khi lực lượng chữa cháy đến nơi xảy ra cháy thì đám cháy đã phát triển quá lớn, không có khả năng cứu chữa mà chỉ làm nhiệm vụ ngăn cháy lan ra xung quanh. Điều đó cho thấy việc đầu tư đổi mới trong công tác quản lý thông tin báo cháy trong tình hình hiện nay là vô cùng cần thiết.

Để khắc phục tình trạng trên, việc thiết lập một mạng truyền tin báo cháy kịp thời từ các cơ sở đến lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp là hết sức cần thiết. Mục đích chính của mạng truyền tin báo cháy là để lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp chủ động tiếp nhận, quản lý tin báo cháy và các thông tin về cơ sở xảy ra cháy, chất cháy, tình trạng công tác PCCC của cơ sở... từ đó có các biện pháp chữa cháy kịp thời, có hiệu quả.

Sau hơn một năm nghiên cứu, thử nghiệm, nhóm cán bộ nghiên cứu Trường Đại học PCCC phối hợp với Công ty Cổ phần Đầu tư Khoa học - Công nghệ VINAFIRE đã xây dựng thành công Hệ thống quản lý tập trung thông tin báo cháy. Hệ thống được xây dựng trên công nghệ Webserver kết nối và truyền tin giữa trung tâm báo cháy tự động của mỗi cơ sở hoặc từ hệ thống điều khiển cưỡng bức với trung tâm quản lý trên nền tảng hạ tầng mạng Internet băng thông rộng thông qua thiết bị đa năng FIC (Fire Intelligent Controler).

Việc triển khai Hệ thống quản lý tập trung thông tin báo cháy trên một địa bàn cụ thể được thực hiện thuận lợi dựa trên mạng Internet băng thông rộng (ADSL) thông thường. Đây là đường truyền đã có sẵn, được lắp đặt trên phạm vi rộng khắp trong cả nước. Trung tâm quản lý đặt tại các Phòng Cảnh sát PCCC, các đội có thể truy cập dữ liệu của trung tâm, rất tiện cho việc tiếp nhận và xử lý các thông tin báo cháy từ cơ sở. Phần mềm quản lý hệ thống được xây dựng trên cơ sở ứng dụng công nghệ Webserver có thể tiếp nhận và quản lý một số lượng lớn cơ sở. Nhờ đó việc truy cập hệ thống trở nên thuận tiện, dễ dàng: cán bộ Cảnh sát PCCC, phụ trách PCCC của cơ sở truy cập vào hệ thống để xem thông tin và xử lý ở bất cứ nơi nào có máy tính hoặc thiết bị cầm tay kết nối internet. Hệ thống có cơ chế mã hóa thông tin, bảo mật cơ sở dữ liệu và phân quyền người dùng chặt chẽ đảm bảo an toàn cho hệ thống hoạt động an toàn trong môi trường internet.

*Trung úy, GV Bộ Môn Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC



MÔ HÌNH HỆ THỐNG

Khi có tín hiệu báo cháy từ Trung tâm báo cháy tự động hoặc từ thiết bị điều khiển cưỡng bức ở cơ sở qua thiết bị giám sát đa năng FIC thông tin báo cháy được truyền về trung tâm quản lý qua đường Internet trong thời gian từ 3-5 giây. Tại trung tâm quản lý và đội chữa cháy phụ trách cơ sở sẽ phát tín hiệu báo động bằng còi, đèn cảnh báo cho cán bộ trực ban và gửi tin nhắn (SMS) báo cháy đến các số điện thoại của cán bộ cơ sở, cán bộ trực PCCC theo danh sách đăng ký trước. Đồng thời thông tin về cơ sở có báo cháy được hiển thị trên màn hình máy trực bao gồm: địa chỉ, điện thoại, người đại diện cơ sở, kết cấu công trình (chiều cao, diện tích), ngành nghề kinh doanh, chất cháy điển hình, nguồn nước, phương án chữa cháy.... Những thông tin này giúp chỉ huy chữa cháy có thể đưa ra quyết định điều động lực lượng phương tiện và triển khai phương án chữa cháy một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Ngoài ra, Hệ thống quản lý tập trung thông tin báo cháy còn có nhiều tính năng mở rộng rất hữu dụng đối với việc tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy và công tác chỉ huy chữa cháy như: chống báo cháy giả, kiểm tra tình trạng hoạt động của hệ thống báo cháy tự động, điều khiển các thiết bị ngoại



vi (hệ thống chữa cháy tự động) có kết nối với thiết bị giám sát đa năng FIC từ xa, quản lý phương án chữa cháy và phiếu chiến thuật của cơ sở, lưu trữ và lập báo cáo về tình trạng hoạt động của toàn bộ hệ thống.

Hệ thống Quản lý tập trung thông tin báo cháy là một bước tiến quan trọng trong ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào lĩnh vực PCCC nói chung và công tác tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy nói riêng. Lần đầu tiên tại Việt Nam, lực lượng Cảnh sát PCCC có thể kiểm soát toàn diện thông tin báo cháy từ cơ sở. Hệ thống sẽ thay thế và hỗ trợ rất nhiều cho các hình thức thông tin báo cháy truyền thống trước đây như: báo cháy trực tiếp, báo cháy qua tổng đài 114. Đặc biệt hệ thống có thể khắc phục được tình trạng thông tin báo cháy giả qua điện thoại- một thực trạng đang diễn ra khá phổ biến và gây không ít phiền phức cho lực lượng PCCC. Trong tương lai, cùng với việc xây dựng các trung tâm điều hành chỉ huy chữa cháy, hệ thống quản lý tập trung thông tin báo cháy sẽ tạo nên một quy trình hoàn thiện, hiện đại từ tiếp nhận, xử lý thông tin báo cháy đến điều hành chỉ huy chữa cháy. Hệ thống được ứng dụng thành công sẽ là một trong những yếu tố góp phần đưa công tác PCCC lên chính quy, từng bước hiện đại theo xu hướng hội nhập Quốc tế hiện nay.■

CÔNG TY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BTK

BTK

Công ty TNHH Phát triển công nghệ BTK được thành lập theo giấy phép số 0102021709 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Hà Nội cấp ngày 05/08/2007. Chúng tôi hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, cung cấp và lắp đặt các hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC).

Với mục tiêu không ngừng hoàn thiện chất lượng phục vụ khách hàng, Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu tới Quý công ty những dịch vụ hỗ trợ khách hàng miễn phí như sau:

- Hệ thống Sprinkler
- Bình chữa cháy
- Tủ hộp và cuộn vòi chữa cháy
- Trụ & họng tiếp nước chữa cháy
- Dịch vụ khác



- Máy bơm chữa cháy
- Thiết bị chữa cháy foam
- Thiết bị chữa cháy khí nén
- Thiết bị báo cháy tự động
- Thiết bị kiểm soát phòng IT



CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ BTK
Trụ sở chính: P304 - CT6 - Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
VPGD: Số 58B - Vũ Trọng Phụng - Thanh Xuân - Hà Nội
Điện thoại: 04 3557 7633 - Fax: 04. 3557 7015
Email: btk.info@hn.vnn.vn

BẠN CÓ BIẾT?

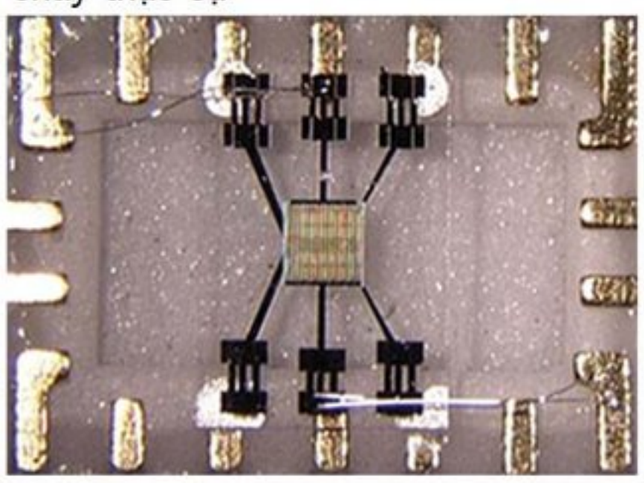
MỘT CÁCH TIẾP CẬN MỚI VỀ ĐẦU BÁO CHÁY

ThS. NGUYỄN BÍCH NGỌC*

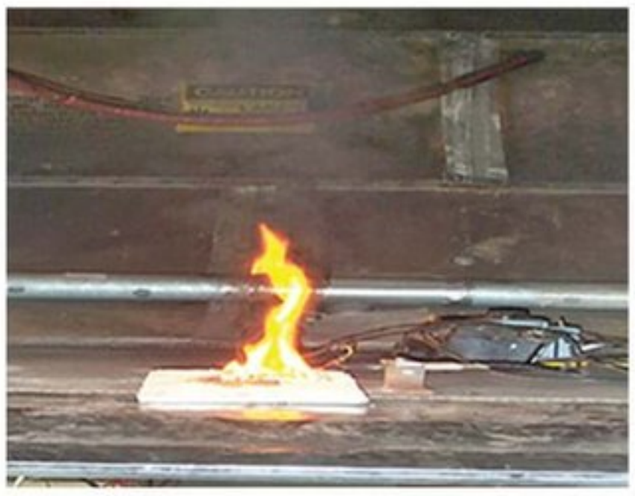
Cơ quan hàng không Hoa Kỳ (FAA) đã lên tiếng rằng, các vụ báo cháy giả đang là vấn đề quốc gia cản trở việc nới rộng an toàn trong ngành hàng hàng không dân dụng nước nước này. Một cuộc khảo sát của FAA về các thiết bị báo cháy được lắp đặt trong khoang chứa hàng và hành lý ước tính cứ 100 đến 200 báo cháy giả mới có 1 báo cháy thật. Cháy rất hiếm khi xảy ra trong các chuyến bay. Tuy nhiên, các phi công và phi hành đoàn không thể biết có hay không sự hiện diện một đám cháy dưới khoang chứa hàng và hành lí, nên bất kì một báo động nào cũng được coi là báo cháy thật. Họ sẽ phải sử dụng các thiết bị chữa cháy có trên máy bay, ban bố tình trạng khẩn cấp, hoặc phải hạ cánh gấp đến một sân bay gần nhất thậm chí hoãn chuyến bay cho tới khi mọi việc được giải quyết. Báo cháy giả không những gây ra nhiều phiền toái cho hành khách cũng như cho những người chỉ huy dưới mặt đất và cả phi hành đoàn mà còn gây nhiều thiệt hại về tài chính.

Để giải quyết vấn đề này, trung tâm nghiên cứu Glenn NASA đã thử nghiêm thành công một loại đầu báo cháy mới dựa trên hệ thống vi cơ điện tử (MEMS). Đầu báo này có tên thương mại là Multi-Parameter, MicroSensor-Based Low False Alarm Fire Detection System (MMFDS tạm dịch là Hệ thống báo cháy vi cảm biến giảm báo cháy giả). Đầu báo này đã dành được giải thưởng là một trong 100 phát minh quan trọng nhất năm trong năm.

Như chúng ta đã biết, các loại đầu báo thường được sử dụng trong khoang chứa hàng và hành lí trên máy bay là đầu báo khói quang học và đầu báo khói iôn. Những đầu báo này được sử dụng để phát hiện ra các phần tử khói do cháy sinh ra. Tuy nhiên, khi đầu báo cháy phát hiện ra khói, chưa chắc đã xảy cháy. Những đầu báo cháy này có thể bị "đánh lừa" bởi bụi và khói được tạo ra từ các bình phun (chứa chất lỏng) trong khoang chứa hàng. Trong khi đó loại đầu báo mới của NASA là loại đầu báo đa cảm ứng có thể cho cái nhìn "đa chiều" về một đám cháy. Đầu báo này dò tìm sự tập trung gia tăng của những chất khí có thể gây cháy cùng với khói, do vậy cho ra kết quả hoàn thiện hơn về dấu hiệu một đám cháy. Đầu báo này còn có khả năng so sánh mật độ tập trung của các loại khí khác nhau và kích thước của các phần tử khói để từ đó đánh giá một cách hiệu quả và chính xác tính chất của một đám cháy thực sự.



Hình 1: Cảm biến TiO_2 tinh thể nanô được sử dụng trong báo cháy



Hình 2: Thử nghiệm báo cháy tại khoang chứa hàng trên máy bay Boeing 707

Thiết kế một hệ thống báo cháy cho khoang chứa hàng hoá và hành lí là một thách thức lớn đối với các chuyên gia. Không giống như những điều kiện cần cho một đầu báo cháy trong gia đình, trong khoang chứa hàng trên máy bay hiện diện một loạt các thách thức như độ ẩm thay đổi, nhiệt độ môi trường và áp suất không khí cho đến bụi, khí sinh ra do va chạm, cọ xát trong quá trình vận chuyển chất lỏng chứa trong bình phun. Tại trung tâm thử nghiệm của cơ quan hàng không Hoa Kì đặt tại thành phố Atlantic, bang New Jersey, các chuyên gia đã tiến hành thử nghiệm thành công khi lắp đặt đồng thời đầu báo MMFDS và đầu báo khói quang học trong khoang chứa hàng của chiếc máy bay Boeing 707. Kết quả là đầu báo MMFDS không đưa ra báo cháy giả và cũng có khả năng báo cháy giống như đầu báo khói quang học, hoặc có thể báo cháy chậm hơn so với đầu báo khói quang học vài giây sau khi đã xử lí các "tham số" của một đám cháy thật.

Đầu báo MMFDS này hiện đang được NASA cân nhắc để đưa vào áp dụng lắp đặt trong các trạm không gian.

Phát minh ra đầu báo cháy MMFDS đã chứng minh thành công một thế hệ đầu báo cháy mới làm thay đổi quan niệm từ xưa đến nay là ở đâu có khói thì ở đó có cháy. Đầu báo này đã được đưa vào sử dụng và lắp đặt song song với đầu báo khói quang học và đầu báo khói iôn trong các khoang chứa hàng trên hầu hết các máy bay dân dụng tại Hoa Kì thời gian gần đây.■

*Trung úy, GV Bộ môn Khoa học cơ bản & Ngoại ngữ
Trường Đại học PCCC

BẠN CÓ BIẾT?

Những hiện tượng "CHÁY KỲ LẠ" TRONG LỊCH SỬ

THÀNH PHƯƠNG NHUNG

Trong lịch sử nhân loại, có rất nhiều những hiện tượng cháy kỳ lạ mà đến nay vẫn là điều bí ẩn đối với các nhà khoa học.

Hiện tượng người tự bốc cháy

Hiện tượng người tự bốc cháy (giới khoa học gọi là Pyrokinesis) đã được nhắc đến từ rất lâu. Đột nhiên, ngọn lửa bùng lên và chỉ trong vài phút ngắn ngủi, nạn nhân cháy tan thành tro, để lại lớp khói mịt mù, muội đen và những phần thân thể còn vương vãi. Đôi khi, sự việc xảy ra quá nhanh đến nỗi những vật thể chung quanh còn chưa kịp bắt nhiệt, thậm chí quần áo nạn nhân vẫn còn vẹn nguyên.

Trong hầu hết các trường hợp, cơ thể những người tự bốc hỏa bị cháy xém và hủy hoại tệ hại hơn nhiều so với các nạn nhân chết cháy thông thường. Ngọn lửa không phân tán đều khắp mà chỉ tập trung đốt cháy ở một vùng nhất định, thường là giữa thân người, sau đó xương tan thành tro. Trong khi đó, những bộ phận ở xa như cánh tay, ngón chân, có thể cả đầu... thậm chí còn được để lại nguyên vẹn.

Chỉ những vật dụng gắn liền với cơ thể nạn nhân may ra mới bắt lửa cháy theo. Thường thì ngọn lửa không bao giờ lan rộng ra vùng lân cận. Có trường hợp nạn nhân bốc cháy khi đang nằm trên giường nhưng ga đệm vẫn y nguyên, quần áo vẫn không hề bén lửa, mấy thứ đồ dễ cháy nằm cách đó vài phân cũng không bị bốc cháy... Tuy nhiên, lại có dấu hiệu của sự hủy hoại do sức nóng: nến tan chảy, gương bị rạn nứt...Tàn tích dễ thấy nhất sau những vụ phát hỏa kiểu này là muội đen và hồ bóng - chúng bám chặt xung quanh tường và trần nhà trong phạm vi bán kính 1 mét. Nhưng cho tới giờ, người ta vẫn chưa thể hiểu rõ nguyên nhân vì sao một con người có thể bốc cháy vài giây trong ngọn lửa màu xanh, trước khi biến thành một đống tro. Ban đầu, mọi tội lỗi đều bị đổ cho ma quỷ hay như lý giải là con người đã uống quá nhiều rượu cồn. Một nguyên nhân mới nhất được giới khoa học đưa ra có nhắc tới những quả cầu lửa bí ẩn...Cho đến nay vẫn chưa có nhà khoa học, nhà nghiên cứu bệnh học hay chuyên viên pháp y nào đưa ra được lời giải thích thỏa đáng. Điều đó khiến người ta nghĩ rằng chính các thế lực siêu nhiên nằm ngoài sự kiểm soát của con người là thủ phạm gây ra những vụ "bốc hỏa" kì bí này.

Trong lịch sử, nhân loại đã thống kê được không ít những trường hợp con người tự bốc cháy. Điển hình như vụ bà cụ Mary Riser tại Mỹ đã bất ngờ bốc cháy cùng chiếc ghế đang ngồi vào năm 1951. Năm 1996, người dân gần một khách sạn ở thành phố Brisben (Australia) bất ngờ nghe một tiếng thét khủng khiếp, trước khi thấy một cô gái lao ra khỏi khách sạn trong khi trên người không một mảnh vải. Khi hồi tỉnh lại, cô gái này cho biết đang nghỉ trong khách sạn cùng với bạn trai. Khi vừa tắm xong, anh ta lên nằm cạnh cô và bất ngờ... bốc cháy rồi biến thành tro chỉ sau đó vài giây. Năm 1974, công dân Mỹ Jack Angel ngủ trên chiếc xe hòm của mình trong một chuyến đi dã ngoại. Khi tỉnh dậy, anh ta kinh hoàng khi nhìn thấy cánh tay phải của mình đã bị cháy hết. Năm 1998, chú rể Roberto Gonzales (Madrid - Tây Ban Nha) trong khi đang nghe những lời chúc tụng tại đám cưới của mình, bỗng nhiên bùng cháy và biến thành tro chỉ sau một phút. Vào năm 1986, quần áo, tủ giường, chăn đệm và đồ điện đã bốc cháy khi có mặt cậu bé Sascha 13 tuổi sống ở donetsk (Ucraina). Vị khách đến gõ cửa nhà bà Reeser, một phụ nữ luống tuổi đã về hưu sống tại bang Florida, Mỹ. Mãi không thấy ai ra, bà gọi thêm người phá cửa. Trong nhà, trên chiếc ghế bành, chủ nhân đã cháy thành than, chỉ còn lại một bàn chân đi giày vải, xung quanh, đồ đạc hầu như vẫn nguyên vẹn... Sự việc xảy ra vào năm 1951. Bà Reeser chỉ là một trong nhiều trường hợp được lịch sử ghi nhận là nạn nhân của cái chết rất kỳ lạ: tự bốc hoả thành than. Vào năm 1660, dư luận Paris từng rộn lên với vụ cháy "tự nhiên" của một phụ nữ nghiện rượu nặng, chỉ còn lại vài đốt ngón tay và chiếc sọ...

Các hiện tượng cháy kỳ lạ trong tự nhiên

Fire whirls - Lốc lửa

Lốc lửa có thể là một cơn bão cuốn quá gần một đám cháy rừng hoặc một cơn lốc được tạo ra trên một khu vực quá nóng.

Dù không phải là những trận lốc xoáy dữ dội cuốn bay mái nhà như trong cơn cuồng phong nhưng "những con quỉ bụi bẩn" này trông rất rùng rợn. Những cơn lốc này thực ra là "phiên bản nhỏ hơn" của bão tố. Chúng sinh ra khi nhiệt độ trên mặt đất quá nóng, khiến cho không khí bốc hơi lên trên và gió làm cho các khối khí đang bay lên chuyển động xoay tròn. Những cơn lốc này cuốn theo bụi bẩn từ dưới mặt đất. Đáng sợ hơn, có những cơn lốc sinh ra từ trong các đám cháy rừng. Nhiệt độ các đám cháy quá cao đến nỗi các khối khí bốc lên cứ xoáy tròn dữ dội tạo thành một cơn lốc kèm theo lửa.

Lửa thánh Elmo

Nhiều người thường kể lại rằng họ đã nhìn thấy các quả cầu lửa nhảy nhót trên các con tàu, cột ăng-ten, phía trên sừng của các con gia súc hay ngay trên đầu họ khi trời có giông tố. Những quả cầu lửa nhỏ nhưng sáng chói như dạ quang này được gọi là lửa thánh Elmo. Thực ra đó là đám mây các hạt tĩnh điện thường xuất hiện khi trời giông tố và chạy quanh các vật thể cao. Chúng thường xảy ra trước khi có chớp. Bản thân chúng không nguy hiểm nhưng tốt hơn hết là cứ nên tránh xa khỏi chúng.

Những quả cầu lửa bí ẩn

Theo Smirnov, trong thời gian từ tháng 11-1988 đến tháng 1-1989, tỉnh Quebec của Canada đã diễn ra một loạt các trận động đất. Đó cũng là thời điểm mọi người chứng kiến nhiều quả cầu nhỏ từ dưới đất bay lên. Chúng lơ lửng trên không khí ở độ cao tới vài trăm mét. Trên đường di chuyển, chúng có thể xuyên qua các cây cao chắn đường, để lại trên thân những lỗ thủng.

Những quả cầu trên là kết quả của một quá trình kiến tạo nào đó, diễn ra bởi những hoạt động bên trong lòng trái đất. Chúng được đánh giá là những người anh em với sét hòn, một loại năng lượng đặc biệt được nảy sinh trong những cơn dông. Những quả cầu lửa loại này đôi khi còn có tác dụng ion hóa không khí, khiến cho chúng trở nên không màu, tức là vô hình trước mắt mọi người. Và khi một người bất hạnh nào đó va phải một quả cầu như vậy, người đó có thể hoàn toàn cháy thành than.

Băng đá cháy

Băng đá cháy có thể cung cấp nguồn năng lượng ổn định và sạch trong tương lai.

Ngày nay, các nhà nghiên cứu đang tìm kiếm các nguồn dự trữ khí hydrat lớn trên thế giới, ở Mỹ, Ấn Độ và Nhật Bản. Bên cạnh Alaska, nước Mỹ có nguồn dự trữ khí hydrat khổng lồ tại Vịnh Mexico và cuối bờ biển đông. Ngày càng nhiều các nghiên cứu về khí hydrat trên toàn thể giới. Nhật Bản và Ấn Độ hiện là các nước đầu tư vào các chương trình nghiên cứu khí hydrat lớn nhất trên thế giới.

Trong nghiên cứu về Hydrat Mêtan và Hiệp định phát triển năm 2000, chính phủ Mỹ đã dùng hết hàng triệu đô la, kết hợp với các công ty tư nhân và các trường đại học, để truy tìm khí hydrat như một nguồn năng lượng thay thế. Các nhà khoa học đặc biệt rất lạc quan về các nguồn dự trữ khí hydrat khổng lồ tại Alaska và tại vùng Vịnh Mexico. Các nghiên cứu cũng đang thúc đẩy Bộ Năng lượng Mỹ và USGS để hiểu sâu hơn về vai trò khí hydrat trong môi trường thiên nhiên và trong sự thay đổi khí hậu này.

Những giả thuyết trên mới chỉ dừng lại ở mức phỏng đoán, chưa có cơ sở khoa học vững chắc cũng như chứng cứ xác thực. Cho đến nay, hiện tượng người tự dưng bốc hỏa và những hiện tượng cháy kỳ lạ trong tự nhiên vẫn là câu hỏi lớn đối với các nhà khoa học.■

(Nguồn: Internet)



Thư giãn



AI CÓ CÔNG CHỮA CHÁY

Sử cũ còn chép, vào thời vua Trần Thánh Tông (1258 – 1278), nhà dân ở Kinh thành Thăng Long phần lớn vẫn là nhà tranh vách đất, hằng năm hay xảy ra cháy nổ. Vua Trần thường đích thân ra ngoài thành trực tiếp xem xét việc chữa cháy và úy lạo dân bị nạn. Quan nội thư gia Đoàn Khung luôn theo tháp tùng đức vua. Một lần, sau khi đám cháy đã được dập tắt, nhà vua sai ông điểm xem ai là người có công chữa cháy để khen thưởng, và muốn biết có bao nhiêu người tham gia chữa cháy, ai là người đến trước, ai là người đến sau . Đoàn Khung cho tập hợp tất cả lại, bảo ngồi xuống và ông dùng tay ấn lên đầu từng người để điểm danh. Đếm xong, ông báo cáo với vua từng người ai có công nhiều ít, đến trước đến sau một cách rành rẽ. Vua hỏi tại sao lại biết được, Đoàn Khung bẩm: "Thần ấn đầu từng người, thấy ai tóc đẫm mồ hôi và có tro bụi bám vào nhiều thì đó là người đến sớm và cố công chữa cháy. Còn ai đầu tóc không có mồ hôi và tro bụi thì là người đến sau không kịp chữa cháy".

Vua Trần khen là giỏi và sau này Đoàn Khung được cất nhắc lên chức kiểm pháp quan, nổi tiếng có tài xử án phân minh.

Dĩ Nguyên

(Theo Đại Việt sử ký toàn thư)

THUỐC LÁ VÀ HỎA HOẠN

Một nghiên cứu của Trường Đại học California, Mỹ cho thấy, hút thuốc lá không chỉ gây ra tổn hại về sức khỏe mà còn là một tác nhân gây ra hỏa hoạn.

Theo đó, các vụ hỏa hoạn tại nước Mỹ và trên thế giới do người lớn và trẻ em hút đã gây tổn hại rất lớn về tiền của và gây ra nhiều tai nạn chết người và bị thương do bỏng. Liên quan với thuốc lá còn có tình trạng trẻ em chơi nghịch diêm và bật lửa cũng gây ra nhiều vụ hỏa hoạn. Theo thống kê của nhóm nghiên cứu này đối với nước Mỹ và tám quốc gia khác, hằng năm ở Mỹ có khoảng 100 000 vụ cháy lớn nhỏ do thuốc lá và trẻ em chơi nghịch lửa gây ra, khoảng một triệu vụ trên toàn thế giới. Tai nạn chết người vì hỏa hoạn do hút thuốc gây ra chiếm tới 30% ở Mỹ và 10% trên thế giới trong tổng số tai nạn chết người do hỏa hoạn nói chung gây ra.

Nghiên cứu đó khuyến cáo, nếu giảm bớt hút thuốc lá cũng sẽ giảm thiểu cháy nổ đáng kể.

Nguyễn Như Mai (ST)

GIỎI

Hai phụ nữ nói chuyện với nhau, một người nói:
- Bà giỏi thật, nghe nói bà đã làm cho ông chồng không uống rượu, không hút thuốc lá bằng cách nào vậy.
- À! Không uống rượu, không cho đi đám xá, còn hút thuốc lá thì mua can xăng mở nắp ra để cạnh người ông ấy.

TẠI SAO

Ông chồng nói với vợ:
- Tại sao cô lại mua cái bình chữa cháy?
- Để đề phòng hỏa hoạn tại vì...
- Vì cái gì?
- Vì hàng ngày ông đều hét ra lửa!

CON THÍCH LÀM GÌ?

Ông bố hỏi con trai:
- Lớn lên con thích làm nghề gì?
- Con làm lính chữa cháy.
- Giỏi! Nhưng lý do làm sao?
- Vì nhiều lần con thấy bố hét ra lửa, mẹ thì quát ra lửa, phải có xe chữa cháy phun nước mới khỏi xảy ra...cháy.

KHOAN ĐÃ ANH

Chàng trai nói với người yêu:
- Anh sẽ đọc cho em nghe một bài thơ ...Rực lửa tình yêu!
Cô gái:
- Ấy khoan đã anh! Để em còn chuẩn bị...bình chữa cháy đã.

Trịnh Minh Thuyết

(Đài Truyền thanh xã Hoằng Quỳ, Hoằng Hóa, Thanh Hóa)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC: TRIỂN KHAI XÂY DỰNG TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN THỰC HÀNH CHỮA CHÁY VÀ ĐÀO TẠO LÁI XE CHỮA CHÁY

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng xây dựng lực lượng PCCC ngày càng chính quy tinh nhuệ, từng bước hiện đại, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; Trường Đại học PCCC đã xây dựng Đề án và Báo cáo Bộ Công an cho phép xây dựng Trung tâm huấn luyện thực hành chữa cháy và đào tạo lái xe chữa cháy tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và đã được lãnh đạo Bộ Công an chấp thuận, đồng ý.

Ngày 28/12/2007, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 1759/QĐ-BCA (H11) về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm huấn luyện thực hành chữa cháy và đào tạo lái xe chữa cháy.

Ngày 22/01/2007, UBND tỉnh Hòa Bình đã có Quyết định số 140/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho Trường Đại học PCCC – Bộ Công an để xây dựng Trung tâm huấn luyện thực hành chữa cháy và đào tạo lái xe chữa cháy với diện tích trên 60.000m².

Theo Quyết định Trung tâm được duyệt có quy mô đảm bảo đủ điều kiện làm việc, sinh hoạt cho 60 cán bộ, giáo viên và 300 học viên, gồm 22 hạng mục công trình trong đó có: Nhà thường trực; Nhà làm việc và học lý thuyết; Nhà ăn, ở cho cán bộ và học viên; Nhà thể chất; Ga ra ô tô học lái xe chữa cháy; Ga ra ô tô học lái xe các loại; Xưởng sửa chữa xe và thiết bị phòng cháy; Nhà thử vật liệu trong điều kiện cháy; Nhà tạo khói và chữa cháy trong nhà; Tháp tập chữa cháy bằng bê tông cốt thép; Tháp tập chữa cháy bằng thép; Bể chứa nước thực hành chữa cháy; Hồ tập bơi cứu hộ, cứu nạn; Sân tập lái xe chữa cháy và phụ trợ; Sân tập đội hình chữa cháy và tuyến đường tập chữa cháy; Bãi tập bắn; Cổng, tường rào bảo vệ; Sân, đường nội bộ, cây xanh, thảm cỏ, vườn hoa; San nền; Hệ thống cấp điện chiếu sáng ngoài nhà; Hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà; Hệ thống phòng chống mối, PCCC, thông tin liên lạc, viễn thông tin học.

Dự kiến, Trung tâm huấn luyện thực hành chữa cháy và đào tạo lái xe chữa cháy sẽ được triển khai thi công xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2010.

TẠ VĂN BẰNG

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CHÁY LỚN

Ngày 21/7/2009, tại Đồ Sơn - TP. Hải Phòng, Cục Cảnh sát PCCC (Cục C23) tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn ở Cụm I (khu vực phía Bắc).

Đến dự Hội nghị có đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Văn Vượng - Phó Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cảnh sát, đồng chí Đại tá Đỗ Văn Sơn - Cục trưởng Cục C23, các Phó Cục trưởng C23, Đại tá, TS. Nguyễn Mạnh Hà - Phó Hiệu trưởng



Trường Đại học PCCC, đại diện lãnh đạo Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC, Trưởng các phòng nghiệp vụ C23, đại diện lãnh đạo Ban Giám đốc Công an TP. Hải Phòng và lãnh đạo các Đơn vị Phòng Cảnh sát PCCC (PC23) Công an 26 địa phương phía Bắc.

Trong thời gian gần đây, tình hình cháy lớn diễn biến ngày càng phức tạp, số vụ cháy lớn và thiệt hại do cháy gây ra có chiều hướng gia tăng trên địa bàn cả nước. Số vụ cháy lớn trong 5 năm (2004 - 2008) và 6 tháng đầu năm 2009 chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ (1%) nhưng thiệt hại về tài sản chiếm tới 70% tổng thiệt hại do cháy gây ra hàng năm. Nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy lớn là do các cơ sở chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về PCCC, thiếu quan tâm đến việc tổ chức công tác PCCC, không đầu tư cho công tác PCCC, vi phạm nghiêm trọng các quy định an toàn PCCC, lực lượng chữa cháy tại chỗ hoạt động không hiệu quả...

Tại Hội nghị, Cục Cảnh sát PCCC triển khai một số biện pháp ngăn chặn cháy lớn như: Cơ sở phải đảm bảo các điều kiện chống cháy lan, cháy lớn trong kiến trúc, kết cấu xây dựng công trình và bố trí mặt bằng, dây chuyền công nghệ; Đảm bảo các điều kiện chống cháy lan, cháy lớn trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh; Đảm bảo các điều kiện phục vụ chữa cháy; Tổ chức công tác PCCC ở cơ sở; Tổ chức công tác PCCC ở khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy; Nâng cao chất lượng một số mặt công tác của lực lượng PCCC.

Hội nghị đã được nghe nhiều ý kiến tham luận của các đại biểu PC23 các địa phương, rút kinh nghiệm qua một số vụ cháy lớn ở địa bàn Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hóa...và đi đến thống nhất: Đấu tranh ngăn chặn cháy lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa là nhiệm vụ có tính cấp bách vừa có tính chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCCC. Để việc đấu tranh ngăn chặn cháy lớn có hiệu quả, trước hết, cần triển khai các biện pháp phòng

NHỮNG CHỦ TRƯƠNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC LỚN NĂM HỌC 2009 – 2010 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC

TS. ĐỖ NGỌC CẨN*

Ngày 12 tháng 8 năm 2009, Hội đồng Khoa học và Giáo dục (KH&GD) Trường Đại học PCCC đã họp phiên toàn thể đầu năm học để đánh giá những thành tích, kết quả đã đạt được trong năm học 2008 - 2009 và thảo luận những chủ trương, nhiệm vụ công tác năm học 2009 - 2010. Sau khi nghe ý kiến của các thành viên trong hội đồng, đồng chí Chủ tịch Hội đồng đã kết luận về những chủ trương, nhiệm vụ công tác lớn của nhà trường trong năm học 2009 - 2010 như sau:



1) Công tác đào tạo

1.1 Đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đào tạo đối với tất cả các bậc học và các loại hình đào tạo. Tiếp tục đề xuất tăng chỉ tiêu và các hình thức đào tạo liên kết ngoài chỉ tiêu được giao ở trong và ngoài trường.

1.2 Hoàn thành xây dựng nội dung chi tiết các môn học bậc trung cấp theo 3 chuyên ngành và thực hiện tổ chức phân khoa đối với khóa K34 để thực hiện đào tạo theo các chuyên ngành đã được duyệt.

1.3 Hoàn thành việc xây dựng chương trình khung đào tạo đại học PCCC hệ chính quy theo chuyên ngành để báo cáo các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức cho học viên đại học thực tập theo 2 giai đoạn: Thực tập giữa kỳ (hết năm thứ 2) và thực tập tốt nghiệp cuối khóa học.

1.4 Tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm 10 năm triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo trình độ Đại học PCCC. Tiếp tục hoàn thiện đề án báo cáo và chuẩn bị các điều kiện để triển khai kế hoạch đào tạo cao học PCCC ngay sau khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

1.5 Tiếp tục đổi mới việc tổ chức và quản lý công tác dạy giỏi: Giao việc tổ chức dự và đánh giá bài, giờ dạy giỏi của giáo viên cho các khoa và bộ môn thực hiện, Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường chỉ dự và đánh giá giờ giảng của giáo viên đăng ký dạy giỏi cấp trường. Trong năm học, mỗi khoa, bộ môn phải có ít nhất từ 1 đến 2 giáo viên đăng ký giáo viên dạy giỏi cấp trường. Tập trung chuẩn bị và tham gia Hội giảng giáo viên dạy giỏi do Bộ Công an tổ chức đạt kết quả cao nhất.

1.6 Tổ chức quản lý hồ sơ giáo án bài giảng của giáo viên trên mạng nội bộ (mạng LAN). Thực hiện việc kiểm tra đầu vào môn tiếng anh đối với học viên mới nhập học để có cơ sở phân lớp một cách hợp lý. Tổ chức và duy trì hoạt động thi thể thao nghiệp vụ chữa cháy giữa các khối, lớp thành hoạt động thường xuyên hàng năm của nhà trường.

1.7 Tiếp tục rút kinh nghiệm, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, cải tiến các hình thức thi, kiểm tra, bảo vệ đồ án tốt nghiệp... nhằm đánh giá kết quả học tập của học viên khách quan, đúng quy chế. Xây dựng quy định nhằm tăng cường chặt chẽ các hoạt động quản lý đối với giáo viên, như: Thực hiện quy trình khi lên lớp; chấm thi; quy trình đi thực tập, thực tế...Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra giáo dục theo quy chế.

1.8 Triển khai chiến dịch tuyên truyền công tác tuyển sinh trong toàn quốc, trong đó đặc biệt coi trọng việc tuyên truyền nhằm tăng chỉ tiêu đăng

*Đại tá, Hiệu trưởng
Trường Đại học PCCC

ngừa nhằm hạn chế và loại trừ tất cả các điều kiện, nguyên nhân xảy ra cháy tại cơ sở. Đồng thời tập trung triển khai đồng bộ, triệt để các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn bằng việc hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ và các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn, tự kiểm tra và thực hiện đầy đủ các điều kiện chống cháy lan, cháy lớn, điều kiện phục vụ chữa cháy ở các cơ sở và khu dân cư, tập trung củng cố nâng cao chất lượng một số mặt công tác nghiệp vụ cơ bản trong việc quản lý cơ sở.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Thiếu tướng Nguyễn Văn Vượng đã nhấn mạnh, công tác PCCC không chỉ là công tác khoa học – kỹ thuật thuần túy mà có liên quan mật thiết với công tác Công an trong việc đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc lực lượng PCCC tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn là cần thiết và cấp bách. Trước mắt, lực lượng PCCC tại các địa phương cần báo cáo ngay với Ban Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố tham mưu cho UBND địa phương chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ sở triển khai thực hiện tốt các giải pháp, biện pháp mà Lãnh đạo C23 đã kết luận và phổ biến; Tổ chức tổng kiểm tra, rà soát toàn diện các cơ sở có nguy cơ cháy lớn, đặc biệt chú ý đến vai trò, trách nhiệm tự kiểm tra của các cơ sở để thường xuyên chủ động loại trừ các nguy cơ xảy ra cháy và cháy lan, cháy lớn; Tăng cường hơn nữa công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC. Đồng thời, Lãnh đạo C23 phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch tại các đơn vị địa phương, hướng dẫn các ngành, đặc biệt là các ngành kinh tế trọng điểm cùng tham gia để Kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn thực sự có hiệu quả và là trách nhiệm của toàn xã hội.

Theo Kế hoạch số 518/C23-P4 ngày 08/06/2009 của Cục Cảnh sát PCCC về đấu tranh ngăn chặn cháy lớn, được sự đồng ý của Lãnh đạo Tổng cục Cảnh sát, Cục Cảnh sát PCCC đã tiếp tục tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch số 518/C23-P4 tại 3 cụm (Cần Thơ, Đồng Nai và Đà Nẵng) lần lượt vào các ngày 24/7/2009, 28/7/2009 và 05/8/2009.■

P.V

SECUTECH VIỆT NAM 2009 SẼ ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀO THÁNG 9 TẠI TP.HCM

Ngày 29.5.2009, tại Hà Nội, Tập đoàn A&S phối hợp với Công ty Hội chợ Triển lãm và quảng cáo VN (VIETFAIR) đã tổ chức buổi họp báo và hội thảo nhằm giới thiệu Triển lãm và Hội nghị Quốc tế về Kỹ thuật, thiết bị An toàn, Bảo vệ, Phòng cháy, chữa cháy - SecuTech Việt Nam năm 2009.

Đây là lần thứ 2, Tập đoàn A&S và Công ty Hội chợ Triển lãm và Quảng cáo Việt Nam (VIETFAIR) tổ chức triển lãm tại Việt Nam, sau sự thành công của SecuTech 2008. Triển lãm năm nay có 2 lĩnh vực chính: An ninh-An toàn và PCCC, tham gia có khoảng 230 gian hàng của hơn 100 nhà triển lãm đến từ 10 quốc gia và vùng lãnh thổ.



Tại đây sẽ có khoảng 500 loại sản phẩm, thiết bị an ninh PCCC mới nhất, từ đơn giản tiện lợi đến tối tân của các thương hiệu nổi tiếng như Axis, Lenel, Panasonic, Sony...cũng như: sự có mặt của các nhà phân phối hàng đầu tại Việt Nam. Cùng với chuỗi các cuộc hội thảo, toạ đàm chuyên ngành với sự tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan chức năng như: Cục Cảnh sát PCCC - Bộ Công an, Sở Cảnh sát PC&CC TP. Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát PCCC - CA các tỉnh, thành phố...SecuTech Việt Nam 2009 sẽ hội tụ đa dạng các loại sản phẩm, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực An ninh - An toàn, PCCC, cung cấp các giải pháp tổng thể hoàn hảo nhất để trang bị cho các công trình công cộng cũng như: các cơ sở kinh doanh tại Việt Nam.

Triển lãm và hội nghị quốc tế về Kỹ thuật, thiết bị An toàn, Bảo vệ PCCC Việt Nam 2009 - SecuTech Viet Nam 2009 sẽ được tổ chức từ ngày 17-19/9/2009 tại Trung tâm Triển lãm và Hội nghị Quốc tế Sài Gòn (SECC), số 779-Đại lộ Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP.HCM.■

P.V

KÝ KẾT HỢP ĐỒNG CUNG CẤP THIẾT BỊ CHO LỰC LƯỢNG PCCC



Chiều 4/6/2009, tại Hà Nội, Tổng cục Cảnh sát (Bộ Công an) đã tổ chức lễ ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị cho Dự án "Đầu tư trang bị, phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy" (sử dụng tín dụng ưu đãi của Chính phủ Phần Lan).

Dự lễ ký, có Thiếu tướng Nguyễn Văn Vượng_Phó Tổng

cục trưởng Tổng cục Cảnh sát; bà Elina Poikonen_Phó Đại sứ Cộng hòa Phần Lan tại Việt Nam; ông Antero Sirkka, Chủ tịch Tập đoàn Kiitokori của Phần Lan cùng đại diện một số Bộ, ngành hữu quan.

Năm 2006, được sự đồng ý của Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Phần Lan, Bộ Công an đã xây dựng Dự án "Đầu tư trang bị phương tiện chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy" sử dụng tín dụng ưu đãi của Chính phủ Phần Lan. Dự án đã được Thủ tướng phê duyệt danh mục và được Chính phủ Phần Lan chính thức cam kết tài trợ, đồng thời chỉ định Công ty Sammutin Oy (thuộc Tập đoàn Kiitokori của Phần Lan) cung cấp thiết bị cho dự án.

Việc triển khai thực hiện dự án góp phần nâng cao năng lực cho lực lượng Cảnh sát PCCC và giúp lực lượng Cảnh sát hoàn thành ngày càng tốt hơn nhiệm vụ PCCC, thực hiện thắng lợi mục tiêu đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.■

P.V

LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PCCC TIẾP TỤC ỦNG HỘ QŨY KHUYẾN HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PCCC



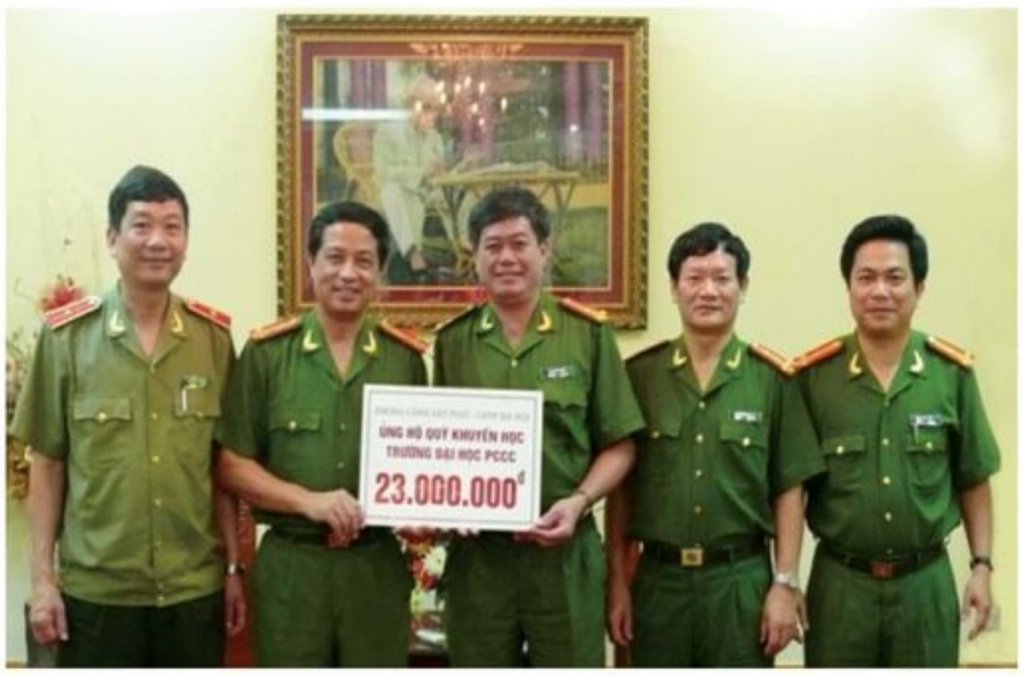
Đ/c Đại tá,TS Đỗ Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tiếp nhận Quỹ khuyến học do đ/c Đỗ Văn Sơn - Cục trưởng Cục Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy trao tặng.

Sau một thời gian phát động, Qũy khuyến học của Trường Đại học PCCC đã nhận được sự ủng hộ của các đồng chí lãnh đạo PC23 các địa phương, các đồng chí học viên, cựu học viên và cả những đồng chí không phải cựu học viên Trường Đại học PCCC. Đến hết tháng 5/2009, Ban tiếp nhận Qũy khuyến học đã nhận được gần 300 triệu đồng. Toàn bộ số tiền thu được đã được gửi vào quỹ tiết kiệm và thực hiện việc xét, trao tặng theo quy định chung từ năm học 2009 - 2010.

Trong thư cảm ơn gửi PC23 các địa phương ngày 5/6/2009, thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC, Đại tá, TS. Đỗ Ngọc Cẩn – Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trân trọng cảm ơn các tập thể, cá nhân đã có tấm lòng hảo tâm quý báu đóng góp đối với Quỹ khuyến học của nhà trường và khẳng định đây là nguồn động viên khích lệ lớn lao đối với thầy trò Trường Đại học PCCC trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt và rèn luyện tốt, giúp các em học viên có thêm động lực phấn đấu và thành đạt trên con đường lập nghiệp.

Tạp chí Khoa học và Giáo dục PCCC tiếp tục trích đăng danh sách các đơn vị, cá nhân đã ủng hộ Qũy khuyến học. Trong thời gian tới, những đơn vị, cá nhân tiếp tục ủng hộ Qũy khuyến học, Tạp chí sẽ trích đăng ở các số Tạp chí tiếp theo.

1. PC23 – CA TP. Hà Nội: 23.000.000đ
2. Cục Cảnh sát PCCC: 16.500.000đ
3. PC23 - CA tỉnh Kiên Giang: 10.700.000đ
4. PC23 - CA tỉnh Nghệ An: 10.000.000đ
5. PC23 - CA tỉnh Bạc Liêu: 9.400.000đ
6. PC23 - CA tỉnh Lâm Đồng: 7.800.000đ
7. PC23 - CA tỉnh An Giang: 6.000.000đ
8. PC23 - CA tỉnh Lào Cai: 6.000.000đ
9. PC23 - CA TP. Hải Phòng: 5.750.000đ
10. PC23 - CA tỉnh Quảng Nam: 5.100.000đ
11. PC23 - CA tỉnh Khánh Hòa: 5.000.000đ
12. PC23 - CA tỉnh Vĩnh Long: 5.000.000đ
13. PC23 - CA tỉnh Tuyên Quang: 5.000.000đ
14. PC23 - CA tỉnh Quảng Bình: 4.000.000đ
15. PC23 - CA tỉnh Thái Nguyên: 3.700.000đ
16. PC23 - CA tỉnh Bắc Giang: 3.000.000đ
17. PC23 - CA tỉnh Nam Định: 2.000.000đ
18. PC23 - CA tỉnh Tiền Giang: 1.500.000đ
19. PC23 - CA tỉnh Bắc Ninh: 1.250.000đ
20. Phạm Đinh Bá Tiên (Trưởng Phòng PC23 - CA tỉnh Tuyên Quang): 500.000đ. Phạm Duy Tiên (P. Trưởng Phòng PC23 - CA tỉnh Hải Dương): 500.000đ. Các học viên đoàn K80 (Vũ Xuân Hòa, Phạm Thế Hòa, Trịnh Thế Dũng, Nguyễn Văn Họa, Đỗ Ngọc Cẩn, Nguyễn Thế Lâm, Vũ Văn Dương): 7.000.000đ.■



Đ/c Đại tá,TS Đỗ Ngọc Cẩn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC tiếp nhận Quỹ khuyến học do đ/c Tô Xuân Thiều - Trưởng phòng PC23 Công an TP.Hà Nội trao tặng.

P.V

BÌNH ĐỊNH: ĐỐT TỔ ONG LÀM CHÁY RỤI 3HA RỪNG

Ngày 07/8/2009, tại núi Chóp Vung thuộc địa bàn thôn Chánh Thuận, Mỹ Trinh, Phù Mỹ, Bình Định, xảy ra một vụ cháy rừng nghiêm trọng. Ngọn lửa bùng cháy lớn, lan sang các khu vực lân cận, thiêu rụi gần 3 ha rừng đang chuẩn bị thu hoạch. Ban quản lý rừng phòng hộ, Hạt kiểm lâm Phù Mỹ, chính quyền địa phương huy động nhân dân và phương tiện đến chữa cháy, 4 giờ sau ngọn lửa mới được dập tắt. Nguyên nhân do người dân đốt tổ ong.



HÀ NỘI: CHÁY KHU ĐÔ THỊ MỚI GIỮA ĐÊM KHUYA

Đêm 6/8/2009, xảy cháy tại Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Trường Thành, số 32 khu biệt thự liền kề TT11B, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội. Hai xe chữa cháy được điều đến hiện trường để tiến hành công tác chữa cháy. Do vụ cháy xảy ra vào ban đêm nên công ty không có thiệt hại về người. Nguyên nhân vụ cháy hiện đang được điều tra, làm rõ.

TP. HCM: CHÁY NỔ DỮ DỘI THIÊU CHẾT HAI BỐ CON

Ngày 12/8/2009, xảy cháy tại hẻm 61 Phạm Văn Chiêu, P. 14, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Vụ cháy thiêu trụi toàn bộ tài sản trong nhà và làm hai người chết và một người bị thương nặng. Ngọn lửa được lực lượng chữa cháy khống chế kịp thời nên không bén sang các nhà lân cận.

HÀ NỘI: CHÁY TRÊN PHỐ BÀ TRIỆU

Sáng 13/8/2009, xảy cháy tại nhà số 66 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Toàn bộ cửa sổ, mái hiên, cửa cuốn, cửa xếp, cục nóng điều hòa nhiệt độ bên ngoài ngôi nhà và nhiều dây viễn thông đã bị lửa thiêu rụi, nhiều mảnh kính vỡ vụn rơi vương vãi dưới đất. Không có thương vong về người, thiệt hại về vật chất cũng chưa được tính toán. Nguyên nhân vụ cháy bắt đầu từ ngọn lửa lan theo đường dây cáp viễn thông bén vào nhà và bốc cháy.

ĐÀ NẴNG: CHÁY NHÀ HÀNG ĐANG TỔ CHỨC TIỆC CƯỚI

Ngày 16/8/2009, tại Nhà hàng Phú Mỹ Thành nằm trên đường Nguyễn Tất Thành, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xảy cháy trong khi nhà hàng đang tổ chức tiệc cưới cho 3 đôi, tại 3 tầng khác nhau. Lực lượng PCCC đã điều 2 xe chữa cháy cùng cán bộ chiến sĩ và khoảng 50 cán bộ Công an, dân phòng đến dập lửa, bảo vệ hiện trường nên không xảy ra thương vong và đám cháy đã được dập tắt sau 30 phút. Nguyên nhân vụ nổ được xác định là do điện quá tải, gây nổ công tơ điện và phát cháy.

TP. HCM: LỬA RỰC ĐỎ TRÊN CỘT ĐIỆN

Sáng 17/8/2009, tại ngã tư giao giữa đường Bình Long và đường số 1, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, một cột điện bỗng nhiên bốc cháy dữ dội. Lực lượng dân quân cùng nhân viên điện lực đã dùng bình chữa cháy dập tắt đám cháy nên thiệt hại không quá lớn. Một nhân viên điện lực đã bị thương nhẹ trong quá trình chữa cháy. Nguyên nhân gây cháy có thể dây điện tại cụm đồng hồ này quá nhỏ so với lượng dây tải điện dẫn đến quá tải, bốc cháy.

TP. HCM: CHÁY XƯỞNG CHỨA DẦU VÀ BẾP GA

Khoảng 14 giờ ngày 18/8/2009, xảy cháy tại số 686/2, Quốc lộ 13, Khu phố 4, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Lực lượng PCCC Quận 9 điều động 3 xe chữa cháy, trên 30 chiến sĩ và nhiều dân phòng đã kịp thời đến hiện trường khống chế ngọn lửa. Không có người bị thương vong, nhưng toàn bộ hơn 230m² nhà xưởng cùng tài sản bên trong đã bị thiêu rụi. Nguyên nhân vụ cháy đang được điều tra, làm rõ.

TP. HCM: CHÁY CỬA HÀNG VẬT LIỆU XÂY DỰNG



Ngày 21/8/2009, xảy cháy tại cửa hàng vật liệu xây dựng Thanh Toàn Thắng, số 280 Đồng Đen, Phường 10, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh. Lực lượng PCCC Quận 11 đã phải điều động 3 xe chữa cháy với trên 30 chiến sĩ đến hiện trường chữa cháy để khống chế ngọn lửa. Ngọn lửa đã thiêu rụi gần hết phía mặt tiền của cửa hàng, một căn gác nơi dành cho nhân viên ở và nhiều vật dụng khác. Rất may cửa hàng này bán vật liệu xây dựng nên ngọn lửa khó lan rộng. Hiện nguyên nhân vụ cháy đang được các cơ quan chức năng làm rõ.■

NHẬT BẢN: HOẢ HOẠN TẠI KHU VUI CHƠI

Ngày 5 tháng 7 năm 2009, một vụ cháy xảy ra tại một khu vui chơi Pachinko ở thành phố Osaka miền tây Nhật Bản. Cơ quan chữa cháy thành phố Osaka nhận được thông tin vụ cháy và đã huy động 48 xe chữa cháy đến hiện trường. Đám cháy đã thiêu rụi toàn bộ tầng 1 của toà nhà 6 tầng, làm 4 người thiệt mạng và 19 người khác bị thương. Nguyên nhân vụ cháy được cho là một người đàn ông bị đã cố ý đổ chất lỏng lên sàn khu vui chơi và châm lửa đốt.

ẤN ĐỘ: NỔ TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÁO HOA

Đêm 7/7 rạng sáng 8/7/2009, một vụ nổ lớn xảy ra tại một nhà máy sản xuất pháo hoa đã cướp đi sinh mạng của 17 người và làm bị thương 21 người. Các nhân chứng cho hay vụ nổ xảy ra khi các công nhân đang gói pháo, tiếng nổ phát ra từ một căn phòng nhỏ của nhà máy đặt tại quận Madurai bang Tamil Nadu.

ANH: CHÁY LỚN TẠI SOHO



Sáu mươi lính chữa cháy đã tham gia chữa cháy khi một đám cháy bùng lên dữ dội từ toà nhà số 76 phố Dean, Soho hôm 10 tháng 7/2009. Đám cháy bắt đầu vào giờ ăn trưa. Phố Dean là nơi tập trung nhiều nhà hàng và quán bar. Những người đến ăn trưa tại đây đều được sơ tán. Cảnh sát cho biết, 75% của toà nhà bao gồm tầng hầm, tầng trệt và 4 tầng khác đã bị thiêu rụi, không ai bị mắc kẹt trong toà nhà, do vậy không có thiệt hại về người xảy ra. Nguyên nhân vụ cháy là do cháy chập điện từ máy điều hoà nhiệt độ.

PHÁP: CHÁY CHUNG CƯ NGOẠI Ô PARIS, 5 NGƯỜI THIỆT MẠNG

Sáng ngày 10 tháng 8, một đám cháy xảy ra tại một khu chung cư 9 tầng ở ngoại ô Serran, phía đông bắc thủ đô Paris làm 2 người lớn và 3 trẻ nhỏ thiệt mạng. Khoảng 100 nhân viên chữa cháy đã được huy động tới hiện trường. Theo người phát ngôn Sở phòng cháy Paris, các nhân viên chữa cháy đã cứu được 18 người bị mắc kẹt trong tòa nhà trong số đó có 15 người phải nhập viện điều trị do hít phải khói.

BỈ: CHÁY NHÀ DƯỠNG LÃO, 9 NGƯỜI CHẾT



Ít nhất có 9 người đã chết trong vụ cháy tại một nhà dưỡng lão ở thị trấn Melle, phía bắc nước Bỉ hôm 6 tháng 8. Vụ cháy xảy ra vào khoảng 18 giờ (theo giờ địa phương) tại nhà dưỡng lão Kanunnik Triest, nơi có khoảng 90 người già đang được chăm sóc. Hai cụ ông và 7 cụ bà, đã tử vong do bị ngạt khói. Nguyên nhân của vụ cháy là do một chiếc quạt ở tầng 1 bị cháy khiến lửa lan khắp tòa nhà trong lúc hầu hết mọi người đang ngủ. Lúc lực lượng chữa cháy tới hiện trường, ngọn lửa đã lan ra hết các cửa sổ nên rất khó tiếp cận các nạn nhân. Những người may mắn không bị thương đã được chuyển tới ở tạm thời tại những nhà bên cạnh.

TÂY BAN NHA: CHÁY RỪNG GẦN 4000 NGƯỜI PHẢI SƠ TÁN

Tính đến ngày 1 tháng 8 những đám cháy rừng tại quần đảo Canary, Tây Ban Nha đã bước sang ngày thứ 3. Tuy nhiên, đám cháy rừng tại phía tây Canary đã được khống chế. Khoảng 600 lính chữa cháy đã tham gia vào chiến dịch chữa cháy. Gần 4.000 người dân đã buộc phải đi sơ tán và khoảng 50 ngôi nhà bị phá huỷ. Một vài vườn nho và các xưởng rượu nho đã bị hư hại, tuy nhiên không có thị trấn hay làng nào bị đe doạ trực tiếp. Các quan chức Tây Ban Nha ước tính đám cháy đã làm thiệt hại hơn 3.000 hecta rừng.

PHÁP: ĐỘNG CƠ MÁY BAY BẮT LỬA, 8 NGƯỜI BỊ THƯƠNG

165 hành khách trên chiếc Airbus 320 đã lao ra khỏi cửa thoát hiểm sau khi phần động cơ bắt lửa lúc chuẩn bị cất cánh tại sân bay Orly ở Paris hôm 5 tháng 8. Tám hành khách trên phi cơ của hãng hàng không giá rẻ Vueling của Tây Ban Nha đã bị thương nhẹ trong quá trình thoát hiểm. Các nhân viên dưới mặt đất phát hiện chất lỏng rò ra từ động cơ và lửa bùng lên khi máy bay chuẩn bị rời đường băng. Cơ trưởng lập tức tắt động cơ và các tiếp viên hướng dẫn hành khách ra khỏi máy bay bằng lối thoát hiểm. Ngay sau đó, ngọn lửa được nhân viên chữa cháy tại sân bay khống chế.

BÍCH NGỌC

(Biên dịch từ Firefightingnews.com)

NHỮNG ĐỊA CHỈ VÀNG

tư vấn, cung cấp & lắp đặt hệ thống PCCC

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ



Trụ sở: 32 Huỳnh Mẫn Đạt - P 19 - Q.Bình Thạnh- TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08. 840 4901 / 9789/9799 - Fax: 08. 840.4902
Web: www.pccc4-10.com - Email: 4-10@vnn.vn

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC HÀ NỘI

NHÀ CUNG CẤP SỐ 1
VPGD: Số 4 ngõ 71 Láng Hạ Ba Đình Hà Nội
Điện thoại : 04.8561764 - Fax: 04 514 4185



Chi nhánh tại TP.HCM: 21 Điện Biên Phủ
Phường 15, Bình Thạnh,TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại/Fax :08 8996511

CUNG CẤP VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG PCCC

NGUYỄN GIA

Email: nguyengia@nguyengiaco.com.vn



TRỤ SỞ: 143 KIM HOA - ĐỐNG ĐA - HÀ NỘI
Tel: 04 852 0239 - Fax: 04 572 4061

CÔNG TY CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT

ĐẠI PHONG

Địa chỉ: 1F/13A Bình Giã - Q.Tân Bình - TP.HCM
Tel: (84.8) 381243545 - 38122060; Fax: (84.8) 38108189
Email: daiphong@hcm.fpt.vn - Website: daiphongltd.com.vn

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI PCCC HÒN GAI

Chuyên cung cấp các thiết bị chữa cháy, xe môi trường chuyên vận chuyển các chất thải nguy hại



Địa chỉ: Phường Yết Kiêu - TP.Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại: 033 2200 233 Fax: 0333 658 668
Mobile: 096 368 8888

CÔNG TY TNHH TM BÁO CHÁY BÁO ĐỘNG

ĐA KAO

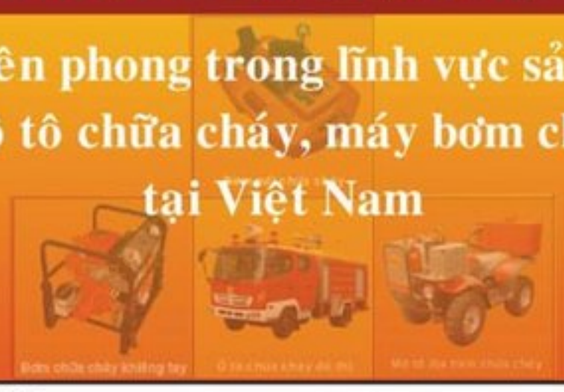


Địa chỉ: 132 Cao Thắng - Phường 4 - Q.3 .TP. HCM
Điện thoại: (08) 38355847 - Email: dakaoeas@hcm.vnn.vn

CÔNG TY TNHH ĐỘNG LỰC

DOL

Đơn vị tiên phong trong lĩnh vực sản xuất & lắp ráp ô tô chữa cháy, máy bơm chữa cháy tại Việt Nam



PHÒNG BÁN HÀNG
780/3 Sư Vạn Hạnh (nối dài), P.12, Q10, TP. HCM
Tel: (84-8) 62648793 - Fax: (84-8) 62648794
Website: www.firevietnam.com
E-mail: dolhcm@firevietnam.com

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ AN NINH - PCCC SQ

SQ FIRE PREVENTION JSC

ISO 9001:2008

Giải Cầu Vàng Made in Việt Nam

Cúp bông Sen Vàng

Nhà cung cấp và lắp đặt hàng đầu Việt Nam về hệ thống phòng cháy chữa cháy và thiết bị an ninh



Hệ thống báo cháy | Hệ thống chữa cháy | Camera quan sát | Hệ thống chống sét

Lô 137 (565) Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84.511) 3 723 666
Fax: (84.511) 3 723 667
Email: info@sqpccc.vn
Website: sqpccc.vn

Các Cty Thành Viên

Cty CP SQ Quảng Trị
14 Trần Phú, P. 1, Đông Hà, Quảng Trị
Tel: (84-053) 3 557 666
Fax: (84-053) 3 557 667
Email: sqquangtri@gmail.com

Cty CP SQ NhaTrang
378 Lê Hồng Phong, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
Tel: (84-058) 3 731 148
Fax: (84-058) 3 258 195
Email: sqnhatrang@gmail.com

NHÀ XƯỞNG SX-TỔNG KHO
Hòa An 3, X. Hòa Phát, H. Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-0511) 3 216 609
Fax: (84-0511) 3 723 667
Email: sanxuat@sqpccc.vn

Vì sự an toàn của bạn hãy gọi cho chúng tôi...

CÔNG TY CỔ PHẦN AN BẢO
ANBAO CORPORATION

NFPA Member

Công ty chuyên nghiệp về PCCC tại Việt Nam

Cung cấp, thiết kế, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các hệ thống

Báo Cháy - Chữa Cháy - Chống Sét
Camera Quan Sát Chống Đột Nhập

Head Office: 39 Trần Khánh Dư, Quận1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84-8-38480084 - 38484869 - 38482234 Fax: 84 - 8 - 38483949
Email:anbao@anbao.com.vn Website:www.anbao.com.vn



Máy bơm điện chữa cháy:

MITSUKY — TEMCO — LOMBARDINI A KOHLER COMPANY — ISUZU

Website: www.mitsuky.vn - Email: info@mitsuky.vn

ISO 9001 BUREAU VERITAS Certification

UKAS QUALITY MANAGEMENT 005

ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI PHÍA BẮC
CÔNG TY CỔ PHẦN PCCC & AN NINH ĐIỆN TỬ
VPGD: P404 tòa nhà 17T5, Khu Đô Thị Trung Hòa
P. Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Tel: 04.2513060 – 04.2513061 – Fax: 04.2511194

ĐẠI DIỆN PHÂN PHỐI PHÍA NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC LONG
Địa chỉ: 590 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 08.2262018 - 8472475; Fax: 08. 8470060 Website: www.mitsuky.shopnet.vn

VINAFIRE
Technology Investment

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VINAFIRE

Vinafire sciense & technology investment ., JSC

CUỘC CÁCH MẠNG VỀ
QUẢN LÝ THÔNG TIN BÁO CHÁY

LẦN ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM, CÔNG NGHỆ QUẢN LÝ TẬP TRUNG THÔNG TIN BÁO CHÁY ĐƯỢC ỨNG DỤNG

















VPGD: Phòng 603 Tòa nhà F4
Khu Đô thị Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 04. 6269 1823 Fax: 04. 6269 1822
Email: contact@vinafire.com.vn
Web: www.vinafire.com.vn

Hệ thống ứng dụng công nghệ Webserver cho phép quản lý và điều hành hệ thống tại bất kỳ thời gian và địa điểm nào thông qua mạng Internet.

Hệ thống đảm bảo:

1. Tự động gửi thông tin báo cháy nhanh, chính xác.
2. Truy xuất dữ liệu về cơ sở nhanh chóng.
3. Quản lý tình trạng hệ thống PCCC của hơn 20.000 cơ sở trên một địa phương.
4. Kết nối đơn giản, giao tiếp thông dụng.

ký dự thi tuyển sinh đối với tất cả các đối tượng trong và ngoài ngành Công an.

2) Công tác nghiên cứu khoa học

2.1 Thực hiện chủ trương tất cả giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục (trừ các đồng chí mới về công tác năm đầu tiên tại trường) đều phải tham gia NCKH dưới các hình thức khác nhau, như: Trực tiếp làm chủ nhiệm hoặc phối hợp tham gia thực hiện các đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp cơ sở, cấp trường hoặc đăng ký công trình, sáng kiến cải tiến, nâng cao chất lượng công tác...

2.2 Đổi mới công tác tổ chức và quản lý hoạt động NCKH sinh viên, coi hoạt động NCKH sinh viên là công việc thường xuyên trong suốt cả năm học. Giao cho các Khoa, Bộ môn chủ động tổ chức việc hướng dẫn và thành lập Hội đồng nghiệm thu khi có các đề tài hoàn thành. Việc tổ chức tuần lễ khoa học sinh viên vào cuối năm học chủ yếu là để tổ chức báo cáo các đề tài có chất lượng cao và trưng bày các sản phẩm khoa học đã được thực hiện.

2.3 Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp với C23, Sở CS PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh, PC23 các địa phương và các trường trong Câu lạc bộ các trường đại học kỹ thuật. Trong năm học, mỗi đơn vị khoa, phòng, bộ môn, trung tâm phải có ít nhất một nội dung hoạt động phối hợp có kết quả.

3) Hoạt động của Tạp chí, Website và thông tin khoa học

3.1 Báo cáo tăng thời lượng phát hành Tạp chí KH&GD PCCC lên một tháng một kỳ, tăng số lượng bản in để cung cấp cho các cơ sở địa phương có nhu cầu (theo phương thức lấy thu bù chi). Nghiên cứu báo cáo thay đổi tên Tạp chí KH&GD PCCC cho phù hợp hơn.

3.2 Thực hiện việc thông tin nhanh chóng, kịp thời đến bạn đọc các hoạt động của trường (các đơn vị chủ trì các hoạt động chung của nhà trường, quy định sau 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc hoạt động, phải có trách nhiệm cung cấp tin để Ban Biên tập Website đăng tin. Những thông tin quan trọng, sau khi đã đăng trên Website của trường, Ban Biên tập Website có trách nhiệm gửi thông tin để đăng tải trên mạng LAN và Website của Tổng cục III, Cục PCCC...).

3.3 Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng LAN. Thực hiện đều đặn việc thông tin khoa học và thông tin nội bộ trên các bảng tin của nhà trường.

3.4 Phối hợp với C23 tổ chức phát động cuộc thi viết, sáng tác về đề tài PCCC tiến tới kỷ niệm 50 năm ngày truyền thống của lực lượng PCCC (4/10/2011).

4) Giáo trình, tài liệu dạy học

4.1 Tập trung rà soát và có kế hoạch biên soạn hệ thống giáo trình, tập bài giảng đối với bậc trung cấp theo 3 chuyên ngành đã được duyệt. Trong năm học tổ chức biên soạn hoàn thành 50% số lượng giáo trình, bài giảng đăng ký theo kế hoạch. Khuyến khích cán bộ giáo viên biên dịch tài liệu nghiệp vụ để làm tư liệu phục vụ học tập, nghiên cứu, trong đó giao chỉ tiêu mỗi khoa nghiệp vụ, trong năm học phải biên dịch được ít nhất từ 1 đến 2 tài liệu nước ngoài.

4.2 Triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện điện tử, phòng truy cập Internet phục vụ nhu cầu giảng dạy học tập, nghiên cứu thường xuyên của cán bộ, giáo viên và học viên. Từng bước phấn đấu thực hiện chủ trương xây dựng "Thư viện đa năng" nhằm đáp ứng yêu cầu công tác đào tạo, nghiên cứu.

5) Công tác xây dựng lực lượng

5.1 Tiếp tục đề xuất, báo cáo Bộ và Tổng cục bổ sung các chỉ tiêu tuyển dụng mới để đảm bảo đủ số lượng cán bộ, giáo viên còn thiếu đối với các đơn vị giáo dục, quản lý giáo dục và NCKH. Sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo ở một số đơn vị để đảm bảo tính kế thừa và phù hợp với tiêu chuẩn chức danh; tiếp tục đề xuất bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo ở các đơn vị còn thiếu; triển khai tổ chức của một số đơn vị mới ngay sau khi có quyết định của Bộ.

5.2 Tiếp tục các biện pháp động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên học tập ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh dưới các hình thức khác nhau. Đề xuất tăng chỉ tiêu cử cán bộ, giáo viên đi học tập, nâng cao trình độ, nhất là gửi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài. Thực hiện chủ trương đưa giáo viên mới tuyển dụng kết hợp đi thực tế cơ sở trong năm đầu tiên; luân chuyển có thời hạn giáo viên nghiệp vụ (nhất là giáo viên trẻ) ở các Khoa, Bộ môn đến công tác tại PC23 các địa phương theo quy định tại thông tư 04, ngày 20/1/2009 của Bộ trưởng.

5.3 Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Tập trung củng cố về tổ chức đối với Đoàn thanh niên nhà trường, bảo đảm các điều kiện để đoàn viên thanh niên xung kích trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và tham gia các hoạt động phong trào của nhà trường.

5.4 Đầu tư xây dựng đội tuyển nghiệp vụ PCCC, đội bóng chuyền, bóng bàn, tenits và đội văn nghệ xung kích để làm hạt nhân phong trào và tham gia thi đấu giành thành tích cao trong các cuộc thi do Bộ, Tổng cục tổ chức.

6) Công tác Quản lý học viên

6.1 Tăng cường các biện pháp quản lý hành chính kết hợp phát huy tính tự giác, tự quản của học viên. Tổ chức quản lý tốt học viên trên 3 lĩnh vực: quản lý ngày, giờ công lên lớp; quản lý giờ tự học; quản lý việc thực hiện điều lệnh nội vụ và thu hút học viên vào các hoạt động ngoài giờ (thể thao, học ngoại ngữ, sinh hoạt câu lạc bộ...). Tăng cường trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp, cán bộ đoàn và sự phối hợp của các đơn vị, nhất là giáo viên trong công tác quản lý học viên.

6.2 Tổ chức chặt chẽ công tác thường trực ký túc xá. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát trong giờ, ngoài giờ hành chính. Cải tiến thành phần, nội dung và phương pháp hoạt động của đội cờ đỏ, tăng hiệu lực của đội cờ đỏ và làm cho hoạt động của đội cờ đỏ có hiệu quả cao hơn.

6.3 Tiếp tục cải tiến về tổ chức và nội dung hoạt động của 3 câu lạc bộ sinh viên. Thực hiện vai trò chỉ đạo của Ban Giám hiệu, cơ chế phối hợp đồng trách nhiệm giữa Phòng Quản lý học viên, BCH Đoàn trường và các đơn vị nghiệp vụ trong việc phân công phụ trách theo dõi, tổ chức và hướng dẫn hoạt động của các câu lạc bộ.

6.4 Chủ động tổ chức các biện pháp phối hợp với Công an Thành phố Hà Nội, Công an Quận Thanh Xuân, Công an Phường Nhân Chính để từng bước làm trong sạch địa bàn, môi trường xã hội xung quanh khu vực trường.

(Xem tiếp trang 36)

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐẤU TRANH NGĂN CHẶN CHÁY LỚN

ĐỖ VĂN SƠN*

Trước tình hình cháy lớn có chiều hướng gia tăng cả về số vụ và mức độ thiệt hại, Cục Cảnh sát PCCC đã đã có văn bản chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC các địa phương trong cả nước đồng loạt triển khai các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ, phòng ngừa xã hội nhằm hạn chế và loại trừ các điều kiện, nguyên nhân gây ra cháy tại các cơ sở, đồng thời tập trung triển khai đồng bộ, các biện pháp đấu tranh ngăn chặn cháy lớn tại các cơ sở trọng điểm về cháy, nổ và các cơ sở có nguy cơ cao xảy ra cháy lớn như cơ sở sản xuất, kho tàng, chợ, trung tâm thương mại có quy mô lớn, khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy, nhà cao tầng...



Thiếu tướng Lâm Văn Chiến - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục CSND cùng các đại biểu dự Hội nghị Triển khai kế hoạch đấu tranh ngăn chặn cháy lớn tại các tỉnh miền Tây Nam bộ
Ảnh: D.T

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC, trong 6 tháng đầu năm 2009, cả nước xảy ra 994 vụ cháy làm chết 34 người, bị thương 73 người, gây thiệt hại về tài sản ước tính trị giá 147,388 tỷ đồng và 1.049,48ha rừng. Đáng chú ý là số vụ cháy lớn tuy chỉ chiếm khoảng 1% tổng số vụ (10/994 vụ) nhưng thiệt hại chiếm tới 65,5% tổng thiệt hại (96,46/147,4 tỷ đồng), chưa kể thiệt hại vụ cháy xảy ra ngày 28/5/2009 tại nhà kho của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thuỷ sản Hà Nội, hiện chưa thống kê được. Chỉ tính riêng địa bàn Hà Nội, trong tháng 5 năm 2009 đã xảy ra 3 vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Đặc biệt, 6 tháng qua nổi lên tình hình cháy tại các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài gây thiệt hại nghiêm trọng như: cháy tại Công ty TNHH Newtoyo Pulppe (100%) vốn Hồng Kông tại Bình Dương gây thiệt hại khoảng 59,8 tỷ đồng và vụ cháy tại Công ty TNHH Fit – Active (VN) Procesion (100% vốn Đài Loan) tại Hà Nội gây thiệt hại ước tính 16 tỷ đồng, chiếm 49,3% tổng thiệt hại....

Nguyên nhân của tình trạng trên là do người đứng đầu cơ sở, chính quyền địa phương nhiều nơi chưa nhận thức hết trách nhiệm của mình trong công tác PCCC nên chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về PCCC, còn chủ quan, thiếu quan tâm đến việc tổ chức công tác PCCC ở cơ sở cũng như chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời các điều kiện an toàn PCCC và các kiến nghị của các cơ quan Cảnh sát PCCC; ý thức, kiến thức PCCC của cán bộ, công nhân viên, người lao động và người dân chưa cao, chưa thấy được trách nhiệm của mình trong công tác PCCC và chưa nắm vững các biện pháp, cách thức PCCC. Thực tế cho thấy có tới 58% số vụ cháy là do người dân, nhân viên cơ sở sơ suất, bất cẩn trong sử dụng lửa và vi phạm quy định về PCCC và sự cố hệ thống điện, thiết bị điện gây ra.

Qua phân tích nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy lớn thấy nổi lên tình trạng sau: Nhiều công trình không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC theo quy định, không có các giải pháp ngăn cháy như: xây tường ngăn cháy, màn ngăn cháy... nên khi xảy ra cháy là cháy lan, cháy lớn. Nhà, xưởng, chợ, kho tàng có diện tích rộng, không gian lớn, sử dụng các vật liệu dễ cháy như: nhựa, xốp, cót ép, cao su... để làm trần nhà, lớp chống nóng, lớp bảo ôn

*Đại tá, Cục trưởng Cục Cảnh sát PCCC

hại về vật chất do cháy gây ra trong năm đều tăng hơn so với bình quân hàng năm của các năm trước đó khá nhiều.

Từ các số liệu thống kê được công bố cho thấy, tình hình cháy giai đoạn 2001 – 2007, tại 5 thành phố lớn là Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Cần Thơ xảy ra 3988 vụ cháy, chiếm 33,4% tổng số vụ cháy của cả nước, thiệt hại tài sản trị giá 714 tỷ đồng, chiếm 35,1% tổng thiệt hại do cháy gây ra trên toàn quốc. Chỉ riêng hai thành phố lớn là Hà Nội và Hồ Chí Minh xảy ra 2873 vụ cháy chiếm tới 24,1% tổng số vụ cháy xảy ra trên toàn quốc và thiệt hại tài sản 593 tỷ đồng chiếm 29,1% của tổng thiệt hại do cháy gây ra trong cả nước. Đáng chú ý nhất là tại hai tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất tập trung là Bình Dương và Đồng Nai, mặc dù chỉ xảy ra 538 vụ cháy, chiếm 4,5% nhưng thiệt hại vật chất trị giá tới 411,8 tỷ đồng chiếm 20,3% tổng thiệt hại do cháy gây ra.

Trong 20 năm qua, xảy ra 272 vụ cháy lớn (theo chế định thì vụ cháy lớn là những vụ cháy có diện tích cháy từ 500m² trở lên, thiệt hại vật chất do cháy từ 400 triệu đồng trở lên), làm chết 140 người, 315 người khác bị thương. Điều đáng chú ý là, mặc dù số vụ cháy lớn chiếm một tỷ lệ không đáng kể – chỉ khoảng 1% tổng số vụ cháy, nhưng thiệt hại vật chất lại chiếm tới 75,7% tổng thiệt hại. Các vụ cháy lớn xảy ra chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh (48,9%), khu dân cư (21,3%), chợ, trung tâm thương mại (16,2%), kho tàng (6,2%), vũ trường (1,5%) ...

Ngoài ra, trong 20 năm qua, còn xảy ra 25.135 vụ cháy rừng, gây thiệt hại 214.442ha rừng. Tính trung bình mỗi năm ở nước ta xảy ra 1.142 vụ cháy rừng, làm thiệt hại 9.747ha rừng các loại (rừng trồng, rừng tự nhiên). Tình hình cháy rừng trong những năm gần đây (từ 2001 đến nay) có xu hướng giảm đáng kể.

Trong bối cảnh đất nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, trên đà đẩy mạnh công nghiệp hóa tình hình cháy có diễn biến khá phức tạp, số vụ cháy và sự thiệt hại do cháy gây ra vẫn có chiều hướng gia tăng. Tuy nhiên, đối với tình hình phát triển kinh tế – xã hội nhanh chóng và mạnh mẽ như nước ta hiện nay thì vấn đề đó có thể chấp nhận được. Vì xác suất xảy ra các sự cố cháy, nổ không thể tránh khỏi trong quá trình thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của một đất nước đang phát triển một cách năng động. Nếu so sánh với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, nhất là các nước có nền kinh tế – xã hội phát triển thì số vụ cháy và sự thiệt hại do cháy của họ còn lớn gấp nhiều lần của chúng ta hiện nay. Ví dụ, ở Mỹ, theo tin tức của NEDAJOURNAL, năm 1998 xảy ra gần 1.755.000 vụ cháy, thiệt hại trực tiếp về vật chất khoảng 8,65 tỷ USD; năm 2000 xảy ra 1.708.000 vụ cháy, làm chết 4.147 người, hàng nghìn người khác bị thương, thiệt hại về vật chất hàng chục tỷ USD. Hay ở Cộng hoà Liên Bang Nga, năm 1999 xảy ra 259.113 vụ cháy, làm chết 14.861 người; năm 2001 xảy ra 24.634 vụ cháy, làm chết 18.289 người, hàng chục nghìn người khác bị thương và thiệt hại về vật chất tới vài chục tỷ rúp....Điều đó có thể cho phép ta nhận định rằng, trong những năm gần đây, tình hình cháy ở nước ta từng bước cơ bản được kiềm chế, đặc biệt đã kiềm chế được sự gia tăng số vụ cháy lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và thiệt hại lớn về tài sản. Đặc biệt, trong những năm qua, không để xảy ra cháy, nổ lớn ở những cơ sở có ý nghĩa quan trọng về chính trị, góp phần tích cực giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội trên tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Những kết quả trong công tác PCCC đạt được trong những năm qua đã góp phần hết sức quan trọng phục vụ phát triển kinh tế – xã hội trong thời kỳ tiến hành đẩy mạnh công nghệp hoá đất nước.

Trong những năm tiếp theo, nền kinh tế – xã hội của nước ta sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng, dân số gia tăng, chắc chắn còn tiềm ẩn rất nhiều điều kiện và yếu tố dẫn đến nguy cơ cháy, nổ gia tăng, thiệt hại do cháy gây ra ngày càng lớn. Các vụ cháy lớn làm thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản vẫn có thể xảy ra ở nhiều loại cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Trong khi đó, việc đầu tư tiềm lực phục vụ công tác PCCC của chúng ra còn nhiều bất cập.

Với mục tiêu chung, phấn đấu kiềm chế sự gia tăng số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra. Đặc biệt phấn đấu làm giảm tỷ trọng các vụ cháy lớn, cần phải thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp cụ thể sau:

Một là, tiến hành điều tra cơ bản để xác định rõ địa bàn trọng điểm, đối tượng trọng điểm về PCCC. Trong đó bao gồm các thành phố lớn, các vùng kinh tế trọng điểm; các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế tập trung, khu công nghệ cao, khu tập trung đông dân cư, khu văn hoá, thể thao tập trung đông người; các kho dự trữ xăng, dầu khí, kho vật liệu nổ công nghiệp, các công trình khí, điện...

Hai là, tiếp tục nghiên cứu xây dựng bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp quy trong lĩnh vực PCCC, đồng thời có biện pháp kịp thời triển khai thực hiện vào cuộc sống.

Ba là, tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tích cực tham gia có chất lượng và hiệu quả trong mọi hoạt động PCCC.

Bốn là, tiếp tục đầu tư xây dựng nguồn nhân lực đủ mạnh phục vụ công tác PCCC, trong đó quy hoạch thành lập mạng lưới các đội PCCC khu vực tại các thành phố, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất. Theo đó biên chế đủ cán bộ, chiến sỹ được đào tạo, bồi dưỡng với các trình độ nghiệp vụ chuyên môn phù hợp; trang bị đầy đủ các loại phương tiện kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chiến đấu cũng như cứu hộ, cứu nạn thường ngày.■